

DUONG DIEN HONG
(BIEN SOAN)

T'ON TU' THIEN TAI QUAN SU'



KIM SANG Design

NHÀ XUẤT BẢN MÙI CÀ MAU

TÔN TỬ - MỘT THIÊN TÀI QUÂN SỰ

DƯƠNG DIÊN HỒNG

TÔN TỬ

MỘT THIÊN TÀI QUÂN SỰ

NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU.

LỜI NHẢ XUẤT BẢN

Trong lịch sử mấy ngàn năm của nhân loại đã xuất hiện biết bao thiên tài quân sự, trong đó nhà lý luận và thực tiễn ở nước Trung Hoa thời Xuân Thu chiến quốc (722-480 trước Công Nguyên) – Tôn Tử nổi lên như một vì sao sáng nhất.

Trên khắp hành tinh của chúng ta, từ cổ chí kim, từ phương Đông đến phương Tây, từ các nhà quân sự cho đến những chính khách, không mấy ai là không ít nhiều nghiên ngẫm, ứng dụng hoặc có một lần đọc qua, biết qua trước tác “Tôn Tử binh pháp” của Tôn Võ. Và, không ít người trong đó đã trở thành nhà chiến lược quân sự kiệt xuất hoặc là chính khách lừng danh khắp năm châu. Ở Việt Nam, từ xưa đến nay, “Tôn Tử binh pháp” cũng được lưu truyền và được nghiên cứu, ứng dụng trên nhiều mặt, đặc biệt là trong sự nghiệp chiến đấu lâu dài chống giặc ngoại xâm giành giữ nền độc lập cho đất nước ta.

Nội dung tư tưởng của “Tôn Tử binh pháp” không những được vận dụng nhuần nhuyễn trong lĩnh vực quân sự, mà còn là kim chỉ nam cho các mặt hoạt động khác của đời sống xã hội. Bởi vì tư tưởng chính trị nổi bật và bao trùm của “Tôn Tử binh pháp” là lấy gốc ở nhân nghĩa – “Thứ nhất là đạo nghĩa” (nhất viết đạo). Cho nên nó được phổ biến trên khắp thế giới và cũng vì vậy “Tôn Tử binh pháp” ra đời trước đây hơn hai ngàn năm, nhưng vẫn còn là một trong những “cẩm nang gối đầu giường” không thể thiếu của nhiều người trong thời đại ngày nay.

Với cách trình bày gọn, dễ hiểu, cuốn sách TÔN TỬ – MỘT THIÊN TÀI QUÂN SỰ của tác giả Dương Diên Hồng đem đến cho người đọc sự lãnh hội sâu sắc đối với những quan điểm tư tưởng quân sự – chính trị của nhà binh pháp xuất chúng thời cổ của Trung Quốc và thế giới.

Nhà xuất bản xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cần đọc này đến quý độc giả gần xa.

TIỂU SỬ TÔN TỬ

Tôn Tử tên thật là Tôn Vũ hay Tôn Võ vốn thuộc dòng dõi Trần Thu theo truyện Xuân Thu thì Trần Thu xưng là Tôn Thư, họ Tôn ấy là do Tề Cảnh Công ban cho. Như vậy Tôn Tử là gốc người nước Tề.

Tôn Tử sinh ra và lớn lên trong thời Xuân Thu (722 - 480) trước Tây lịch kỷ nguyên - Xuân Thu là một giai đoạn lịch sử Trung Quốc - Từ thời vua Lỗ Ẩn trước công nguyên tức là năm thứ 49 đời vua Chu Bình Vương, đến đời Lỗ Ai Công năm thứ 14 tức là năm thứ 39 đời vua Chu Kính Vương, trong thời gian 242 năm.

Tôn Tử ẩn ở núi La Phù thuộc nước Ngô (nhà Đông Chu). Ông đã làm ra 13 Thiên Binh Pháp gọi là "Tôn Tử Binh Pháp", ông là người mở đầu học phái binh gia.

Tôn Tử làm quan đến chức Phá Sở Đại nguyên soái, quân sư cho vua Ngô Hạp Lư. Ông lập được chiến công oanh liệt giúp

Ngô phá tan nước Sở, đánh dẹp nước Từ, nước Chung Ngô làm cho các nước chư hầu phải kính phục (uy hiếp : Tề, Tấn).

Tôn Tử lập được công lớn nhưng không ham công hầu khanh tướng nên từ quan về ẩn dật nơi rừng cao núi thẳm (đời vua Ngô Hạp Lư) về sau không ai biết ông đã đi đâu mất.

Tôn Vũ (Tôn Tử) chết rồi, hơn trăm năm sau có Tôn Tấn, sinh ở vùng Am Quyên, cũng là dòng dõi Tôn Vũ.

CHƯƠNG MỘT .

TÔN TỬ NGƯỜI MỞ ĐẦU HỌC PHÁI BINH GIA.

Tôn Tử là một nhà binh pháp kỳ tài, mở đầu học phái “Bình gia” đời chiến quốc (480 trước Tây lịch kỷ nguyên). Tôn Tử người nước Ngô ở ẩn trên núi La Phù (La Phù Sơn) ông đã làm ra 13 thiên binh pháp. Người đương thời ít ai biết tài, chỉ có Ngũ Viên (Quan đại thần của vua Ngô Hạp Lư) biết được, tiến cử lên vua Ngô dùng làm Phá Sở Đại nguyên soái.

Tôn Tử đã được sinh ra và lớn lên trong thời chiến tranh, ông sống trong một hoàn cảnh mà tư tưởng quân sự bao trùm tất cả, nên ông đã viết ra một tác phẩm lớn về quân sự học, trước kia chưa hề có và chói lọi cho tới ngày nay. “Sở học của Tôn Tử phát xuất từ Huỳnh Đế Binh Pháp nên sách của ông bao quát cả tam tài và ngũ hành lấy gốc ở nhân nghĩa rồi dùng quyền mưu giúp thêm vào nên thực là chính đáng, danh tướng ngày xưa dùng sách ấy thì nhất

định thắng, làm trái lại thì ắt phải bại cho nên mới gọi sách ấy là binh kinh ngang hàng với lục nghệ (lễ, nhạc, xa, ngự, thứ, số) - Đó là “Tôn Tử Binh Pháp”.

Tôn Tử còn có tên gọi là Tôn Vũ, Tôn Võ, Tôn Võ Tử có bạn là Ngũ Tử Tư (Ngũ Viên). Xem cách xưng hô sau đây đủ biết Tôn Tử và Ngũ Viên có tình huynh đệ - Ngày ấy Tôn Tử đang ở trong nhà, trên núi La Phù bỗng có tiểu đồng vào báo rằng:

— “Nay có Ngũ Viên ở nước Ngô tới cầu xin ra mắt”.

Tôn Vũ cho mời vào. Ngũ Viên vào, hai người phân ngôi chủ khách mà ngồi, rồi Tôn Vũ hỏi Ngũ Viên rằng : “Chẳng hay người tới đây có việc chi” Ngũ Viên nói : “Chúa Ngô có lòng ao ước Tôn Huynh dạy tôi đem lễ vật đến rước”. Tôn Vũ bèn theo Ngũ Viên về Ngô - Qua đoạn văn trên cho thấy Tôn Vũ và Ngũ Viên có tình huynh đệ, họ đã hiểu nhau rất nhiều - Nhờ vậy mà Ngũ Viên mới dám quả quyết với vua Ngô Hạp Lư rằng : “Đại Vương muốn đánh Sở mà làm chủ thiên hạ, cho nên mới mong tìm được người tướng giỏi. Nhưng

người tướng giỏi cần nhất phải là một người qua quyết, nếu không có Tôn Vũ thì ai là người dám vượt sông Hoài, sông Tứ, băng qua ngàn dặm mà sang đánh Sở bây giờ. Gái đẹp dễ có, chứ tướng giỏi khó tìm, nay thương hại nàng ấy mà bỏ mất một tướng giỏi thì khác nào như tiếc đám cỏ xấu mà bỏ mấy đám lúa tốt". Tôn Vũ được Ngũ Viên tiến cử lên vua Ngô Hạp Lư và đã được đặc dụng. Vua Ngô phong Tôn Vũ làm thượng tướng quân hiệu là quân sư, giao phó cho việc đánh Sở - Tôn Tử một lòng giúp Ngô Hạp Lư làm nên nghiệp Vương, ông vì nước Ngô đem ba vạn binh phá 20 vạn binh của nước Sở để vào Sính Đô, làm cho hai nước Tề, Tấn phải khiếp oai. Tôn Tử dụng binh rất hay - Trước khi đánh Sở ông bình trị các nước Từ, nước Chung Ngô để tạo cho nước Ngô có một hậu phương lớn bình yên. Sau đó ông dùng chiến thuật xa luân chiến quấy rối nước Sở. Ông chia binh làm ba đạo thay đổi nhau quấy rối nước Sở. Hễ nước Sở sai tướng tới cứu thì binh nước Ngô trở về, người nước Sở ở dọc biên giới Ngô - Sở chịu thiệt hại nhiều lắm. Mục đích của

Tôn Vũ lúc này là làm suy yếu, gây khó khăn cho nước Sở đợi cho nội bộ nước Sở mất đoàn kết, dùng kế ly gián làm cho các nước chư hầu không ủng hộ nước Sở. Đợi thời cơ chín mùi mới xua quân thôn tính nước Sở. Sau khi phá tan các đạo quân nước Sở do Nang Ngọa, Sứ Hoàng, Võ Thành Hắc chỉ huy, làm sụp đổ tinh thần chiến đấu của binh Sở. Tôn Tử cho quân tiến nhanh vào kinh thành Sính Đô của nước Sở - Bằng một chiến công hiển hách - Dùng thủy kế hạ Sính Đô. Tôn Vũ không hao tổn một viên tướng, tá mà chiếm gọn nước Sở.

“Khi đại quân Ngô tiến vào nước Sở, Tôn Vũ đem quân qua Hồ Nha Sơn quanh vào Dương Dương Bản, trông thấy nước sông Chương Giang ở phía Bắc thế nước to lắm. Kỷ Nam Thành thì thế đất hơi thấp, phía Tây có Xích Hồ, nước hồ thông vào Kỷ Nam Thành và Sính Đô. Tôn Vũ liền nghĩ ngay một kế truyền cho quân sĩ lên đóng cả ở Gò Cao, sắp sẵn thuồng, cuộc đến đêm hôm ấy thì đào một cái ngòi sâu tháo nước sông Chương Giang cho chảy vào Xích Hồ, lại đắp một đê dài

chắn nước, làm cho mặt nước cao hơn mặt đất hai ba trượng.

Bây giờ vừa gặp lúc mùa Đông, gió tây nổi lên, Tôn Vũ liền tháo nước cho chảy vào Kỳ Nam Thành. Quan trấn thủ Kỳ Nam Thành tên gọi Tống Mộc, tưởng là nước lên, truyền cho dân chạy về Sính Đô để tránh nước, chẳng ngờ thế nước mỗi ngày một lớn, cả xứ Sính Đô cũng trắng xóa như biển. Tôn Vũ sai người dẫn tre trên núi ghép làm thuyền bè, Quân Ngô tiến thẳng đến tận kinh thành nước Sở, bấy giờ người nước Sở mới biết là quân Ngô tháo nước sông Chương Giang, ai cũng sợ hãi bỏ chạy tán loạn. Sở Chiêu Vương biết là Sính Đô không thể giữ nổi mới sai Trâm Doãn cố sắp thuyền bè rồi cùng với em gái là Quý Vu cũng xuống thuyền để chạy ! Công Tử Kết đang đứng trên mặt thành thúc quân giữ nước, nghe nói Sở Chiêu Vương đã xuống thuyền chạy, bắt dắc dĩ cũng phải chạy theo. Tôn Vũ phụng Hạp Lư tiến vào trong thành, sai người đi phá cái đê ngang chắn nước, nước lại rút về sông Chương Giang, rồi chia quân đi giữ các mặt. Ngũ Viên ở Mịch Thành cũng

đến yết kiến. Hạp Lư ngồi ở trên Điện Sở Chiêu Vương các quan triều thần đều vào lạy mừng. Đường Thành Công và Sái Chiêu Công cũng vào yết kiến. Hạp Lư mừng lắm bày tiệc mua vui. Đêm hôm ấy, Hạp Lư ngủ ở trong cung Sở Chiêu Vương”.

Trong “Bình pháp Tôn Tử” ở Thiên Thủy Kế Tôn Tử có nói : “Công Kỳ bất bị, xuất kỳ bất ý” tức là tấn công vào lúc, vào nơi phe địch thiếu cảnh giác, phòng thủ lỏng lẻo - Đánh vào những trận địa mà phe địch không ngờ là sẽ bị đánh - Đó là chiến pháp tấn công bất ngờ để thủ thắng. Sính Đô đã nằm trong biển nước mênh mông mà vua tôi nước Sở vẫn chưa biết mình bị đánh. Đó là đã bị vố bất ngờ của Tôn Vũ. Chiếm đoạt một kinh thành (Sính Đô) mà quân Tôn Vũ tiến nhanh như chớp thẳng vào Kinh Đô nước Sở - Đó là Tôn Vũ vận dụng nguyên lý chiến tranh tấn tốc. Chỉ một trận quyết định là san bằng nước Sở, Tôn Vũ đã nắm được yếu tố thiên thời, địa lợi, vận dụng nguyên lý bất ngờ, tấn tốc một cách tài tình vậy. Một cái mới, rất mới - Cho đến ngày nay vẫn còn rất mới là việc Tôn Vũ dùng nữ binh để đánh giặc - Cách nay hơn 2000 năm

trong khi các nước phương Tây còn nằm trong lạc hậu thì ở Trung Quốc, Tôn Vũ đã có những phát kiến những tư tưởng tiến bộ có giá trị lâu dài. Đối với khoa quân sự học Tôn Vũ đã biết tổ chức quân đội rất qui mô, chặt chẽ. Trong Thiên Binh Thế (trong Tôn Tử Binh Pháp) Tôn Vũ có nói “Phân trị chúng như trị quả, phân số thị dã, đấu chúng như đấu quả hình danh thị dã”. Tức là chỉ sự phân chia số đông người thành những đơn vị nhỏ. Biên chế tổ chức thành đội ngũ có danh hiệu, kỳ hiệu, cấp hiệu, ám hiệu, tín hiệu v.v... Như tên đơn vị, quân hiệu, quân hàm, hiệu lệnh, tín hiệu chỉ huy như các loại cờ xí, khói, lửa, trống trận, chiêng trận, ống loa, tù và, kèn, còi pháo lệnh v.v... Chỉ huy (sai khiến, trị) một đội quân đông đảo cũng như sai khiến một người nếu biết phân chia biên chế tổ chức chặt chẽ, hiệu lệnh chỉ huy được thông suốt nghiêm minh. Một quân đội được tổ chức chỉnh tề thì số đông cũng thống nhất cách chiến đấu thuần thực, thực hiện chính xác thi hành nghiêm túc như một người là nhờ ở hình danh ấy vậy. Đồng thời phải có pháp lệnh rõ ràng nghiêm minh, thưởng phạt thích đáng thì số đông mới

thông nhất tuân theo hiệu lệnh người chỉ huy. Vì vậy, nên Tôn Vũ mới nói : “ Binh Pháp của tôi chẳng những dùng trong đám quân sĩ mà thôi, dầu đến đàn bà con gái biết theo hiệu lệnh của tôi cũng có thể đi đánh giặc được”. Thuở ấy mà Tôn Vũ có sáng kiến dùng phụ nữ để đánh giặc so với ngày nay thì tư tưởng, lý luận của Tôn Vũ vẫn tỏ ra rất “hiện đại hóa” (không lỗi thời tý nào). Trong Thiên Binh Thệ, Tôn Vũ rất chú trọng việc tổ chức quân đội. Đó là công việc hàng đầu rất hệ trọng của người làm tướng. Theo tổ chức quân đội của Tôn Tử (Tôn Vũ) thuở ấy cũng rất khoa học không kém gì ngày nay.

Một tư tưởng luận điểm trong “Tôn Tử Binh Pháp” còn có giá trị cho đến ngày nay đó là quân uy trong quân đội.

— Nói cách khác là kỷ luật quân đội, quân đội càng có kỷ luật càng mạnh - càng dễ chỉ huy điều khiển.

Muốn có quân uy trong quân đội người làm tướng phải thi hành kỷ luật nghiêm minh đồng thời phải biết lập uy. Nếu người tướng không có uy thì hiệu lệnh ban ra

chưa hân đã được quân đội thi hành - Khi Tôn Vũ tập trận cho nữ binh mặc dù ông đã ban bố hiệu lệnh rõ ràng :

- Không được hỗn loạn hàng ngũ.
- Không được cười nói rầm rĩ.
- Không được cố ý làm trái hiệu lệnh.
- Hồi trống thứ nhất đều đứng dậy cả.
- Hồi trống thứ hai đều đi vòng quanh.
- Hồi trống thứ ba hai bên cùng hợp chiến.
- Khi nghe hiệu lệnh Thanh La thì lui quân.

Tuy là hiệu lệnh đã rõ ràng như vậy. Nhưng đám cung nữ vẫn kẻ ngồi người đứng, cười nói huyên náo xem hiệu lệnh của Tôn Vũ không ra gì cả. Hiệu lệnh đã ban bố rõ ràng đến mấy lần nhưng đám nữ binh vẫn chưa có kỷ luật. Đến khi Tôn Vũ chém đầu Tả Cơ và Hữu Cơ thì đám nữ binh mới kinh sợ mà tuân theo hiệu lệnh tập trận thuần thục. Việc Tôn Vũ chém Tả Cơ, Hữu Cơ là để lập uy cho quân đội và cho ông - Việc này xem ra tuy có tàn nhẫn

nhưng không làm vậy thì người tướng không có uy, quân đội không có kỷ luật thì không thể đánh giặc được. Cái tư tưởng này cũng còn rất đúng rất thích hợp trong quân đội thời nay.

Ở Tôn Tử còn có một tư tưởng, luận điểm nữa xem ra rất hay và rất mới - đó là “cái biết” của người làm tướng - Cái biết này vô bờ bến là tài năng của tướng soái - (kẻ biết ít người biết nhiều, kẻ biết rộng người biết hẹp) nhưng theo Tôn Tử thì người làm tướng phải biết như sau :

- Biết tình hình, thực lực, kế hoạch của ta - Biết mình.
- Biết tình hình, thực lực, kế hoạch của địch - Biết người.
- Biết thiên thời, địa lợi, nhân hòa.
- Biết binh pháp và biết vận dụng binh pháp nhuần nhuyễn.
- Biết xem thiên văn, am tường địa lý và biết thuật số ... (có tài thông thiên triệt địa)

— Tôn Tư khi sinh thời đã biết trước (tiên tri) nhiều việc — Sau này đều ứng nghiệm trúng cả.

Đó là : “Khi động binh đánh Sở, Ngô Hạp Lư cho sứ sang nước Việt huy động hợp binh - Vua nước Việt là Doãn Trường chưa tuyệt giao với Sở, nên không chịu phát binh. Lúc bọn Tôn Vũ đã đánh được đất Lục và đất Tiềm của nước Sở rồi, không thấy có quân tiếp ứng, liền rút quân về - Hạp Lư giận nước Việt không chịu phát binh đánh Sở, toan quay sang đánh Việt, Tôn Vũ can rằng : “Năm nay Tuế Tinh ở về địa phận nước Việt, ta đánh Việt tất không lợi”.

Hạp Lư không nghe, đem quân đánh Việt, phá vỡ quân Việt ở đất Huê Lý, cướp lấy của cải, rồi lại rút về. Tôn Vũ nói riêng với Ngũ Viên rằng : “Sau bốn mươi năm nữa, chắc nước Việt sẽ cường thịnh mà nước Ngô sẽ suy vong”.

Khi quân Ngô tiến sâu vào đất Sở, Bá Hy bị thua trận, may nhờ có toán quân của Ngũ Viên kéo đến, mới cứu thoát được Bá Hy về. Bá Hy vào yết kiến Hạp Lư, súp

lạy chịu tội. Tôn Vũ bảo riêng với Ngũ Viên rằng : “Bá Hy là người hay cậy công mà tự đắc, sau này tất làm tai vạ cho nước Ngô. Chi bằng nhân việc y thua trận này, ta mượn quân pháp chém đi cho rồi”.

Ngũ Viên không nghe theo nên nói : “Kẻ kia dẫu thua trận, nhưng trước đã có công to, và ta đang đánh nhau với quân giặc, không nên chém một đại tướng”.

Ngũ Viên liền tâu với Hạp Lư xin tha tội cho Bá Hy.

Đến sau này khi phá Sở xong rồi, Tôn Vũ lại xin về núi. Hạp Lư sai Ngũ Viên lưu lại, Tôn Vũ bảo Ngũ Viên rằng : “Ngài lại còn không biết đạo trời hay sao ? Nóng lắm thì rét nhiều, xuân qua thì thu đến, nay Đại Vương cậy mình cường thịnh tất sinh lòng kiêu xa, nếu ta không xin về thì rồi có hậu hoạn. Chẳng những tôi lo cho tôi, tôi lại còn lo cho ông nữa”.

Ngũ Viên không cho là phải.

Tôn Vũ biết được nước Việt bốn mươi năm sau sẽ cường thịnh mà nước Ngô phải suy vong. Tôn Vũ biết mà nói thế, người đương thời không ai tin. Nhưng quả đúng thật như

vậy. Sau khi Hạp Lư mất đến đời Ngô Phù Sai thì Việt Vương (Câu Tiễn) phá tan nước Ngô. Đúng trong vòng thời gian bốn mươi năm sau. Nghiệm ra thì rõ là Tôn Vũ đã thấu lẽ thịnh suy nhờ coi thiên văn mà biết được. Tuy nhiên, thiên cơ bất khả lậu nên mới nói khéo với Hạp Lư là : “Năm nay Tuế tinh ở về địa phận nước Việt, ta đánh Việt tất không lợi”. Cái đạo Trời xoay vần, lẽ thịnh suy như thế nào Tôn Vũ đã thấu rồi vậy.

Tôn Vũ biết Bá Hy sau này làm tai vạ cho nước Ngô, Tôn Vũ muốn khử đi, nhưng Ngũ Viên không nghe, cho nên đến đời vua Ngô Phù Sai, Bá Hy dèm pha kẻ trung thần, đến nỗi Ngũ Viên đã bị Ngô Phù Sai bức tử. Nước Ngô mất Ngũ Viên nên Việt Vương (Câu Tiễn) mới diệt được Ngô. Rõ là Bá Hy đã làm tai vạ cho nước Ngô.

Biết Ngũ Viên sau này sẽ bị hại nên Tôn Vũ đã nói khéo : “Chẳng những tôi lo cho tôi, tôi lại còn lo cho ông nữa”. Hành động lui về núi và nhắc nhở Ngũ Viên như vậy chứng tỏ Tôn Vũ đã biết được mọi việc liên quan sẽ xảy ra sau này. Ngũ Viên không cho lời Tôn Vũ là phải, cứ lam luyện phú quý lợi danh nên sau này mới bị hại.

Có điều lạ thay, đã biết nước Ngô không cường thịnh lâu (chỉ bốn mươi năm) và không ham bá lợi danh phú quý mà Tôn Vũ phải xuống núi xông pha trận mạc - Phải chăng Tôn Vũ muốn thử nghiệm một đường lối chính trị quân sự mà chính ông đã đề ra. Sau khi thực hiện thấy có kết quả đúng, tốt đẹp, Tôn Vũ toại nguyện nên lui về núi. Tôn Vũ giúp Ngô phá Sở không phải vì muốn được hưởng vinh hoa phú quý mà có lẽ muốn để lại với hậu thế một cái gì quý báu lắm - Đó là “Tôn Tử Binh Pháp”.

Con người bằng xương bằng thịt của Tôn Vũ không thể hằng còn, nhưng cái thực danh Tôn Tử và “Tôn Tử Binh Pháp” không bao giờ mất. Tôn Tử đúng là thánh nhân thông thiên triệt địa. Tuy thời nhập thế hành đạo của Tôn Vũ không lâu nhưng những gì ông để lại cho đời có giá trị rất lớn, rất lâu.

Đối với Tôn Tử cuộc chiến tranh phải có đạo nghĩa. Một cuộc chiến tranh không có đạo nghĩa thì sẽ không được lòng dân, không được các nước chư hầu ủng hộ, trợ giúp. Dù cho chiến tranh là quỷ quyết thủ

đoạn chết chóc thương đau nhưng mục đích cuộc chiến tranh phải có nhân nghĩa đạo lý. Ấy là cái gốc để thắng quân giặc - Cho nên : sau khi chiếm được nước Sở, Ngũ Viên tâu với chúa Ngô, xin phá hết nhà tôn miếu của nước Sở. Tôn Vũ nói rằng : “Hễ quân đi đánh nước nào phải làm cho có nghĩa mới là có tiếng. Sở Vương bỏ Thái Tử Kiến mà lập Thái Tử Trần, trong giết những kẻ trung lương, ngoài hoành hành với các nước, vì vậy nên nước Ngô ta mới được đến thế này, bây giờ kinh đô nước Sở đã phá rồi nên lập con Thái Tử Kiến là Vu Thắng lên làm chúa để chủ tự tôn miếu, thì người nước Sở mới yên tâm, nhớ ơn Ngô luôn luôn làm như vậy mới trọn danh tiếng”. Hạp Lư có lòng tham muốn lấy hết nước Sở, nên không nghe lời Tôn Vũ, đốt phá nhà tôn miếu hết cả.

Suy cho cùng, chúa tể nước Ngô (Hạp Lư, Ngũ Viên, Tôn Vũ) đem đại quân phá Sở, mỗi người có một chủ đích.

Hạp Lư muốn làm bá chủ thiên hạ, Ngũ Viên muốn trả thù nhà, Tôn Vũ muốn cho thiên hạ biết tài thao lược của mình và ổn định nước Sở.

Dù ý đồ riêng tư có khác nhau nhưng cái chung là quân dân nước Ngô đánh nhau với quân dân nước Sở. Cuộc chiến tranh này nếu không có mục đích gì cao cả hơn thì không khác gì một cuộc tranh giành quyền lợi tầm thường, một cuộc xâm lược gây đau thương thù oán làm cho nhân dân hai nước phải khổ sở tang thương.

Ngũ Viên vì oán thù vua Sở nên đề nghị chủ trương đốt phá hết tôn miếu (là nơi thờ phụng tiên hiền, tiên đế của vua tôi nước Sở).

Hạp Lư vì tham lam muốn chiếm hết nước Sở, xóa tên nước Sở trên bản đồ.

Tôn Vũ biết ý đồ đó của Hạp Lư và Ngũ Viên. Tôn Vũ muốn làm cho mục đích cuộc chiến tranh có ý nghĩa cao hơn được trồn danh trồn tiếng, đổi oán ra ân nên cản không cho đốt phá tôn miếu nước Sở. Một mặt lập con Thái Tử Kiến là Vu Thắng lên nối nghiệp vua Sở làm cho nước Sở thần phục nước Ngô, nhớ ơn nước Ngô đã đem quân đến trừ khử một ông vua bạo ngược. Tôn Vũ muốn biến oán hận thành ơn đức, nếu Hạp Lư nghe

lời Tôn Vũ không đốt phá tôn miếu và lập Vu Thắng làm vua nước Sở rồi lui quân về thì rõ ràng đã làm cho thiên hạ thấy mục đích của cuộc chiến tranh đó có đạo nghĩa mà phải tâm phục khẩu phục.

Trong “Tôn Tử Binh Pháp” Tôn Tử có viết: “Nhất viết đạo, nhị viết thiên, tam viết địa, tứ viết tướng, ngũ viết pháp” ý nói cuộc chiến tranh nào cũng phải lấy đạo nghĩa làm đầu rồi sau đó mới tính đến thiên thời, địa lợi, tướng soái và phép dùng binh.

Nếu phát động một cuộc chiến tranh có đạo nghĩa thì khi xuất quân tiến đánh cũng như khi lui quân về nước đều có danh dự - không bị nhân dân, các nước lân bang chê cười. Vì vậy, mà khi Tôn Vũ dâng tờ chiếu của vua Ngô truyền đem quân trở về liền thương nghị với Ngũ Viên rằng : “Bây giờ như lui quân trở về mà không mượn một cái cớ gì chắc là người nước Ngô cười. Tại sao không lấy việc xin lập công tử Sở là Vu Thắng, rồi mới ban lệnh trở về”.

Ngũ Viên cho là phải.

Xưa nay, các nước lớn muốn đánh các nước nhỏ, đầu tiên phải tìm cái cớ để đánh. Cái cớ này phải chính đáng chứ không thì khó thu phục lòng dân và sự ủng hộ của chư hầu đồng minh.

Đánh nhau mãi mà không được thắng lợi hoàn toàn hoặc như gân gà (dai quá) nhai hoài mà nuốt không được, còn nhả ra thì tiếc. Đã xâm lăng rồi mà vô cớ rút binh sẽ bị người trong nước, cũng như đồng minh chê cười.

Trong trường hợp nước Ngô lúc bấy giờ cũng đang lâm thế tiến thoái lưỡng nan. Muốn rút quân nhưng không có cớ gì cho có ý nghĩa chính đáng để khỏi bị chê cười. Làm thế nào rút quân về nước trong danh dự ?! Không còn cái cớ nào chính đáng hơn là buộc vua tôi nước Sở đem công tử Thắng về để phụng sự Thái Tử Kiến. Nếu Sở Bình Vương và Thân Bao Tư chịu vậy thì quân Ngô rút ngay.

Xét cho cùng cái cớ này hai bên Ngô, Sở xem ra đều dễ chấp nhận được - vì hai bên đều có lợi - Sở Bình Vương đem Công Tử Thắng về tức lập lại công bằng trong việc

phế lập sai lầm trước kia, lui được quân nước Ngô, khôi phục lại giang san - Đem lại cảnh thanh bình cho đất nước, nhân dân yên lòng làm ăn sinh sống xây dựng lại quê hương.

Như vậy thì việc gì mà không chấp nhận cái cơ nói trên.

Còn vua tôi nước Ngô cũng được cái tiếng tốt là phát binh đánh Sở để trừ hung diệt bạo. Quân Ngô đánh nước Sở là vì nghĩa - buộc vua Sở phải trọng dụng con cháu mình lập lại công bằng cho hợp đạo lý. Nay đã làm xong nhiệm vụ cao cả đó nên rút quân về nước. Phải chăng vua tôi nước Ngô động binh, lui binh đều vì chính nghĩa...? Khỏi bị chê cười ?!

Một điều đáng quý, đáng học tập nữa ở Tôn Tử là xuất xứ, qui ẩn đúng lúc, rất thức thời - Đó là khi vua Ngô Hạp Lư xét cái công phá Sở cho Tôn Vũ đứng đầu. Tôn Vũ không làm quan, lại xin về núi Hạp Lư sai Ngũ Viên lưu lại. Tôn Vũ bảo Ngũ Viên rằng :

“Ngài lại còn không biết đạo trời hay sao ? Nóng lắm thì rét nhiều, Xuân qua thì Thu

đền. Nay Đại Vương cậy mình cường thịnh, tất sinh lòng kiêu xa, nếu ta không xin về thì rồi có hậu hoạn. Chẳng những tôi lo cho tôi, tôi lại còn lo cho ông nữa”.

Ngũ Viên không cho làm phải. Tôn Vũ cố ý cáo từ về núi. Hạp Lư đưa tặng mấy xe vàng lụa. Trong khi đi đường, Tôn Vũ đều đem ban phát cho những dân nghèo khổ, về sau không biết Tôn Vũ đi đâu mất.

Tôn Vũ thức thời đoán biết được thế cuộc, nên khi ông xuất thân thì được trọng dụng ngay. Ông thi thố tài năng, lập nên công danh tốt đỉnh. Tuy nhiên Tôn Tử không muốn hưởng thụ cái vinh hoa phú quý của lợi danh - Ông biết thế nào rồi cũng có ngày suy tàn nên rút lui trước cái ngày suy tàn ấy. Ông không đợi nước đến chân mới nhảy. Nhờ vậy mà Tôn Vũ tránh được cái họa thân bại danh liệt của Ngũ Viên. Cho nên, người xưa nói “khôn chết, dại chết, biết thì sống”. Cái biết đó chính là việc thức thời đó vậy.

Tôn Vũ nhờ thấu triệt cái quy luật vận hành của trời đất, lẽ thịnh suy của con người nên ông biết tiến thoái hợp lý. Ông

không tham luyến lợi danh nên thoát ra khỏi vòng lẩn quẩn của lợi danh.

Cái phũ phàng bạc bẽo của chính trường không làm hại ông được.

Cả cuộc đời Tôn Vũ vì dân vì nước cho nên khi được vua Ngô Hạp Lư tặng mấy xe vàng lụa ông đã đem ban phát hết cho những dân nghèo khổ.

Tôn Vũ đã lập được công lớn, được vua Ngô quý trọng nhưng ông không ham công hầu, khanh tướng, dám từ bỏ vinh hoa phú quý trở về với núi rừng hoang dã. Như vậy thì vàng lụa vua Ngô tặng cho đâu có nghĩa gì đối với ông. Ông đã ban phát hết vàng lụa cho dân nghèo khổ, chứng tỏ ông thương dân. Vì dân vì nước mới lập thể hành đạo giúp Ngô Hạp Lư. Hành động trở về núi ẩn dật không cần ai biết tới, không cần vàng lụa lợi danh hàm chứa một triết lý cuộc sống khác người. Tôn Vũ không giống Lão Tử - xuất thế vô vi, không giống Khổng Tử - nhập thế hành đạo. Tôn Vũ có cả nhập thế hành đạo, có xuất thế vô vi. Tôn Vũ ra giúp Ngô Hạp Lư đánh Nam dẹp Bắc đem binh pháp do ông

làm ra áp dụng vào thực tiễn cuộc sống là nhập thể hành đạo. Không màng phú quý công danh về núi ở ẩn vui mùi đạo pháp là xuất thế vô vi.

Cuộc đời, việc làm và tư tưởng của Tôn Vũ đã vượt lên trên người đương thời là tấm gương sáng cho hậu thế. Ông đã để lại cho đời một báu vật có giá trị lâu dài - Đó là "Tôn Tử Binh Pháp".

Theo Tôn Tinh Diễn cháu đời xa của Tôn Tử thì : các sách Huynh Đế Binh Pháp, Chu Công Tư Mã Pháp đã mất tích từ lâu, sách Lục Thao nguyên bản của Khương Thái Công ngày nay cũng không được truyền, lời binh gia được truyền lại, chỉ có 13 thiên của Tôn Tử là xưa nhất.

Vì vậy nên đối với hậu thế Tôn Tử là người mở đầu học phái Binh Gia.

CHƯƠNG HAI.

TÔN TỬ BINH PHÁP

VỚI NHỮNG TƯ TƯỞNG LUẬN ĐIỂM RẤT HIỆN ĐẠI HÓA.

“Tôn Tử Binh Pháp” là một cuốn sách nói về phép dùng binh bao gồm những nguyên lý chiến thắng của môn quân sự học thời xưa cách nay hơn 2000 năm. Do Tôn Vũ làm ra (thời Xuân Thu chiến quốc 722 - 480 trước Tây lịch).

Tôn Tử Binh Pháp có 13 thiên :

— Thủy kế - Tác chiến - Mưu công -
Quân hình - Binh thế - Hư thực -
Quân tranh - Cửu biến - Hành quân -
Địa hình - Cửu địa - Hỏa công và -
Dụng gián.

Đó là một cuốn sách nói về môn quân sự học xưa nhất nhưng hiện nay có rất nhiều người hâm mộ chiêm nghiệm nghiên cứu. Người ta đã rút ra mười nguyên lý chiến thắng từ trong “Tôn Tử Binh Pháp” như sau :

- Nguyên lý Tiên tri.
- Nguyên lý Kế hoạch.
- Nguyên lý Tự nhiên.
- Nguyên lý Cầu kỳ.
- Nguyên lý Tồn toàn
- Nguyên lý Tấn tốc.
- Nguyên lý Biến hóa.
- Nguyên lý Chủ động.
- Nguyên lý Bí mật.
- Nguyên lý Lợi động.

Những nguyên lý này rất có giá trị được vận dụng trong chiến tranh cổ, kim đều được thắng lợi.

Mặc dù ra đời đã hơn 2000 năm nhưng Tôn Tử Binh Pháp không lỗi thời mà lại tỏ ra rất hiện đại hóa, rất phù hợp với xã hội ngày nay. Trong các phạm vi quân sự, chính trị, thương trường quản lý, thậm chí đến việc đánh cờ đều ứng dụng được những nguyên lý chiến thắng trong Tôn Tử Binh Pháp.

“Tôn Tử Binh Pháp” được các nhà quân sự nhiều thời đại đánh giá rất cao. Tào Tháo nói : “Tôi đã xem qua nhiều binh

thư, chiến sách trong đó trước tác của Tôn Tử thật là sâu xa". Khi bản dịch Pháp văn quyển Tôn Tử Binh Pháp tới tay Napoléon, vị danh tướng đã hết lời khen ngợi.

Ở Trung Quốc cũng như ở nhiều nơi trên thế giới, việc nghiên cứu lại tư tưởng của Tôn Võ Tử (Tôn Vũ) và ứng dụng nó vào hiện thực của cuộc sống, là một phong trào đang rất sôi nổi.

Viên giáo sư chủ nhiệm hệ chính trị của trường đại học Nam California cho rằng : Tôn Tử Binh Pháp chẳng những là bảo vật của văn hóa Trung Quốc, mà nó còn là một phần di sản văn hóa của nhân loại.

Các nhà quân sự qua nhiều thời đại ở Trung Quốc đã xem Tôn Tử Binh Pháp là bộ sách kinh điển quan trọng và cơ bản nhất.

Như trong các văn kiện quân sự của cố Chủ tịch Mao Trạch Đông luôn luôn trích dẫn những luận điểm của Tôn Tử, và đưa những luận điểm đó vào nguyên tắc quân sự.

Trong những năm gần đây, hai bên bờ vịnh Đài Loan không ngừng đưa ra nhiều thành quả nghiên cứu mới về Tôn Tử

Binh Pháp. Tại Bắc Kinh quyển “Tôn Tử Binh Pháp đại toàn” gồm 14 cuốn cũng đang được lần lượt ra mắt độc giả - Kể từ năm 1990, ở Trung Quốc đã hai lần tổ chức hội thảo quốc tế về Tôn Tử Binh Pháp. Tới dự hội thảo có trên 70 học giả của nhiều nước khắp thế giới, trong đó có Hồng Kông và Đài Loan.

Tôn Tử Binh Pháp đã lưu hành khắp các nước từ lâu. Hiện nay đã có các bản chữ : Nhật, Pháp, Anh, Nga, Đức, Tiệp Khắc, Việt Nam.

Một giáo sư đại học người Ý nói : Đối với một cuốn sách được viết trước đây hơn 2000 năm, thế mà lý luận trong sách lại tỏ ra “hiện đại hóa” một cách đáng kinh ngạc.

Giáo sư trường Đại học Phòng Vệ Nhật Bản cho rằng : Tôn Tử Binh Pháp đáng lý phải có tính chất quan trọng hơn thế nữa và trở thành “Cẩm nang của thế kỷ 21”.

Hiện nay số người nghiên cứu Tôn Tử Binh Pháp chuyên nghiệp ở Nhật Bản có đến mấy nghìn. Những người nghiên cứu nghiệp dư đông không kể xiết.

Tôn Tử Binh Pháp với đặc điểm lời nói dễ hiểu, ý nghĩa cao sâu, đã mang các sắc thái Bách Khoa toàn thư. Ở Mỹ, một nhà điều tra chuyên nghiệp về chính trị tuyến cử và dân ý, kiến nghị ứng dụng nguyên lý của Tôn Tử vào việc tranh cử. Một vài nhà thầu ở Mỹ trong thập niên 80, cũng tham khảo Tôn Tử Binh Pháp để lên kế hoạch đấu thầu.

Một viên hạ sĩ quan Mỹ lúc tác chiến tại mặt trận vùng Vịnh nói : “Tôi luôn luôn nhớ lại những lời trong sách, rồi mới có quyết định. Chính những thương gia người Nhật đã chỉ dẫn tôi vận dụng quyển sách này”.

Các giới công kỹ nghệ gia, thương gia Nhật Bản và Đài Loan đã ứng dụng Tôn Tử Binh Pháp vào việc quản lý và tranh thương của mình, không còn là chuyện mới mẻ gì nữa.

Ông Tô Thập Bình, phó Tổng Biên tập nhà xuất bản Viễn Lưu ở Đài Loan vừa mới xuất bản quyển “Thương Dụng Tôn Tử Binh Pháp” (Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào thương nghiệp) nói : Phản ứng của độc giả đối với quyển “Thương dụng Tôn Tử Binh Pháp” rất khả quan.

Ở Trung Quốc, mấy năm gần đây cũng có người thư dùng Tôn Tử Binh Pháp để chỉ đạo kinh tế. Một học giả ở Malaysia là ông Trang Dịch Quân, trước đây không lâu, đã phát biểu tại một buổi diễn thuyết với đề tài: “Tôn Tử Binh Pháp với vấn đề quản lý học” được cử tọa hết sức hoan nghênh, ông cho rằng triết học cơ bản của Tôn Tử Binh Pháp và quản lý học đều là tích cực sáng tạo ưu thế, tính toán hình thế và chú trọng xây dựng nội bộ.

Ông Lưu Điện Tước, giáo sư danh dự Sở Nghiên cứu văn hóa Trung Quốc thuộc trường Đại học Hoa Văn ở Hồng Kông có nói: “Sở dĩ người nghiên cứu chiến lược quân sự, chú trọng đến Tôn Tử Binh Pháp là vì nó thích hợp với chiến tranh hiện đại, nhất là quyển sách đó chỉ gần gũi có mấy nghìn chữ. Nội dung mang tính trừu tượng cao, có thể giải thích bằng nhiều mặt ứng dụng rộng rãi. Ngay như đánh cờ tướng cũng ứng dụng được”.

(Theo Tuần báo Á Châu bản Hoa Văn).

Qua những dẫn chứng ở trên ta thấy Tôn Tử Binh Pháp hàm chứa những tư tưởng luận điểm rất hiện đại hóa.

“Tôn Tử Binh Pháp hiện nay đã có bản dịch trên 10 thứ tiếng. Trọn bộ sách gồm có 13 thiên, mạch lạc nhất quán, có hệ thống tư tưởng quân sự hoàn chỉnh là bộ sách mẫu mực bất hủ về triết học quân sự và nghệ thuật quân sự của Trung Quốc.

Trong Tôn Tử Binh Pháp có hai con đường tư tưởng chủ yếu : một là - “không cần đánh mà khuất phục được binh của kẻ khác (bất chiến nhi khuất nhân nhi binh) và hai là “Việc quân sự, ấy là việc làm trí trá” (Binh giả, quỷ đạo dã). Câu trước được giải thích là, không cần làm thương tổn tới một tên lính của kẻ thù, mà lại hàng phục được đối phương. Câu sau nói rõ cái thuật “đánh lúc địch không đề phòng và không để ý”. Từ chỗ không đánh mà thắng, tiến tới bách chiến bách thắng, phối hợp mọi tình huống, không đâu là không có sự vận dụng mưu lược một cách khôn khéo tinh vi. Hệ thống tư tưởng của ông sâu sắc, độc đáo cổ kim, kể cả trong nước lẫn ở ngoài nước”.(Nhà xuất bản TP - Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG BA.
TÔN TỬ BÌNH PHÁP DIỄN GIẢI.
THỦY KẾ THIÊN ĐỆ NHẤT
(Thiên thứ nhất : TÍNH TOÁN)

1/- Tôn Tử viết : binh giả, quốc chi đại sự, tử sinh chi địa, tồn vong chi đạo, bất khả bất sát giả.

(Tôn Tử nói : Việc binh là việc lớn của quốc gia, là việc sống chết của nhân dân, là đường lối còn mất của một nước, không thể không xem xét cẩn thận).

* Việc binh tức là chiến tranh, việc đánh nhau giữa hai quốc gia - Đó là vấn đề hệ trọng rất lớn liên quan đến sự sống chết của nhân dân, đường lối mất còn của đất nước (tổ quốc). Vì vậy phải nghiên cứu tính toán lợi hại cho thật kỹ.

2/- Cổ kinh chi dĩ ngũ sự, hiệu chi dĩ kế nhi sách kỳ tình :

Nhất viết đạo

(*) - Phần dịch theo Lê Anh Xuân.

Nhị viết thiên

Tam viết địa

Tứ viết tướng

Ngũ viết pháp.

(Cho nên phải cân nhắc năm yếu tố, phải so đo tính toán mà tìm hiểu thực tình của đôi bên).

— Thứ nhất là đạo nghĩa

— Thứ hai là thiên thời

— Thứ ba là địa lợi

— Thứ tư là chủ tướng

— Thứ năm là pháp chế.

* Trong việc binh (chiến tranh) muốn được phần thắng cần phải có năm điều sau:

— **Thứ I** phải có đạo nghĩa (chánh nghĩa như trừ bạo ngược cứu muôn dân lầm than, chống ngoại xâm v.v...

— **Thứ II** phải có yếu tố thiên thời tức là cơ hội tốt thuận lợi cho việc binh như thời gian, không gian, nắng, mưa, gió, bão, ngày đêm sáng tối v.v...

— **Thứ III** phải có yếu tố địa lợi tức là chiếm trước những điểm chiến lược như đồi, núi cao, trục lộ, giao thông, cầu, cống, cao ốc, sông suối, đầm lầy, rừng rậm v.v... Tất cả những nơi quan trọng có thể không chế được địch quân là phải nắm giữ trước.

— **Thứ IV** phải có tướng tài để chỉ huy thực hiện kế hoạch hành binh.

— **Thứ V** phải có phép tắc - phương pháp, chiến thuật tấn công, phòng thủ giỏi.

3/- Đạo giả, linh dân dữ thượng đồng ý giả. Cố khả dữ chi tử khả dữ chi sinh, nhi dân bất úy nghi.

(Đạo nghĩa là ân đức ban bố cho nhân dân, khiến cho nhân dân đồng lòng, hợp sức với bề trên. Nhờ đó mà nhân dân quyết một lòng tuân theo bề trên để cùng sống chết, không hề sợ hãi ngã lòng trước mọi hiểm nguy).

* Phải lấy nhân nghĩa làm gốc. Thuận ý trời hợp lòng người, ban bố ân đức cho nhân dân, biết xót thương sự hy sinh mất mát của dân, làm cho dân cảm phục ân đức mà phải một lòng cùng sống chết (đoàn kết) đánh giặc, không sợ hãi ngã lòng trước mọi nguy hiểm.

4/- Thiên giả, âm dương hàn thử thời chế giả.

(Thiên thời là sự biến hóa của âm dương, là khí hậu lạnh nóng, là thời tiết bốn mùa).

* Thiên thời theo Tôn Tử là quy luật biến hóa của âm dương tức là do âm dương tác hợp biến hóa sinh ra ngày đêm, sáng tối, nóng, lạnh, mưa gió thời tiết bốn mùa.

Người làm tướng phải hiểu biết cái lẽ âm dương đó mà vận dụng vào việc tranh chiến thủ thấp.

Địa giả, viễn cận hiểm dị quảng hiệp tử sinh giả.

(Địa lợi là thế đất xa gần, khó dễ, rộng hẹp, sống chết như thế nào).

* Địa lợi là cái thế lợi của đất - những điểm chiến lược quan trọng có lợi cho việc hành binh. Như nơi xa hay gần trận địa, đường đi khó hay dễ, đất rộng, bằng phẳng hay hẹp nhỏ có núi đồi, đầm lầy, rừng rậm cỏ khô, sông suối, ao hồ v.v... cần phải biết trước chiếm giữ nơi có lợi cho cuộc hành binh.

6/- Tướng giả, trí tín nhân dũng nghiêm giả.

(Tướng soái là người có đủ các đức tính trí mưu, tín thực, nhân ái, dũng cảm, uy nghiêm).

* Người làm tướng soái không chỉ am tường binh pháp, thuật chỉ huy điều khiển quân đội, có chiến lược chiến thuật trong tấn công cũng như phòng thủ mà còn phải có mưu trí, tín thực, lòng nhân ái, dũng cảm và uy nghiêm.

7/- Pháp giả, khúc chế quan đạo chủ dụng giả.

(Pháp là phép tắc, phương pháp, kỷ cương (quân chế, quân kỷ, quân nhu) chiến lược chiến thuật hành binh tranh thắng).

* Trong chiến tranh, đội quân nào không chú trọng xây dựng kỷ luật nghiêm minh, không có chiến lược chiến thuật tấn công hay phòng thủ, không có phương án tác chiến thì không thể nào nắm phần thắng lợi.

8/- Phàm thủ ngũ giả, tướng mạc bất văn, tri chi giả thắng, bất tri chi giả, bất thắng, cố hiệu chi dĩ kế nhi sách kỳ tình.

(Về năm việc ấy, tướng không thể không hiểu biết, biết được thì thắng, không biết thì thất bại. Cho nên tướng phải so đo, tính toán để tìm hiểu thực tình).

* Phàm người lãnh đạo (tướng lĩnh trong quân đội) nhất thiết phải hiểu biết năm điều: Đạo nghĩa, thiên thời, địa lợi, đạo làm tướng và phương pháp hành binh. Nắm vững năm điều trên thì có cơ thắng, ngược lại thiếu sót một trong năm điều trên thì có thể thất bại - các tướng lĩnh phải nghiên cứu tính toán tìm hiểu thực tình của ta cũng như của quân giặc để có quyết định tấn công hay phòng thủ hoặc né tránh quân giặc.

9/- Viết : chúa thực hữu đạo ?

Tướng thực hữu năng ?

Thiên địa thực đắc ?

Pháp lệnh thực hành ?

Binh chúng thực cường ?

Sĩ tốt thực luyện ?

Thưởng phạt thực minh ?

Ngô dĩ thử tri thắng phụ hỷ.

(Tôn Tử viết : Tướng lĩnh phải tự hỏi như sau:

- Vua nào có đạo nghĩa ?
- Tướng nào có tài năng ?
- Ai được thiên thời, địa lợi ?
- Ai thi hành được pháp lệnh ?
- Binh đội nào mạnh mẽ.
- Sĩ tốt bên nào được tập luyện ?
- Bên nào biết thưởng phạt công minh ?

Ta chỉ xem đó mà biết thắng hay bại).

* Tướng lĩnh phải biết tự so sánh giữa ta và quân giặc về các điều sau :

- Về vua ai có đạo nghĩa ? (nếu ta chưa có thì phải làm cho có)
- Về tướng ai tài hơn ai ?
- Về thiên thời, địa lợi ai được ai không được ?
- Về pháp lệnh ai thi hành tốt ?
- Về sức mạnh ai hơn ai ?
- Về tập luyện ai thường xuyên hơn ?
- Về thưởng phạt ai công minh ?

Đem so sánh những điều trên nếu ai hơn (bên nào hơn) thì bên ấy thắng.

10/- Tướng thỉnh ngô kế, dùng chi tất thắng, lưu chi, tướng bất thỉnh ngô kế, dùng chi tất bại, khử chi.

(Tướng nào nghe theo kế ta, dùng tướng ấy ắt thắng, nên giữ tướng ấy lại để dùng. Tướng nào không nghe theo kế ta, dùng tướng ấy ắt bại, vậy nên bỏ tướng ấy đi).

* Theo các nhà khảo luận khác (Trần Hạo, Mai Nghiêu Thần, Vương Triết, Trương Dự) thì cho là lời nói ở trên là lời của Tôn Tử nói với vua Ngô Hạp Lư : Nếu Đại Vương nghe theo kế tôi, thì dùng binh ắt thắng, tôi sẽ ở lại giúp Đại Vương. Nếu Đại Vương không nghe kế tôi, thì dùng binh ắt thất bại, tôi xin đi nơi khác.

11/- Kế lợi dĩ thính, nãi vi chi thế dĩ tá kỳ ngoại.

Thế giả, nhân lợi nhi chế quyền giả.

(Kế hoạch lợi hại được trình bày như trên là để nghe theo mà thi hành, rồi tạo thêm thế lực để giúp vào bên ngoài phép tắc thông thường ấy.

Thế lực ấy được tạo ra bằng cách xét điều lợi hại của từng trường hợp xảy ra mà bày ra việc quyền biến).

* Việc quyền biến là việc khác thường sáng tạo để đối phó với những biến cố bất ngờ. Phải có kế hoạch mật nhiệm, chuẩn bị chu đáo, thi hành chính xác nhanh gọn mới đạt thắng lợi.

12. - Binh giả, quỷ đạo giả.

Cố : năng nhi thị chi bất năng

Dụng nhi thị chi bất dụng

Cận nhi thị chi viễn

Viễn nhi thị chi cận

Lợi nhu dụ chi

Loạn nhi thủ chi

Thực nhi bị chi

Cường nhi ty chi

Nộ nhi náo chi

Ty nhi kiêu chi

Dật nhi lao chi

Thân nhi ly chi

Công kỳ vô bị

Xuất kỳ bất ý

**Thử binh gia chi thắng, bất khả tiên
truyền giả.**

(Thuật dùng binh là thủ đoạn quỉ quyết, lừa
đảo, gạt gẫm, cho nên có khả năng thì giả
vờ là thiếu khả năng.

— Muốn dùng binh thì giả vờ là không
muốn dùng binh.

— Muốn đánh chỗ gần thì giả vờ muốn đánh
chỗ xa.

— Muốn đánh chỗ xa thì giả vờ muốn đánh
chỗ gần.

— Bày điều lợi để dụ địch.

— Thừa dịp địch loạn mà đánh chiếm.

— Địch có thực lực thì ta phòng bị.

— Địch vững mạnh thì ta né tránh.

— Chọc địch giận để chúng náo động.

— Tỏ ra hèn kém để địch sinh kiêu.

— Địch an nhàn thì ta tìm cách làm cho
chúng vất vả.

— Bên địch trên dưới, trong ngoài thân yêu,
tin cậy nhau thì ta tìm cách ly gián
chúng.

— Ta đánh địch lúc chúng không phòng bị.

— Ta ra quân vào lúc chúng không ngờ.

Đó là những sách lược mà binh gia áp dụng để thu hoạch thắng lợi, phải tùy cơ ứng biến chứ không dẫn trước).

* Việc binh - Chiến tranh là qui quyết đối trá, đánh lừa, thủ đoạn... Nói một đường làm một nẻo, bí mật không cho ai biết ý định của mình. Vì vậy mà phải áp dụng các sách lược sau đây :

Dương Đông kích Tây :

— Có khả năng mà giả vờ như không có khả năng.

— Muốn dùng binh mà giả vờ như không muốn dùng binh.

— Muốn đánh chỗ gần mà giả vờ muốn đánh chỗ xa - và ngược lại

Lấy cái lợi mà dẫn dụ quân địch.

Làm cho địch rối loạn để đánh chiếm.

— Địch có thực lực thì ta phòng bị.

— Địch quá mạnh thì ta né tránh.

- Biết chọc địch nóng giận để chúng náo loạn - hành động có lợi cho ta.
- Tổ sự hèn kém ra ngoài, giấu dưng mãnh vào bên trong để địch chủ quan, kiêu ngạo.
- Địch đang an nhàn ta tìm cách gây rối làm cho chúng vất vả.
- Ly gián phá vỡ sự đoàn kết của phe địch.
- Đánh địch lúc địch không phòng bị.
- Ta ra quân lúc địch không ngờ.

Nếu ứng dụng nhuần nhuyễn những sách lược trên thì cơ thắng nằm trong tay. Tuy nhiên phải biết tùy cơ ứng biến thì mới đạt thắng lợi lớn.

13/- Phù vị chiến nhi miếu toán thắng giả, đắc toán đa giả. Vị chiến nhi miếu toán bất thắng giả, đắc toán thiếu giả. Đa toán thắng, thiếu toán bất thắng nhi huống ư vô toán hồ ?

Ngô dĩ thử quan chi, thắng phụ kiến hỷ.

(Chưa đánh mà ở chôn miếu đường đã tính toán sẽ thắng lợi, đó là miếu đường đã tính rằng mình có nhiều điều kiện thắng lợi hơn địch. Chưa đánh mà miếu đường tính toán không thắng được, đó là miếu đường tính rằng mình ít điều kiện thắng lợi hơn địch. Tính được nhiều điều thì thắng, tính chỉ được ít điều thì không thắng, huống hồ là không tính toán gì mà dám đánh thắng giặc sao ?

Ta lấy đó mà xem xét thì có thể biết trước sự thắng bại).

* Trước khi phát động một cuộc chiến tranh phải tính toán cân nhắc so sánh tình hình thực lực, kế hoạch giữa ta và địch ai hơn ai. Đối với những trận đánh dù lớn hay nhỏ, lẻ tẻ cũng phải tính toán chi ly.

Nếu thấy ta có nhiều điều kiện thắng lợi hơn quân địch thì mới quyết đánh - Như vậy chưa đánh mà chủ tướng đã biết thắng hay bại.

TÁC CHIẾN THIÊN ĐỆ NHỊ .

(Thiên thứ hai - TÁC CHIẾN)

1/- Tôn Tử viết : phạm dụng' binh chi pháp, trì xa thiên tứ, cách xa thiên thặng, đối giáp thập vạn, thiên lý di lương, tắc nội ngoại chi phí, tân khách chi dụng, giao tất chi tài, xa giáp chi phụng, nhật phí thiên kim, nhiên hậu thập vạn chi sư cử hỷ.

(Tôn Tử nói : Theo phép dùng binh nếu có ngàn cỗ xe nhẹ, ngàn cỗ xe nặng, mười vạn quân bào giáp, chở lương đi xa ngàn dặm, ắt là nếu tính tất cả chi phí bên trong và bên ngoài, nào là tiền tiêu dùng để đãi khách, nào là vật liệu để tu bổ khí giới, xe giáp v.v... mỗi ngày phí tổn cộng phải lên tới ngàn lạng vàng, như thế mới có thể đẩy nổi một đạo binh mười vạn được).

* Nếu đẩy binh đi đánh ở nơi xa hàng ngàn dặm rất tốn kém, khó khăn. Mỗi ngày chi phí lên đến ngàn lạng vàng để cung ứng cho mười vạn quân. Quá tốn kém !

**2/- Kỳ dụng chiến giả, thắng cửu, tắc
độn binh tỏa nhuệ, công thanh tắc
lực khuất, cửu bộc sư tắc quốc
dụng bất túc.**

(Khi đem binh ấy ra giao chiến, nếu phải đánh lâu ngày mới thắng được thì binh khí sẽ hư hao, nhuệ khí sẽ giảm sút nhiều; đánh thành lâu ngày thì sĩ tốt sẽ kiệt sức, quân đội viễn chinh lâu ngày ở bên ngoài ắt là trong nước không đủ đồ dùng để cung ứng).

* Khi đem một đạo quân lớn đi đánh nơi xa (viễn chinh) hao phí, tổn kém rất lớn thì trong nước sẽ không đủ sức cung ứng. Nếu phải đánh nhau lâu ngày thì lại càng khó khăn lắm.

**3/- Phù độn binh tỏa nhuệ, khuất lực
đàn hóa, tắc chư hầu thừa kỳ tề
nhi khởi, tuy hữu trí giả, đất năng
thiện kỳ hậu hỷ.**

(Khi binh khí hư hao, nhuệ khí suy giảm, kiệt sức, hết của, các nước chư hầu sẽ thừa dịp hư tề ấy để dấy binh đánh ta. Tuy rằng có bậc tài trí lo toan cũng không thể ngăn ngừa hậu hoạn được).

* Một khi đạo binh viễn chinh, binh khí hư hao, nhuệ khí suy giảm, kiệt sức, hết của sẽ bị các nước thù địch thừa cơ hội hurut đó mà tấn công. Dù có bậc tài trí lo toan cũng không cứu vãn được tình thế.

4/- Cố binh văn chuyết tốc, vị đồ xảo chi cửu giả.

(Cho nên dùng binh phải giản dị và mau lẹ, bởi vì chưa từng thấy ai đủ sức dùng binh lâu dài, dù tài giỏi đến đâu đi nữa).

* Dùng binh phải nhanh gọn (đánh nhanh rút gọn tấn tốc) không nên trì hoãn lòng vòng phức tạp.

5/- Phù binh cửu nhi quốc lợi giả, vị chi hữu giả.

(Dùng binh lâu dài mà ích lợi cho nước nhà, điều ấy chưa từng có).

* Một đất nước có chiến tranh lâu dài mà giàu mạnh, xưa nay chưa từng có.

6/- Cố bất tận tri dụng binh chi hại giả, tắc bất năng tận tri dụng binh chi lợi giả.

(Cho nên không biết hết điều nguy hại của sự dùng binh thì cũng không thể biết hết điều lợi ích của sự dùng binh).

* Chiến tranh là sự mất còn một quốc gia, sự sống chết của bao triệu người, cho nên điều nguy hại của chiến tranh không kể xiết. Tuy nhiên cũng có đất nước (cường quốc) cố tình gây chiến tranh để làm giàu nhờ buôn bán vũ khí, quân nhu quân dụng v.v...

7/- Thiện dụng binh giả, địch bất tái tạ, lương bất tam tải, thủ dụng ư quốc, nhân lương ư địch, cố quân thực khả túc giả.

(Kẻ khéo dùng binh, không trưng binh tới hai lượt, không tải lương tới ba lần, các đồ dùng (vũ khí, xe cộ, áo quần v.v...) thì lấy từ nước mình, còn lương thực thì lấy ở nước địch, nhờ đó mà quân ta có thể đủ ăn).

* Chủ động giỏi dùng binh lúc nào cũng lo tính trước những việc sau : vũ khí, xe cộ, quần áo chuẩn bị sẵn trong nước, còn lương thực thì phải lấy ở nước địch. Ra quân một lần là thắng lợi nên không trưng binh hai lượt, không tải lương ba lần.

8/- Quốc chi bản ư sư giả viễn du, viễn du tắc bách tánh bản cận ư sư giả quý mại, quý mại tắc bách tánh tài kiệt, tài kiệt tắc cấp ư khư địch.

**Lực khuất tài đàn, trung nguyên
nội hư ư gia, bách tánh chi phí,
thập khứ kỳ thất, công gia chi phí,
phá xa bãi mã, giáp trụ thử nỗ, kích
thuần tế lỗ, khưu ngư đại xa, thập
khứ kỳ lục.**

(Nước nghèo là bởi quân đội đi đánh xa; quân đội đi đánh xa thì trăm họ sẽ nghèo nàn. Gần chỗ quân đội đóng, vật giá trở nên đắt đỏ, vật giá đắt đỏ thì trăm họ sẽ hết tiền của thì nản lòng muốn cho xong gấp cái nạn sưu cao thuế nặng và phục dịch vất vả.

Sức giảm, của hết, cõi trung nguyên nhà nhà trống rỗng, tài sản của trăm họ, mười phần tiêu phí hết bảy phần về các công gia, vì lẽ xe hư ngựa nhọc, phải đóng góp áo giáp, mũ trụ, tên nỏ, khiên, trâu bò, xe ... nên tài sản mười phần tiêu phí hết sáu phần).

* Quân đội đi đánh nơi xa lâu ngày đòi hỏi sự tiếp tế về vũ khí, quân nhu quân dụng, lương thực, thuốc men với một lượng rất lớn. Nếu kéo dài chiến tranh thì nước nhà nghèo, nhân dân hết của

cải. Muốn cố kinh phí lớn để cung ứng cho đội quân viễn chinh, nhà nước phải tăng cao sưu, thuế và như vậy sẽ làm nhân dân vất vả hết tiền của, nên nản lòng - Nhà nước, cũng như nhân dân tiêu phí hết sáu bảy phần tài sản cho đội quân viễn chinh.

9/- Cố trí tướng vụ thực ư địch, thực địch nhất chung, dương ngô nhị thập chung, ky can nhất thạch, dương ngô nhị thập thạch.

(Cho nên bậc tướng sùỵ có mưu trí chỉ lo lấy lương thực của địch mà ăn, ăn của địch một chung bằng ăn của ta hai mươi chung, ăn của địch một thạch đầy đặn và rỗ mạ bằng ăn của ta hai mươi thạch).

* Bậc chủ tướng có mưu trí thường lấy lương thảo ở nước địch nuôi quân và lừa ngựa. Như vậy sẽ được lợi rất nhiều vì ta khỏi vận lương đi xa, nhân dân trong nước đỡ phải đóng góp, kho lẫm nhà nước ít hao hụt. Cho nên ăn của địch một chung, một thạch bằng của ta hai mươi chung, hai mươi thạch.

**10/- Cốt sát địch giả, nộ giả thủ địch
chi lợi giả, hóa giả.**

(Muốn giết quân địch, ta khích cho quân ta nổi giận, muốn giành điều lợi của quân địch, ta lấy của cải thưởng cho quân ta).

* Phải biết cách làm cho quân ta oán giận quân địch, mới quyết chiến với quân địch. Lấy của cải của quân địch thưởng cho quân ta để sĩ tốt tranh lợi với quân địch.

**11/- Cốt xa chiến, đắc xa thập thặng dĩ
thượng thưởng kỳ tiên đắc giả, nhi
cánh kỳ tinh kỳ, xa tạp thừa chi,
tốt thiện nhi dưỡng chi, thi vị
thắng địch nhi ích cường.**

(Cho nên khi đánh nhau bằng chiến xa, nếu quân ta đoạt được mười cỗ xe trở lên, ta lấy xe ấy thưởng cho đoàn nào chiếm được trước, rồi lấy cờ xí của ta cắm thêm vào, cho sát nhập vào đoàn xe của ta để mà sử dụng, bắt được sĩ tốt của địch, ta vồ về chúng để chúng theo ta; như thế ta thắng địch mà lại càng thêm mạnh).

* Những chiến lợi phẩm (lấy được của địch) nên đem thưởng cho đơn vị nào đã

đoạt được, nhất là chiến xa - trang trí lại rồi cho sát nhập vào đoàn chiến xa của ta. Sĩ tốt của địch ta bắt được làm tù binh thì nên vỗ về chúng để chúng theo ta. Như vậy ta thắng địch mà lại càng thêm mạnh.

12/- Cố binh quý thắng, bất quý cửu.

(Việc binh quý ở thắng lợi chứ không quý ở lâu dài).

* Không nên khổ chiến lâu vì sẽ làm tổn hại sinh mạng sĩ tốt, nhân, kinh tế tài chính nhà nước sẽ suy kiệt mà nên đánh nhanh rút gọn (tấn tốc) quý ở thắng lợi, không cần lâu dài.

13/- Cố trị binh chi tướng, dân chi tư mạng, quốc gia an nguy chi chủ giả.

(Cho nên bậc tướng sùý biết dùng binh thì cầm vận mệnh của nhân dân và làm chủ sự an nguy của quốc gia).

* Sinh mạng của nhân dân, sống hay chết, quốc gia an hay nguy đều do tướng sùý. Vì vậy đòi hỏi tướng sùý phải biết dùng binh sao cho có lợi. Đừng làm thiệt hại sinh mạng nhân dân nhiều, đừng làm nước nhà nguy nan.

MƯU CÔNG THIÊN ĐỆ TAM

(Thiên thứ ba - ĐÁNH BẰNG MƯU KẾ)

1/- Tôn Tử viết : phạm dụng binh chỉ pháp toàn quốc vi thượng, phá quốc thứ chi.

Toàn quân vi thượng, phá quân thứ chi toàn lữ vi thượng, phá lữ thứ chi toàn tốt vi thượng, phá tốt thứ chi toàn ngũ vi thượng, phá ngũ thứ chi.

(Tôn Tử nói : Theo phép dùng binh thì: Giữ toàn vẹn nước nhà là thượng sách, phá hoại nước người là thứ yếu. Giữ vẹn toàn quân là giỏi, phá hại sức quân là dở (một quân có 12.500 người). Giữ vẹn toàn đội lữ là giỏi, phá hoại đội lữ là dở (một lữ có 500 người). Giữ vẹn đội tốt là giỏi, phá hoại đội tốt là dở (một tốt có 100 người). Giữ vẹn đội ngũ là giỏi, phá hoại đội ngũ là dở (một ngũ có 5 người).

* Muốn thắng địch trước hết phải đặt mình vào cái thế không thể bại. Như vậy phải bảo tồn nước nhà, bảo tồn quân đội của mình sau đó mới phá hoại quân địch.

Vấn đề bảo tồn trọn vẹn lực lượng đòi hỏi biết phòng bị dùng để địch quân đánh phá, đồng thời biết xây dựng phát triển lực lượng cho vững mạnh.

2/- Thị cố bách chiến bách thắng phi thiện chi thiện giả giả. Bất chiến nhi khuất nhân chi binh thiện chi thiện giả giả.

(Bởi thế cho nên trăm trận đánh, trăm trận thắng đó chưa phải là điều hay nhất trong những điều hay. Phải đánh mới thắng được thì ta cũng bị thiệt hại khá nhiều. Không đánh mà khuất phục được quân địch, đó mới là điều hay nhất trong những điều hay).

* Khi đã xảy ra chiến tranh, hai bên đánh nhau kẻ bại thì hư hoại, kẻ thắng được cũng phải thiệt hại không ít. Vì vậy đánh trăm trận thắng chưa phải là hay. Không đánh, không bị thiệt hại gì mà có cách làm cho quân địch khuất phục mới thật là hay.

3/- Cốt : Thượng Binh Phạt Mưu.

Kỳ Thứ Phạt Giao.

Kỳ Thứ Phạt Binh.

Hạ Chính Công Thành.

(Bối thế cho nên :

- Cao nhất là đánh bằng mưu kế.
- Thấp hơn là đánh bằng ngoại giao.
- Thấp hơn nữa là đánh bằng binh lực.
- Thấp nhất là đánh phá thành lũy)

* Bậc tướng soái giỏi dụng binh không sử dụng binh lực mà đã khuất phục quân địch. Đó là dùng mưu kế. Thấp hơn là dùng đường lối ngoại giao, cùng lắm mới dùng binh lực hoặc công thành.

4/- Công thành chi pháp, vị bất đắc dĩ.

Tu lỗ bôn uẩn, cụ khí giới, tam nguyệt nhi hậu thành cự nhân hựu tam nguyệt nhi hậu dĩ. Tướng bất thắng kỳ phẫn, nhi nghị phụ chi, sát sĩ tam phân chi nhất, nhi thành bất bại giả, thử công thành chi tai giả.

(Đánh thành lũy là việc cực chẳng đã, sửa soạn khiên móc, xe cộ cụ bị khí giới phải ba

tháng nữa mới xong, đắp các ụ đất sát thành địch lại phải ba tháng nữa mới xong. Chủ tướng không nén được cơn giận, bắt quân xông vào đóng như kiến cỏ làm chết hết một phần ba sĩ tốt, mà cũng không chiếm được thành, đó là điều tai hại của sự đánh thành).

* Không còn cách nào khác, cực chẳng đã mới đánh thành, vì đánh thành cũng như lấy đá chọi đá hai bên sẽ bị thiệt hại hết. Chuẩn bị cho việc đánh thành hao tốn thời giờ, của cải, khí cụ, đồng thời phải hy sinh rất nhiều sĩ tốt. Cho nên đánh thành không có lợi, trước tiên phải chấp nhận hao tài, tổn của, thiệt mạng không ít.

5/- Cố thiện dụng binh giả khuất nhân chi binh, nhi phi chiến giả bạt nhân chi thành, nhi phi công giả, hủ nhân chi quốc, nhi phi cứu giả tất dĩ toàn tranh ư thiên hạ, cố binh bất đốn nhi lợi khả toàn, thử mưu công chi pháp giả.

(Cho nên kẻ giỏi dùng binh thì :

— Làm cho binh của người khuất phục mình mà không cần đánh.

— Phá hủy nước của người mà không phải chờ lâu.

— Ai giành thiên hạ được trọn vẹn cho nên dùng binh không chậm trễ mà có thể đoạt thắng lợi hoàn toàn, đó là phép đánh giặc bằng mưu kế).

* Phá hủy các nước thù địch, chiếm lấy thiên hạ mà không cần sử dụng binh lực, đó là phép đánh giặc bằng mưu kế (chẳng hạn như làm suy yếu về kinh tế tài chính, chiến tranh tâm lý, gây mất đoàn kết, lật đổ chính quyền).

6/- Cố dụng binh chi pháp :

Thập tắc vi chi

Ngũ tắc công chi

Địch tắc năng chiến chi

Thiểu tắc năng thủ chi

Bất nhược tắc năng tỵ chi

Cố tiểu địch chi kiên, đại địch chi cầm giả.

(Theo phép dùng binh :

— Binh ta đông gấp mười địch thì ta vây địch.

— Binh ta đông gấp năm địch thì ta đánh địch.

— Binh ta đông gấp hai địch thì ta chia binh ra để đánh địch.

— Binh ta đông bằng địch thì ta gắng chiến đấu để thủ thắng.

— Binh ta ít người hơn địch thì ta lo cố thủ.

— Binh ta yếu thế hơn địch thì ta nên lần tránh địch.

Binh kém sút quá mà cứ cố đánh thì sẽ bị địch mạnh hơn bắt sống).

* Trước khi đánh quân địch phải chủ động nắm tình hình : so sánh sự tương quan lực lượng giữa ta và địch. Nếu ta yếu thế quá thì nên lần tránh để bảo toàn lực lượng. Quân ta đông bằng quân địch thì phải cố gắng chiến đấu để thủ thắng. Quân ta gấp đôi quân địch thì chia binh ra để đánh. Quân ta đông gấp năm quân địch thì mạnh dạn chủ động đánh địch. Quân ta đông gấp mười quân địch thì chủ động bao vây quân địch. Quân ta ít người hơn quân địch thì phải cố thủ.

**7/- Phù tướng giả, quốc chi phụ giả
phụ chu tắc quốc tất cường, phụ
khích tắc quốc tất nhược.**

(Tướng sủy là người giúp nước, giúp đỡ vẹn
toàn thì nước mạnh, giúp đỡ thiếu sót thì
nước yếu).

* Trách nhiệm của tướng sủy rất lớn, nước
mạnh hay yếu đều do tướng sủy có chu
toàn hay thiếu sót trọng trách, bốn phận.

**8/- Cố quân chi sở dĩ hạon ư quân giả
tam:**

Nhất : bất tri quân chi bất khả dĩ
tấn nhi vị chi tấn, bất tri quân chi
bất khả dĩ thoái nhi vị chi thoái, thị
vị mê quân.

Nhi : bất tri tam quân chi sự, nhi
đồng tam quân chi chánh giả, tắc
quân sĩ hoặc hỷ.

Tam : bất tri tam quân chi quyền,
nhi đồng tam quân chi nhiệm giả,
tắc quân sĩ nghi hỷ. Tam quân ký
hoặc thả nghi, tắc chư hầu chi nan
chi hỷ, thị vị loạn quân dẫn thắng.

(Nhà vua có ba điều nguy hại về việc binh là:

Một : Không biết rằng quân mình không thể tiến mà ra lệnh bắt buộc phải tiến, không biết rằng quân mình không thể lui mà ra lệnh bắt buộc phải lui, đó là bó buộc quân đội thái quá.

Hai : Không hiểu việc binh mà xen vào trông coi việc binh, xem như là việc hành chánh, thì quân sĩ phải hoang mang, rối loạn.

Ba : Không hiểu pháp quyền biến trong việc binh mà gánh vác việc binh, ắt là quân sĩ sẽ nghi ngờ.

Ba quân đã hoang mang, nghi ngờ, ắt là các nước chư hầu thừa dịp ấy mà đến đánh ta, đó là nhờ quân ta rối loạn mà địch được thắng lợi).

* Vua là người lãnh đạo tối cao trong nước, có quyền quyết định chiến tranh. Tuy nhiên vua không có tài dùng binh, không hiểu việc binh, không hiểu phép quyền

biến trong việc binh mà can thiệp vào việc binh thì có ba mối nguy hại :

Thứ nhất : Quyết định tiến, lui không đúng.

Thứ hai : Xen vào trông coi việc binh, xem việc binh không quan trọng (ai làm cũng được).

Thứ ba : Không biết sự quyền biến (biến hóa, uyển chuyển tùy theo tình thế ở mặt trận) mà gánh vác việc binh điều khiển chỉ huy.

Như vậy sẽ làm cho quân đội hoang mang, rối loạn, nghi ngờ thì việc thất bại không thể tránh khỏi.

9/- Cổ tri thắng-hữu ngũ :

Nhất : tri khả dĩ chiến dữ bất khả dĩ chiến giả, thắng.

Nhị : thức chúng quả chi dụng giả, thắng.

Tam : thượng hạ đồng dục giả, thắng.

Tứ : dĩ ngu đãi bất ngu giả, thắng.

Ngũ : tướng năng nhi quân bất ngũ giả, thắng.

Thử ngũ giả, tri thắng chi đạo giả.

(Cần biết năm điều kiện để giành được thắng lợi :

Một : Biết được khi nào nên đánh, khi nào không nên đánh, đó là một thắng lợi.

Hai : Biết được khi nào nên dùng nhiều quân, khi nào nên dùng ít quân, đó là một thắng lợi.

Ba : Trên dưới đồng lòng, đó là một thắng lợi.

Bốn : Quân ta lo liệu sẵn sàng để chờ đánh quân địch không sẵn sàng, đó là một thắng lợi.

Năm : Tướng sủy có năng lực mà nhà vua không kiềm chế, đó là một thắng lợi.

Đó là năm điều kiện cần phải biết rõ để giành thắng lợi).

* Phải biết năm điều thắng lợi như sau :

Một : Chủ động đánh khi nào và khi nào không nên đánh địch (một điều thắng).

Hai : Chủ động khi nào dùng nhiều quân,
khi nào dùng ít quân (một điều thắng).

Ba : Đoàn kết, nhất trí trên dưới một lòng
(một điều thắng).

Bốn : Quân ta biết phòng bị lo liệu sẵn
sàng chờ đánh quân địch không sẵn
sàng.

Năm : Tướng sùỵ có tài mà vua không
kiềm chế (một điều thắng).

Đó là năm điều chủ động phải có để thắng
quân địch.

10/- Cố viết :

**Tri bỉ tri kỷ bách chiến bất đãi bất
tri bỉ nhi tri kỷ nhất thắng nhất
phụ.**

**Bất tri bỉ, bất tri kỷ, mỗi chiến tất
đãi.**

(Cho nên binh pháp có nói rằng :

- Biết người, biết mình, trăm trận đánh
không bị nguy hại.
- Không biết người mà chỉ biết mình thì
sẽ có một phần thắng một phần bại.

— Không biết người, không biết mình mỗi trận đánh đều bị nguy hại).

* Việc dùng binh có ba điều phải tự nghiên cứu tìm hiểu, so sánh sự tình của địch cũng như của ta (về tình hình, thực lực, kế hoạch).

— Biết người (biết địch) biết ta như thế nào (mạnh yếu, kế hoạch, tình hình, thì có đánh trăm trận cũng không nguy hại gì. Vì ta đã biết trước (chủ động).

— Không biết gì về quân địch, chỉ biết ta thì một thắng, một bại.

— Không biết gì về địch, không biết gì về ta thì mỗi lần đánh đều bị nguy hại.

Cái biết này rất quan trọng đòi hỏi phải tổ chức mạng lưới tình báo sâu trong lòng địch và cần nhất tướng sù phải có tài.

QUÂN HÌNH THIÊN ĐỆ TỨ

(Thiên thứ tư - QUÂN HÌNH)

1/- Tôn Tử viết : tích chi thiện chiến giả, tiên vi bất khả thắng, dĩ dĩ địch chi khả thắng.

(Tôn Tử nói rằng : Ngày xưa, người tướng đánh giỏi, trước hết lo chuẩn bị để không ai thắng nổi mình, rồi sau chờ địch sơ hở để đánh thắng chúng).

* Muốn đánh địch phải tìm chỗ sơ hở của quân địch. Nhưng trước tiên phải chuẩn bị chu đáo không để ai thắng nổi mình - Đó là người tướng giỏi.

2/- Bất khả thắng tại kỷ

Khả thắng tại địch

Cố thiện chiến giả, năng vi bất khả thắng, bất năng sử địch tất khả thắng.

(Không ai thắng được mình, đó là nhờ mình đã chuẩn bị (phòng thủ)).

Mình có thể thắng được địch, đó là do địch sơ hở.

Bởi thế cho nên, người tướng đánh giỏi có thể chuẩn bị để không ai thắng rồi mới đánh thắng địch).

* Luôn luôn phòng bị, sẵn sàng đánh trả những cuộc tấn công của quân địch, bẻ gãy những cuộc tấn công đó. Chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng làm cho địch không thể thắng, rồi mới đánh thắng địch.

3/- Cố viết : thắng khả tri, nhi bất khả vi.

(Cho nên : Thắng có thể biết, nhưng chẳng có thể lụi).

* Việc gì cũng vậy, biết thì dễ mà làm thì khó, cho nên có thể biết thắng mà đánh thắng không phải dễ.

4/- Bất khả thắng giả, thủ giả; khả thắng giả, công giả.

(Khi thấy chưa thắng nổi địch, ta hãy cố thủ. Khi thấy có cơ thắng địch, ta hãy tấn công).

* Xét thấy có thể thắng địch thì đánh. Xét thấy không thể thắng thì lo phòng thủ kỹ.

5/- Thủ tắc bất túc, công tắc hữu dư.

(Cố thủ thì không đủ quân, tấn công thì dư quân).

* Chỗ nào cũng lo phòng thủ thì không đủ quân (tức chia quân ra nhiều nơi nên thấy thiếu). Tập trung đánh một điểm thì thấy dư quân. Vì vậy, mà phải biết nên giữ chỗ nào, đánh chỗ nào.

6/- Thiện thủ giả tàng ư cửu địa chi hạ, thiện công giả động ư cửu thiên chi thượng, cố năng tự bảo nhi toàn thắng giả.

(Kẻ giỏi giữ gìn giống như tàng ẩn ở dưới chín tầng đất, người giỏi tấn công giống như bay liệng trên chín tầng trời, cho nên có thể tự bảo tồn để mà toàn thắng).

* Kẻ giỏi phòng thủ biết giấu mình dưới chín tầng đất sâu. Kẻ giỏi tấn công biết đẩy động đến chín tầng trời, cho nên phòng thủ giỏi cũng bằng biết tấn công giỏi, có thể bảo tồn để mà toàn thắng.

**7/- Kiến thắng bất quá chúng nhân
chi sở tri, phi thiện chi thiện giả
giã.**

(Biết trước là sẽ thắng lợi mà mọi người
cũng biết thế, thì chẳng có gì là giỏi).

* Trong trường hợp thông thường, ai cũng
có thể đánh thắng thì không lấy gì làm
giỏi (coi là giỏi). Thắng lợi ấy là thường
tình.

**8/- Chiến thắng nhi thiên hạ viết
thiện phi thiện chi thiện giả giả.**

(Chiến thắng mà mọi người cho là giỏi,
cũng chưa hẳn thật giỏi).

* Đánh thắng mà được mọi người cho là
giỏi cũng chưa thực giỏi (vì tướng địch tâm
thường thì ta dễ thắng).

**9/- Cố : cử thu hào, bất vi đa lực kiến
nhật nguyệt, bất vi minh mục văn
lôi đình, bất vi thông nhĩ.**

(Cho nên : Gió cao lồng tó mùa thu (tơ trời
mùa thu) chưa hẳn là quá mạnh. Nhìn
thấy được mặt trời, mặt trăng, chưa hẳn là
sáng mắt. Nghe được sấm sét chưa hẳn là
thính tai).

* Tiếng sấm sét ai mà không nghe, mặt trời mặt trăng ai mà không thấy, lông tơ ai giờ cao chẳng được - Đừng như vậy mà cho mình là giỏi là sáng suốt thông linh - Phải dẹp bỏ tự kiêu cao ngạo mới mong có chiến thắng.

10/- Cố chí sở vị thiên chiến giả, thắng, thắng dị thắng giả giả.

(Điều mà thời xưa gọi là đánh giỏi là thắng trận, nhưng mà thắng ở chỗ dễ thắng vậy).

* Người ta quan niệm đơn giản - giỏi là đánh thắng như vậy không chính xác vì thắng những nơi dễ thắng thì lấy gì làm giỏi !?

11/- Cố thiện chiến giả chi thắng giả, vô trí danh, vô dũng công.

(Cho nên kẻ đánh giỏi được thắng lợi mà không cần danh tiếng, không cần được khen là có cơ trí), khen là có lòng dũng cảm, không cần ai biết công lao của mình).

“ Người giỏi mà được thắng lợi thường không cần danh tiếng, không cần khen là cơ trí hay dùng cảm gì cả, thậm chí không cần ai biết công lao của mình. Đó là hạng tướng có cơ trí, không cao ngạo kiêu căng cậy công.

12/- Cố kỳ chiến thắng bất thắc, bất thắc giả, kỳ sở thố tất thắng, thắng dĩ bại giả giả.

(Cho nên kẻ giỏi đánh thì chiến thắng chắc chắn, không hề sai chạy, không sai chạy bởi vì người ấy đã sắp đặt để chắc thắng, thắng kẻ đã bại rồi vậy).

* Kẻ giỏi đánh luôn tính kỹ - chắc thắng rồi mới đánh, nên không sai chạy. Sự sắp đặt chu đáo để chắc thắng là yếu tố quan trọng, cho nên chưa đánh mà biết thắng và địch phải bại.

13/- Cố thiện chiến giả, lập ư bất bại chi địa, nhi bất thất vi địch chi bại giả.

(Cho nên kẻ đánh giỏi thì nắm vững những điều kiện để khỏi thất bại, nhưng không bỏ lỡ cơ hội để đánh cho địch thất bại).

* Kẻ giỏi đánh luôn giữ cho mình không
đề bại, mà không bỏ lỡ cơ hội để đánh cho
địch thất bại - Có nghĩa là thủ vững chờ
địch sơ hở để tấn công.

**14/- Thị cố thắng binh tiên thắng nhi
hậu cầu chiến, bại binh tiên chiến
nhi hậu cần thắng.**

(Cho nên binh thắng là binh đã biết trước
chắc thắng rồi sau mới mong được đánh
với địch, binh bại là binh trước đã đánh
rồi sau mới mong được thắng).

* Gặp địch, đánh nhau rồi mới cầu thắng
không chủ động sắp đặt trước ắt là phải
bại, sắp đặt mọi thứ để đánh thắng rồi
mới tiến đánh thì ắt phải thắng.

**15/- Thiện dụng binh giả, tu đạo nhi
bảo pháp, cố năng vi thắng bại chi
chánh.**

(Kẻ giỏi dùng binh thường lo sửa sang đạo
đức, giữ gìn phép tắc, cho nên nắm vững
giềng mối thắng bại).

* Bậc tướng giỏi dùng binh lúc nào cũng lo sửa sang đạo đức (lấy nhân nghĩa làm gốc) giữ gìn phép tắc, kỷ luật quân đội nắm vững con đường đến chiến thắng.

16/- Binh pháp : Nhất viết độ

Nhị viết lượng

Tam viết số

Tứ viết xứng

Ngũ viết thắng

Địa sinh độ, độ sinh lượng, lượng sinh số, số sinh xứng, xứng sinh thắng.

(Binh pháp có năm việc :

Thứ nhất là đo.

Thứ nhì là lường.

Thứ ba là đếm.

Thứ tư là cân.

Thứ năm là thắng.

Đo đất đai để biết rộng hẹp, dài ngắn, đo rồi thì phải ước lượng để biết nhiều ít, ước

lượng rồi phải tính số, tính số rồi phải cân nhắc để biết nặng nhẹ; cân nhắc rồi thì sự thắng bại có thể quyết đoán được.

* Có năm điều phải tính toán đó là : - Đo đất đai rộng, hẹp, dài, ngắn (sông sâu, núi cao, rừng rậm, đầm lầy) để nắm giữ địa lợi.

--- Ước lượng nhiều, ít, nặng, nhẹ giữa quân địch và quân ta (ai hơn).

— Đếm biết rõ quân số địch, vũ khí, đạn dược, xe ngựa, lương thảo, đường tiến, lui, tiếp tế của địch.

— So sánh thực lực, kế hoạch tình hình lợi hại giữa ta và địch.

— Xem ta hay địch có điều kiện ưu thắng nhiều hơn.

Nếu tính toán cân nhắc biết được những điều trên thì có thể quyết đoán được thắng hay bại.

17/- Cố : thắng binh nhược dĩ dật xứng thù.

Bại binh nhược dĩ thù xứng dật.

(Bình thắng so với binh bại (nặng) hơn đến gần 20 lần, tức quân ta đông gấp 20 lần quân địch, vũ khí, xe ngựa, lương thảo đều hơn như thế thì tất nhiên phải thắng và ngược lại thì có thể thất bại.

18/- Thắng giả chi chiến, dân giả, nhược quyết tích thủy ư thiên nhân chi khe giả, hình giả.

(Kẻ chiến thắng là nhân dân, cách đánh của họ giống như thác nước khe tích trữ ở nơi cao ngàn nhân - Đó là hình thế đánh giặc).

* Nên nhớ nhân dân mới là nhân tố hàng đầu để chiến thắng. Được toàn dân ủng hộ thì thế thắng giống như thác nước cao ngàn nhân đổ xuống thấp. Thế mạnh như vậy thật kinh người, địch quân không tài nào chịu nổi.

BINH THẾ THIÊN ĐỆ NGŨ.

(Thiên thứ năm - BINH THẾ).

1/- Tôn Tử viết : phạm trị chúng như trị quả, phân số thị giả. Đấu chúng như đấu quả, hình danh thị giả.

(Tôn Tử nói : Trị nhiều người giống như trị ít người, đó là nhờ chia số đông thành ra số ít. Nhiều người đánh cũng giống như ít người đánh (có thể chỉ huy dễ dàng như nhau, đó là nhờ hình danh).

* Tôn Tử nói : Chỉ huy, điều khiển đông người cũng như chỉ huy, điều khiển một người. Dùng số quân đông để đánh cũng như dùng một người - Đó là nhờ có sự phân chia thành đội ngũ và hình danh.

2/- Tam quân chi chúng, khả sử tất thọ địch nhi vô bại giả, kỳ chánh thị giả.

(Ba quân đông đảo thọ địch mà không thất bại, đó là nhờ kỳ và chánh)

* Dùng quân số đông phải phân chia thành kỳ, chánh thì mới khỏi thất bại.

**3/- Binh chi sở sở gia, như dĩ thạch hà
đầu noãn giả, hư thực thị giả.**

(Binh đánh vào nơi nào giống như ném đá
vào trứng, đó là nhờ phép hư thực).

* Dùng binh đánh vào nơi nào nơi đó phải
thua - Như ta lấy đá chọi trứng, đó là nhờ
biết dùng phép hư thực (Dùng mạnh đánh
yếu, né mạnh đánh yếu).

**4/- Phàm chiến giả dĩ chính hợp, dĩ kỳ
thắng, cố thiên xuất kỳ chính giả,
vô cùng như thiên đại, bất kiệt như
giang hà. Chung như phục thủy,
nhật nguyệt thị giả, tử nhi phục
sinh, tứ thời thị giả.**

(Phàm đánh giặc, nên dùng chính để hợp
nhất, dùng kỳ để đánh thắng. Cho nên
khéo dùng kỳ, chánh thì có thể biến hóa
vô cùng như trời đất, lưu hành mãi mãi
như sông ngòi không bao giờ cạn. Khi rốt
cuộc thì trở lại giống hết như lúc mới đầu,
đó là giống như mặt trời và mặt trăng lặn
rồi lại mọc, chết rồi mà sống trở lại được,
đó là suy vượng giống như bốn mùa).

* Kỳ chính ví như mặt trời, mặt trăng (Âm, dương, sáng, tối) - Phép đánh giặc phải phân binh ra làm kỳ, chánh (một đạo kín, một đạo hở, một đạo hư, một đạo thực, một đạo mạnh, một đạo yếu). Rồi biến hóa thay đổi đội hình hư ra thực, thực ra hư. Kỳ biến thành chánh, chánh biến thành kỳ làm cho địch không biết đầu mà lường. Sự biến hóa của kỳ chính rất vô cùng như mặt trời mặt trăng không bao giờ mất (lặn rồi lại mọc, như sông nước chảy hoài không cạn, như bốn mùa tuần hoàn mãi không thôi, nhưng mà cuối cùng nó cũng trở về cái gốc (khởi đầu). Dùng chính để hợp nhất, dùng kỳ để chiến thắng.

5/- Thanh bất quá ngũ, ngũ thanh chi biến, bất khả thắng thính giả, sắc bất quá ngũ, ngũ sắc chi biến, bất khả thắng quan giả, vị bất quá ngũ, ngũ vị chi biến, bất khả thắng thường giả. Chiến thế bất quá kỳ chánh, kỳ chánh chi biến, bất khả thắng cùng giả kỳ chánh tương sinh, như tuần hoàn chi vô đoạn thực năng cùng chi.

(Âm thanh không quá năm, năm âm thanh mà biến hóa ra thì không nghe xuể được. Màu sắc không quá năm, năm màu biến hóa ra thì coi không xuể. Vị không quá năm, năm vị mà biến hóa ra thì nếm không xuể. Thế đánh không ngoài kỳ và chính, kỳ chính mà biến hóa ra thì không thể liệu lường cùng tận được. Kỳ chính sinh nhau xoay vần không dứt, nào ai có thể biết hết được.

* Giống như thanh, sắc, vị, tuy mỗi loại có 5 nhưng nó biến hóa vô cùng, phép đánh giặc không ngoài kỳ, chánh. Nếu kỳ, chánh biến hóa thì cũng không thể nào liệu lường biết cho hết được, kỳ và chánh tương sinh nhau ra xoay vần tuần hoàn không dứt.

6/- Kích thủy chi tạt, chí ư phiêu thạch giả, thế giả. Chí điều chi tạt chí ư hủy chiết giả, tiết giả.

(Dòng nước bị ngăn chặn phun ra mạnh đến nỗi lôi cuốn được hòn đá đó là thế đánh. Chim cắt đâm bổ xuống mau lẹ đến nỗi hủy diệt được con mồi, đó là nhờ trúng tiết (đúng nhịp).

* Mềm yếu như nước nhưng nó ở cái thế từ trên cao đổ xuống (dòng thác) cũng mạnh đến nỗi lôi cuốn được hòn đá. Đó là thế đánh từ trên cao xuống sẽ rất mạnh. Chim cắt đâm bổ bắt mồi nhanh gọn nhờ đúng tiết (nhịp). Nếu tấn công đúng lúc chính xác sẽ đạt hiệu quả rất cao.

7/- Thị cố thiện chiến giả, kỳ thế hiểm kỳ tiết đoản thế như khoắc nổ, tiết như pháp cơ.

(Cho nên kẻ đánh giỏi, có thể đánh rất nguy hiểm, thời nhịp hành động của họ thật là chớp nhoáng, thế đánh giống như gương nổ, thời nhịp giống như phóng tên).

* - Kẻ đánh giỏi luôn đánh đúng, đánh trúng đánh có hiệu quả, được vậy là do họ có thế hiểm, nhanh gọn chính xác, hành động đúng thời nhịp.

8/- Phân phân vân vân, đấu loạn nhi bất khả loạn giả.

(Tuy phân vân, đánh tới bởi mà không hề rối loạn. Tuy hỗn độn trận hình xoay tròn mà không hề thất bại).

* Tuy thấy phân chia loạn xạ nhưng vẫn có thể trắn nhờ vậy mà không rối loạn thất bại.

Hồn hồn độn độn, hình viên nhi bất khả bại giả.

(Tuy hồn độn xoay tròn mà không thể bại).

* Tuy thấy lộn xộn xoay tròn nhưng không thể bại.

9/- Loạn sinh ư trị

Khiếp sinh ư dũng

Nhược sinh ư cường

(Loạn sinh từ trị

Nhất sinh từ dạn

Yếu sinh từ mạnh).

* Không thể bình yên lâu, nên đến lúc nào đó sẽ có loạn.

Không thể hùng mạnh mãi nên đến lúc nào đó sẽ nhu nhược. Không thể hèn yếu hoài nên đến lúc nào đó sẽ mạnh.

10/- Trị loạn số giả

Dũng khiếp thế giả

Cường nhược hình giả.

(Trị hay loạn do ở số nhiều ít.

Dạn hay nhất do ở thế.

Mạnh hay yếu do ở hình).

* Do lượng biến động mà có trị hay loạn. Do tình thế làm cho người ta trở nên dạn dĩ hay hèn nhất. Do hình thế làm cho yếu hay mạnh.

11/- Cố thiện động dịch giả, hình chi dịch tất tòng chi, dư chi dịch tất thủ chi, dĩ lợi động chi, dĩ bốn đãi chi.

(Cho nên kẻ giỏi giữ thế chủ động, bày hình thế ra thì dịch phải theo ý họ. Bỏ ra thì dịch phải lấy. Bày điều lợi để nhử dịch chuyển động theo ý họ rồi đưa vào nền gốc vững chắc để chờ đánh dịch).

* Kẻ giỏi giữ thế chủ động thì thường bày hình thế nhử (dụ) dịch. Như lấy điều lợi để

dẫn dụ địch. Địch sẽ chuyển động theo ý đồ của họ để rồi sụp bẫy.

12/- Cố thiện chiến giả cầu chi ư thế, bất trách ư nhân, cố năng trách nhân nhi nhiệm thế.

(Cho nên kẻ đánh giỏi chỉ trông cầu ở hình thế của mình mà không thích lỗi ở người, nên có thể chọn người để giữ thế).

* Người đánh giỏi luôn biết tạo cho mình một hình thế vững chắc, chủ động tấn công hay phòng thủ. Với hình thế vững chắc đó quân địch không thể thắng nên phải bại.

Vì vậy nên người đánh giỏi chỉ trông cầu ở hình thế của mình mà không thích lỗi ở người.

13/- Nhiệm thế giả, kỳ sử nhân giả như chuyển mộc thạch. Mộc thạch chi tính, an tắc tĩnh, nguy tắc động, phượng tắc chi viên tắc hành cố thiện chiến nhân chi thế như chuyển viên thạch ư thiên nhân chi sơn giả, thế giả.

(Kẻ giữ thế thì sai khiến người cùng giống như lăn gỗ đá. Tính chất của gỗ đá là yên thì tĩnh, nguy thì động, vuông thì dừng, tròn thì lăn. Cho nên cái thế của kẻ giỏi đánh giống như lăn đá tròn từ núi cao ngàn nhấc mà cho nó xuống, đó là thế đánh).

* Thế đánh mạnh vững chắc, nhanh có sức công phá ghê gớm giống như lăn hòn đá tròn ở núi cao ngàn nhấc cho nó xuống. Phải biết tạo cái thế mạnh như vậy để khi yên thì tĩnh như gỗ đá, khi nguy thì có thể động như lăn đá trên núi cao xuống thấp.

HƯ THỰC THIÊN ĐỆ LỤC

(Thiên thứ sáu - HƯ THỰC)

1/- Tôn Tử viết ; phàm tiên cứ chiến địa như dãi địch giả dật, hậu chi chiến địa, nhi xu chiến giả lao. Cố thiên chiến giả, trí nhân nhi bất trí ư nhân.

(Tôn Tử nói : Ai chiếm cứ chiến địa trước rồi chờ kẻ địch tới thì được nhàn nhã, ai tới chiến địa sau chạy tìm địch để đánh thì phải vất vả. Cho nên kẻ đánh giỏi khiến người phải đến mình mà mình không tìm tới người).

* Phải chiếm cứ những điểm chiến lược (địa lợi) trước, sắp đặt sẵn sàng chờ quân địch kéo đến thì ta nhàn nhã mà chủ động tiến lui. Khiến quân địch phải chuyển động theo ý đồ của ta, ta mai phục đánh địch.

2/- Năng sử địch nhân tự chí giả, lợi chi giả. Năng sử địch nhân bất đắc chí giả, hại chi giả.

(Có thể bày điều lợi để như địch tự đến. Có thể gây thiệt hại cho địch để chúng dừng tới).

* Muốn cho quân địch tới thì bày điều lợi mà dẫn dụ, muốn cho địch không đến thì gây thiệt hại cho địch.

3/- Cố địch dật năng lao chí, bảo năng cơ chi, an năng động chi.

(Khi địch an nhàn ta làm cho họ lao khổ, họ no ta làm cho họ đói, khi họ yên ổn ta làm cho họ náo động).

* Luôn luôn gây khó khăn cho quân địch.

Địch nhàn nhã ta làm cho họ lao khổ.

Địch no ta làm cho họ đói.

Địch yên ổn ta làm cho họ náo động.

4/- Xuất kỳ sở tất xu, xu kỳ sở bất ý.

Hành thiên lý nhi bất lao giả, hành ư vô nhân chi địa giả, công nhi tất thủ giả, công kỳ sở bất thủ giả. Thủ nhi tất cố giả, thủ kỳ sở bất công giả.

(Ta nên đánh vào chỗ yếu hại mà địch phải xông đến cứu, ta nên đánh vào chỗ mà họ

không để ý phòng bị. Ta đi một ngàn dặm mà không mệt mỏi, đó là nhờ ta đi vào chỗ không người. Ta đánh mà ắt chiếm được, đó là nhờ ta đánh vào chỗ mà họ không giữ. Ta giữ được kiên cố, đó là nhờ ta giữ các chỗ mà họ không thể đánh được).

* Muốn dẫn dụ cho địch chuyển động thì đánh vào nơi yếu hại buộc địch phải xông đến cứu, đánh vào chỗ địch không phòng bị, ta đi vào chỗ không có quân địch, chiếm những chỗ địch không giữ. Vì vậy nên ta đánh là thắng, đến là được, khi ta giữ thì rất kiên cố là vì ta giữ những nơi hiểm yếu địch không thể đánh được.

5/- Cỗ thiện công giả, địch bất tri kỳ sở thủ, thiện thủ giả, địch bất tri kỳ sở công.

(Ta đánh giỏi thì địch không biết nơi nào mà giữ, ta giữ giỏi địch không biết nơi nào mà đánh).

* Ta ra quân khi địch không để ý, đánh vào chỗ địch không ngờ bị đánh (giương Đông kích Tây), tương kế, tựu kế, diệu hồ ly sơn, dùng thuật hư thực che mắt, tai quân địch

nên địch không biết nơi nào mà giữ, nơi nào mà đánh. Do đó ta đánh thì thắng, giữ thì được.

6/- Vi hồ vi hồ, chứ ư vô hình, thần hồ thần hồ, chí ư vô thanh, cố năng vi địch chi tư mệnh.

(Che giấu kín đáo đến nỗi như là vô hình, nhẹ nhàng êm ái đến nỗi lặng thinh, nhờ đó có thể cầm vận mạng của quân địch).

* Dùng thuật hư thực đánh lừa che giấu làm cho địch không thấy, không nghe, không biết, rất ư bí mật kín đáo đến nỗi như là vô hình, nhẹ nhàng êm ái đến nỗi như lặng thinh. Như vậy địch sống hay chết đều do ta cả.

7/- Tấn nhi bất khả ngự giả, xung kỳ hư giả. Thoái nhi bất khả truy giả, tốc nhi bất khả cập giả, cố ngã dục chiến, địch tuy cao lũy thâm cấu, bất đắc bất dữ ngã chiến giả, công kỳ sở tất cứu giả. Ngã bất dục chiến, hoạch địa nhi thủ chi, địch bất đắc dữ ngã chiến giả, quai kỳ sở chi giả.

(Ta tiến mà địch không ngăn chặn được, đó là nhờ ta xông vào các nơi trống trải. Ta lui mà địch không đuổi được, đó là nhờ ta lui quá nhanh nên họ không theo kịp.

Cho nên khi ta muốn đánh, dù địch có sẵn thành cao hào sâu cũng không thể lẩn tránh ta được, đó là nhờ ta đánh vào nơi mà họ phải cứu viện. Khi ta không muốn đánh, chỉ vạch đất mà giữ, địch cũng không thể tìm đánh ta được, đó là nhờ ta gieo nghi ngờ để làm chúng lạc hướng).

* Ta tiến vào nơi địch phòng bị lỏng lẻo, hoặc không có đủ lực lượng phòng thủ nên địch không ngăn chặn được. Ta lui quá nhanh, địch không đuổi theo kịp. Ta đánh vào nơi họ buộc phải cứu nên họ phải xuất đầu lộ diện không thể lẩn tránh. Ta gieo nghi ngờ để địch hoang mang không dám đánh.

8/- Cố hình nhân nhi ngã vô hình, tắc ngã chuyên nhi địch phân.

(Ta làm cho người lộ hình tích còn ta giấu kín hình ảnh, ắt là ta chuyên nhất mà địch phân tán).

Ta làm cho địch chuyên động còn ta giấu kín, địch ở ngoài sáng ta ẩn trong bóng tối, như vậy ắt là chuyên nhất mà địch phân tán.

9/- Ngã chuyên vi nhất, địch phân vi thập, thị dĩ thập cộng kỳ nhất giả, tắc ngã chúng nhi địch quả, năng dĩ chúng kích quả giả, tắc ngô chi sở dĩ chiến giả ước hỷ.

(Ta tập trung làm một, còn địch phân ra làm mười, đó là ta đem mười sánh với địch một thì ta đông đảo mà địch ít ỏi. Nếu có thể lấy đông đánh ít thì chắc chắn ta chiến đấu dễ dàng vậy).

* Càng chia nhỏ ra thì càng ít, yếu chia nhỏ ra là để phòng thủ nhiều nơi, vì không biết sẽ bị đánh nơi nào.

Địch bị chia nhỏ (phân tán) mà ta tập trung tức là ta lấy nhiều đánh ít nên chiến đấu dễ dàng vậy.

10/- Ngô sở dĩ chiến chi địa bất khả tri, bất khả tri tắc địch sở bị giả đa. Địch sở bị giả đa tắc ngô sở dĩ chiến giả

quả hỷ. Cố bị tiền tắc hậu quả, bị
hậu tắc tiền quả, bị tả tắc hữu quả.
Bị hữu tắc tả quả vô sở bất bị tắc vô
sở bất quả. Quả giả bị nhân giả giả,
chúng giả sử nhân bị kỹ giả giả.

(Nơi ta chọn để giao chiến với địch thì
không để cho địch biết, địch không biết thì
phải dùng nhiều binh để phòng ta nhiều chỗ.
Địch dùng nhiều binh, để phòng bị nhiều
chỗ nên chỉ còn ít binh ra đánh với ta mà
thôi. Cho nên phòng bị ở trước thì ở sau
thiếu binh, phòng bị ở sau thì ở trước thiếu
binh, phòng bị ở bên trái thì bên phải thiếu
binh, phòng bị ở bên phải thì bên trái thiếu
binh, không chỗ nào khỏi phòng bị thì
không nơi nào mà khỏi thiếu binh. Mình
thiếu binh là bởi để phòng người, mình dư
binh là bởi khiến người để phòng mình).

* Làm cho địch lo phòng thủ nhiều nơi chia
cắt quân địch để địch không đủ quân ra
đánh với ta. Nơi nào địch cũng lo phòng thủ,
thì sẽ thiếu binh. Trong khi địch phân tán
thì ta tập trung tấn công vào nơi đã định.

11/- Cổ tri chiến chi địa, tri chiến chi
nhật tắc khả thiên lý nhi hội chiến.
Bất tri chiến địa, bất tri chiến nhật
tắc tả bất năng cứu hữu, hữu bất
năng cứu tả, tiền bất năng cứu hậu,
hậu bất năng cứu tiền, nhi hướng
viễn giả số thiên lý, cận giả số lý hồ?

(Nếu biết trước nơi giao chiến, biết trước
ngày giao chiến, thì có thể từ nơi ngàn dặm
xa xôi đến hội chiến được, không biết trước
nơi giao chiến, ngày giao chiến thì bên trái
không cứu được bên phải, bên phải không
cứu được bên trái. Đằng trước không cứu
được đằng sau, đằng sau không cứu được
đằng trước, hướng hồ chi là hai đội binh
cách nhau từ mấy ngàn dặm, tới mấy mươi
dặm thì sao mà cứu nhau được).

* Trong chiến tranh vấn đề bí mật quan
trọng hàng đầu. Bí mật có nghĩa là ta biết
địch mà địch không biết ta. Mọi sự việc,
hành động nhân tài, vật lực của địch ta phải
biết trước khi giao chiến. Đến khi giao chiến
thì phải biết trước chiến địa (nơi giao chiến)
ngày, giờ đánh nhau. Biết được như vậy mới

có kế hoạch đánh địch chính xác làm chủ động mặt trận. Nếu không biết trước ta sẽ rơi vào thế bị động lúc đó đánh chẳng được mà cứu nhau cũng không được.

12/- Dĩ ngô độ chi, địch nhân chi binh tuy đa diệt hê ích vu thắng bại tại cố viết : thắng khả vi giả, địch tuy chúng, khả sử vô đầu.

(Theo ý tôi liệu lường, thì quân địch tuy nhiều, cũng chẳng có ích gì trong sự quyết định thắng bại đâu ! Cho nên có thể nói rằng : Việc chiến thắng có thể làm được, địch tuy đông quân, ta có thể khiến cho chúng không đánh được).

* Quân đông chưa hẳn đã làm nên chiến thắng, nếu người tướng soái bất tài. Quân địch đông ta có thể khiến cho chúng không đánh được.

13/- Cố sách chi, nhi tri đắc thất chi kế tác chi, nhi tri động tĩnh chi lý hình chi, nhi tri tử sinh chi địa đắc chi, nhi tri hữu dư bất túc chi xứ.

(Phạm tìm hiểu tình hình quân địch mới có thể tính toán việc được thua. Phải khêu chọc quân địch để biết lẽ động tĩnh của chúng.

Phải quan sát hình thế của địch để biết thế sống chết của chúng - Phải đo lường khả năng của địch để biết sức chúng đủ hay thiếu như thế nào).

* Muốn tính toán được thắng hay bại phải tìm hiểu tình hình quân địch. Muốn tìm hiểu tình hình quân địch thì :

- Phải khêu chọc làm cho quân địch hành động để biết lẽ động tĩnh của địch.
- Phải quan sát hình thế quân địch thế ưu, nhược ra sao.
- Phải đo lường khả năng đủ hay thiếu của quân địch như thế nào.

14/- Cố hình binh chi cực chí ư vô hình, vô hình tắc thâm gián bất năng khuy, trí giả bất năng mưu. Nhân hình thi thố thắng ư chúng, chúng bất năng tri.

(Ta khéo sắp bày hình thế (ngụy trang) đến nỗi giống như vô hình, đã vô hình thì kẻ gián điệp lên vào sâu cùng không dò xét được, bậc cơ trí cũng không mưu tính được gì. Nhờ hình thế ấy mà ta sắp đặt để cho quân ta được thắng trận, quân ta cũng chẳng hiểu vì sao !

* Có thể dùng ngụy trang, dùng thuật hư hư thực thực che giấu hình thế của quân ta. Bí mật tuyệt đối, làm cho gián điệp địch không thể dò xét được gì, bậc mưu trí cũng không liệu lường được gì, làm cho địch không biết ta mà ta biết được địch. Sắp đặt được như vậy sẽ làm cho quân ta thắng trận mà không ai hiểu vì sao.

15/- Nhân giai tri ngã sở dĩ thắng chi hình, nhi mạc tri ngô sở dĩ chế thắng chi hình, cố kỳ chiến thắng bất phục nhi ứng hình ư vô cùng.

(Người ta đều biết rằng ta có hình thế ắt phải thắng, mà không ai biết được rằng ta đã tùy theo hình thế của địch mà tạo cho ta một hình thế để đánh thắng, cho nên chiến thuật ấy không hề dùng lại mà phải ứng

biến mãi mãi tùy theo hình thế của quân địch).

* Ai cũng biết ta sắp đặt được hình thế ắt phải thắng. Không chỉ có vậy mà tùy theo hình thế của quân địch để ứng biến tạo cho ta một hình thế để đánh thắng. Hình thế phải ứng biến mãi mãi tùy theo hình thế của quân địch.

16/- Phù binh hình tượng thủy, thủy chi hành, ty cao nhi xu hạ : binh chi hình, ty thực nhi kích hư.

(Hình thế của binh giống như nước, tánh của nước là tránh chỗ cao mà chảy vào chỗ thấp; hình thế của binh là tránh chỗ mạnh mà đánh vào chỗ yếu).

* Xem hình thế của nước - tránh chỗ cao mà đổ vào chỗ thấp, trong việc hành binh đánh giặc phải tránh chỗ mạnh mà công kích chỗ yếu.

17/- Thủy nhân địa nhi chế lưu, binh nhân địch nhi chế thắng. Cố binh vô thường thế, thủy vô thường hình, năng nhân địch biến hóa nhi thủ thắng giả, vị chi thần.

(Nước tùy theo địa thế mà tìm đường chảy, binh tùy theo địch tình mà sắp đặt việc chiến thắng. Cho nên binh không có hình thể nhất định, nước không có hình trạng nhất định : Biết biến hóa theo địch để giữ phần thắng, như thế đáng gọi là thần diệu).

* Nước tìm đường chảy tùy theo thế đất, binh đánh thắng tùy theo tình hình quân địch mà sắp đặt thế đánh nên không có hình thể nhất định, giống như nước chảy không có hình trạng nhất định.

18/- Cổ ngũ hành vô thường thắng, tứ thời vô thường vị, nhật hữu đoản trường nguyệt hữu tử sinh.

(Trong năm hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) không có hành nào thịnh mãi, trong bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông) không có mùa nào đứng yên, ngày có khi ngắn, khi dài, trăng có khi tròn khi khuyết).

Quy luật của trời đất chuyển hóa biến dịch rất uyển chuyển, khó lường. Ngày có khi dài khi ngắn, trăng có khi tròn khi khuyết, bốn mùa luôn chuyển lưu. Ngũ hành có khi thịnh khi suy. Xem ra việc binh cũng phải tùy cơ ứng biến mới thu được thắng lợi trọn vẹn.

QUÂN TRANH THIÊN ĐỆ THẤT

(Thiên thứ bảy - TRANH THẮNG LỢI)

1/- Tôn Tử viết : phạm dụng binh chi pháp, tướng thọ mệnh ư quân, hợp quân tụ chúng, giao hòa nhi xá mạt nan ư quân tranh.

(Tôn Tử nói: Theo phép dùng binh, khi tướng đã chịu mệnh của vua, tụ hợp quân sĩ, giao hòa mà đóng dinh trại, thì chưa có gì khó bằng tranh lợi).

* Theo Tôn Tử việc quân tranh (tranh thắng, tranh lợi, tranh thế ...) rất khó. Khi đã nhận mệnh của vua tướng soái phải lo toan ngay từ lúc chưa ra quân (lúc mới tụ hợp quân sĩ, giao nhiệm vụ cho cấp dưới, hòa hợp lòng người, lập dinh trại ...).

2/- Quân tranh chi nan giả, dĩ vu vi trực dĩ hoạn vi lợi.

(Điều khó khăn của quân tranh là lấy công làm thẳng, đổi hại thành lợi).

* Mục đích của quân tranh (tranh giành với quân địch) là biến nguy thành an, đổi hại thành lợi.

3/- Cổ vu kỳ đồ, nhi dụ chi đi lợi, hậu nhân phát tiên nhân chi, thử tri vu trực chi kế giả giả.

(Đường đi vòng, lấy lợi dụ địch để chúng lạc hướng, đi rất mau để mà dấu đi sau vẫn tới trước, đó là biết dùng kế cong thẳng).

* Muốn đánh địch nhưng chưa đánh ngay mà phải đi đường vòng lấy lợi dụ địch để chúng lạc hướng, dẫn dụ cho địch rượt đuổi, di chuyển để mà phục kích đánh địch - Đó là biết dùng kế cong thẳng.

4/- Cổ quân tranh vi lợi, quân tranh vi nguy.

(Việc đem quân đi tranh giành có khi có lợi mà có khi cũng rất nguy hiểm).

* Đem quân đánh địch để giành điều lợi có khi được lợi có khi bị nguy. Do đó phải cân nhắc cẩn thận.

5/- Cử quân nhi tranh lợi, tắc bất cập quân nhi tranh lợi, tắc tri trọng tồn.

(Đem quân đi tranh lợi thì chậm chạp không kịp thời, bỏ đại quân lại mà đem binh đi tranh lợi thì tổn hại quân nhu).

* Đem nhiều quân đi tranh lợi thì chậm chạp không kịp thời. Bỏ đại quân đem ít binh đi tranh lợi thì quân địch sẽ cướp lấy trước ta.

6/- Thị cổ quyền giáp nhi xu, nhật da bất xử, bội đạo kiêm hành, bách lý nhi tranh lợi, tắc cầm tam tướng quân. Kính giả tiên, bài giả hậu, kỳ pháp thập nhất nhị chí, ngũ thập lý nhi tranh lợi, tắc quệ thượng tướng quân, kỳ pháp bán chí. Tam thập lý nhi tranh lợi, tắc tam quân phân chi nhị chí.

(Bởi thế cho nên, cuốn giáp ruổi dong, ngày đêm không nghỉ, đi gấp bội quãng đường, vượt qua trăm dặm để tới tranh lợi, ắt bị bắt mất ba tướng quân. Kẻ mạnh tới trước, kẻ yếu (mệt) tới sau, theo cách đó thì binh mười phần chỉ tới được một phần. Đi hết năm mươi dặm để tới tranh lợi, ắt sẽ gây mất thượng tướng quân, theo cách ấy binh tới được chỉ một nửa mà thôi. Đi hết ba mươi dặm để tới tranh lợi thì binh tới được chỉ hai phần ba mà thôi).

* Đem quân vượt đường xa ngàn dặm người mạnh đến trước người mệt đến sau, binh mười phần chỉ tới được một để tranh lợi ắt là không lợi. Dẫu đường xa 30 dặm, 30 dặm cũng đã khó khăn rồi. Vì vậy không nên vượt đường xa tranh lợi.

7/- Thị cố quân vô tri trọng tắc vong, vô lương thực tắc vong, vô ùy tích tắc vong.

(Bởi thế nên quân không quân nhu thì ắt chết, không lương thực ắt chết, không chứa trữ ắt chết).

* Vượt đường xa ngàn dặm quân sẽ không được tiếp tế quân nhu, quân dụng vũ khí, đạn dược, lương thực, sự tích, chứa không có được nên ắt phải chết. Sự tiếp tế không đầy đủ, thiếu thốn đói khát sẽ chiến đấu khó khăn.

8/- Cố bất tri chư hầu chi mưu giả, bất năng dự giao. Bất tri sơn lâm hiểm trở thư trạch chi hình giả, bất năng hành quân; bất dụng hướng đạo giả, bất năng đắc địa lợi.

(Không biết được mưu đồ của chư hầu thì không thể lo trước việc kết giao, không biết được hình thế núi rừng ao đầm hiểm trở như thế nào thì không thể hành quân - không nhờ người hướng đạo thì không được địa lợi).

* Các nước chư hầu ở xa, nếu ta không biết được mưu đồ của họ thì không thể lo trước việc kết giao; không biết hình thế núi rừng ao đầm hiểm trở thì không thể hành quân, không có hướng đạo thì không được địa lợi.

9/- Phù binh dĩ trá lập, dĩ lợi động dĩ phân hợp vi biến giả giả.

(Binh dùng thuật dối trá để đứng vững, thấy lợi thì hành động, dùng cách phân tán hay tụ hợp để mà ứng biến).

* Quân đội của ta được vững mạnh là nhờ tướng soái biết dùng cách phân tán, tụ hợp để ứng biến với tình thế, để giành điều lợi, biết hành động có lợi, biết thuật dối trá để lừa quân địch.

10/- Cố kỳ tạt như phong, kỳ từ như lâm, xâm lược như hỏa, nan tri như âm, bất động như sơn, động như lôi đình.

(Bình chuyển động, hễ nhanh thì như gió thổi, hễ chậm thì như rừng mọc, lấn cướp thì như lửa cháy, khó dò như mây mù, yên lặng thì như núi non, hành động chớp nhoáng bất ngờ như sấm sét).

* Thuật dùng binh khi tấn công thì phải nhanh như gió, xâm lấn như lửa cháy, chớp nhoáng bất ngờ như sấm sét. Khi không tấn công thì yên lặng như núi non khó dò như mây mù.

11/- Lược hướng phân chúng, khuếch địa phân lợi, huyền quyền nhi động tiên tri vu trực chi kế giả thắng. Thử quân tranh chi pháp giả.

(Chiếm được làng xóm thì chia binh ra mà giữ, mở mang đất đai thì chia lợi mà dùng, cân nhắc so đo để mà hành động. Biết trước được kế hoạch cong thẳng thì thắng. Đó là các phép tranh lợi).

* Đây là phương sách giành dân chiếm đất mở rộng bờ cõi. Tuy nhiên phải cân nhắc lợi hại cho kỹ mới có thể tranh lợi được.

12/- Quân chính viết : ngôn bất tương văn, cổ vi cổ đặc, thị bất tương kiến, cổ vi sinh kỳ. Phù cổ đặc sinh kỳ giả, sở dĩ nhất nhân chi nhĩ mục giả.

(Sách Quân Chính nói rằng : Nói mà không nghe nhau được nên mới bày ra chiêng trống; nhìn mà không thấy nhau nên mới bày ra cờ xí. Bày ra chiêng trống cờ xí là để muôn người nghe thấy mà hành động như một người).

* Chiêng trống, cờ xí là vật làm hiệu để cho mọi người nghe thấy mà hành động thống nhất theo lệnh như một người, không thể thiếu được. Bởi vì nói mà không nghe nhau, nhìn mà không thấy nhau nên phải dùng cờ xí, chiêng trống.

13/- Nhân ký chuyên nhất, tắc dũng giả bất đắc độc tấn, khiếp giả bất đắc độc thoái. Thử dụng chúng chi pháp giả.

(Mọi người đã như một người, thì kẻ mạnh dạn không được tiến tới một mình, kẻ nhát sợ không được lui một mình, đó là phép chỉ huy số đông bằng hiệu lệnh).

* Mọi người đều tuân theo hiệu lệnh thì sẽ có sự thống nhất tiến hay lui, không ai có thể tự ý tiến, lui được. Do đó quân đội mới có uy lực hùng hậu.

14/- Cố dạ chiến đa hỏa cổ, trú chiến đa sinh kỳ, sở dĩ biến nhân chi nhĩ mục giả.

(Đánh ban đêm thì dùng nhiều lửa và trống, đánh ban ngày thì dùng nhiều cờ xí, để giúp cho mọi người nghe thấy rõ).

* Hiệu lệnh ban đêm dùng nhiều lửa và trống, ban ngày dùng nhiều cờ xí. Như vậy mọi người dễ nghe thấy mà hành động đúng theo hiệu lệnh.

15/- Cố tam quân khả đoạt khí, tướng quân khả đoạt tâm.

(Có thể đoạt khí của ba quân, có thể đoạt lòng của tướng sớ).

* Có thể làm mất nhuệ khí (sự phấn chấn, hăng hái) của quân địch, có thể làm cho tướng địch khiếp phục, hoặc giận dữ điên tiết tức là đoạt tâm tướng địch.

16/- Thị cố triều khí nhuệ, trú khí nọa, mộ khí quy. Cố thiện dụng binh giả, ty kỳ nhuệ khí, kích kỳ nọa quy, thử trị khí giả giả.

(Khí buổi sáng thì sắc sảo mạnh mẽ, khí lúc chiều tối thì thoái nhượng, mong về. Cho nên kẻ giỏi dùng binh thì tránh cái khí sắc sảo, mạnh mẽ, mà đánh cái khí uể oải mong về, đó là phép trị khí).

* Buổi sáng, khi địch mới ra quân thì thường có nhuệ khí mạnh mẽ, sắc sảo (còn đang hăng hái) nhưng đến trưa và chiều tối thì nhuệ khí sẽ uể oải, mong về. Ta đợi quân địch uể oải, mong về sẽ đánh (tránh lúc chúng còn đang hăng hái).

17/- Dĩ trị dãi loạn, dĩ tĩnh dãi hoa thử trị tâm giả giả.

(Lấy yên trị để chờ đánh địch rối loạn, lấy điềm tĩnh để chờ đánh địch huyên náo. Đó là phép trị tâm (lòng).

* Sắp đặt đội ngũ chỉnh tề, chuẩn bị chu đáo chờ địch rối loạn huyên náo để đánh. Như vậy tức là ta lấy yên trị điềm tĩnh để chờ đánh địch rối loạn huyên náo - Đó là phép trị tâm.

**18/- Dĩ cân dãi viễn, dĩ dật dãi lao, dĩ
bảo dãi cơ, thử trị lực giả giả.**

(Lấy ta ở gần để chờ đánh địch từ xa tới.

Lấy ta nhàn nhả để chờ đánh địch mệt.

Lấy ta no để chờ đánh địch đói.

Đó là phép trị sức).

* Ta ở gần trận địa chuẩn bị chờ địch từ xa kéo tới để đánh.

Ta nhàn nhả mà đánh địch mệt mỏi.

Ta no mà đánh địch đói.

Đó là phép trị sức.

**19/- Vô yêu chính chính chi kỳ, vật
kích đường chi trận, thử trị biến giả
giã.**

(Chớ cướp ngọn cờ chính chính. Chớ đánh trận bày đường đường. Đó là phép trị biến).

* Ngọn cờ chính chính ý nói quân địch tề chỉnh có kỷ luật nơi có tướng địch tài giỏi - Ta không nên tấn công. Trận bày đường đường ý nói quân địch có thế trận vững chắc, ta không nên tấn công. Địch đang yên trị ta phải đợi cho nó rối loạn mới đánh.

20/- Cổ dụng binh chi pháp :

Nhất : cao lằng vật hướng

Nhị : bối khuỷu vật nghịch

Tam : dương bắc vật tòng.

Tứ : nhuệ tốt vật công

Ngũ : nhĩ binh vật thực

Lục : qui sư vật át

Thất : vi sư tất khuyết

Bát : cùng khấu vật bách.

Thử dụng binh chi pháp giả.

(Theo phép dùng binh thì :

- 1- Chớ tiến đánh địch ở đồi cao
- 2- Chớ đón đánh địch đang dựa gò núi
- 3- Chớ đuổi theo địch vờ giả thua
- 4- Chớ đánh quân hăng
- 5- Chớ ăn mỗi nhử
- 6- Chớ cản quân về
- 7- Vây quân phải chừa lối thoát
- 8- Giặc cùng đường chớ bức bách.

Đó là phép dùng binh).

* Địch đóng quân trên đồi cao, ta ở dưới đánh lên sẽ bị thất thế. Ngày xưa địch ở

trên cao lân gổ đá xuống cũng đủ làm quân ta chết tham.

— Địch dựa lưng vào gò núi, ta ở ngoài trông đánh vào tức là địch núp trong tối ta ở ngoài sáng, ta không thể nào quan sát thấy địch hết được - Cho nên chờ đón đánh chúng.

— Địch giả vờ thua chạy là nhử cho ta đuổi theo để lọt vào bẫy mai phục của chúng.

— Quân địch đang hăng ắt là đánh gắt, ta nên tránh.

— Quân địch đem điều lợi cho ta thì phải coi chừng xem xét địch muốn gì ?...

— Quân địch rút về là trong lòng tham sống, ta cản họ, họ vì sự sống còn mà liều chết đánh ta. Cho nên không nên cản quân về.

— Vây quân địch phải chờ lối thoát để địch có hy vọng rút chạy nên không liều chết đánh ta. Ta nên mai phục trên đường rút lui của họ.

— Giặc cùng đường (hết đường chạy) chó đánh gắt, bức bách, họ sẽ liều chết đánh ta.

CỬU BIẾN THIÊN ĐỆ BÁT

(Thiên thứ tám - CHÍN VIỆC BIẾN HÓA).

1/- Tôn Tử viết : phạm dụng binh chi pháp, tướng thọ mệnh ư quân, hợp quân tụ chúng :

Bỉ địa vô xá

Cù địa hợp giao

Tuyệt địa vô lưu

Vi địa tắc mưu

Tử địa tắc chiến

Đồ hữu sở bất do

Quân hữu sở bất kích

Thành hữu sở bất công

Địa hữu sở bất tranh

Quân mệnh hữu sở bất thọ

(Tôn Tử viết : Theo phép dùng binh, tướng chịu mệnh của vua để tụ hợp quân sĩ thì phải biết rằng :

— Vào đất khó đi thì đừng đóng binh.

- Vào đất thông nhiều nước thì nên giao kết với họ.
- Vào đất cùng thì chớ ở.
- Vào đất vây thì phải nghĩ mưu lạ.
- Vào đất chết thì phải liều đánh.
- Đường có lúc ta không đi.
- Quân có lúc ta không đánh.
- Thành quách có khi ta không hãm.
- Đất đai có lúc ta không tranh.
- Mệnh vua có lúc ta không tuân.

* Khi người tướng đã nhận nhiệm vụ tụ họp quân sĩ, chuẩn bị đem quân đi đánh giặc phải biết :

- Vào đất khó (hiểm trở) đi lại đều bất tiện thì đừng đóng quân.
- Vào đất thông với nhiều nước (giáp ranh với nhiều nước) thì nên giao kết với họ.
- Vào đất cùng (không có lối đi tới nữa) thì chớ ở.

- Vào đất vây (bị bao vây bốn phía) thì cố gắng nghĩ mưu lạ để thoát ra.
- Vào đất chết (chạm đánh, trì hoãn thì chết) phải liều đánh, giải quyết chiến trường nhanh để đi.
- Đường đất có sẵn nhưng có lúc không đi (mở đường mới để đi, hoặc đi tránh) để phòng bị phục kích.
- Quân địch có lúc ta không đánh, (nếu đánh thì lộ kế hoạch).
- Thành quách có khi ta không đánh (vì đánh không có lợi).
- Đất đai ta có lúc không tranh vì được đất nhưng mất những thứ khác như mất dân, mất lòng chư hầu ...
- Mệnh vua có lúc không tuân vì vua ở xa chiến trận không thấy, biết hết được mà xuống lệnh không đúng - Có hại cho ba quân.

2. - Cố tướng thông ư cứu biến chi lợi giả, tri dụng binh hỷ. Tướng bất thông ư cứu biến chi lợi giả,

**tuy tri địa hình, bất năng đảo địa
chi lợi hỷ, tri binh bất tri cửu
biến chi thuật, tuy tri ngũ lợi, bất
năng đắc nhân chi dụng hỷ.**

(Tướng sùý biết rõ điều lợi ích của chín việc biến hóa thì biết dùng binh, tướng sùý không hiểu rõ điều lợi ích của chín việc biến hóa, dầu có biết địa hình, cũng không dùng được địa lợi. Cầm binh mà không biết thuật biến hóa chín cách, tuy biết năm điều lợi (đi theo đường, đánh địch, đánh thành, tranh đất, chịu mệnh vua), cũng không thể sử dụng người một cách hữu hiệu).

* Phải hiểu biết rõ, nắm chắc thuật biến hóa của “cửu biến” để tùy cơ ứng biến thì sẽ được lợi ích (thắng lợi). Được vậy, mới đúng là người tướng biết dùng binh.

Dùng binh mà không nắm chắc thuật cửu biến thì dù biết năm điều lợi cũng không sử dụng người hữu hiệu.

**3/- Thị cố trí giả chi lự, tất tạp ư lợi
hại, tạp ư lợi nhi vụ khả tín giả, tạp
ư hại nhi hoạn khả giải giả.**

(Bởi thế cho nên bậc cơ trí tính toán thì
luôn luôn ghép lẫn điều lợi với điều hại,
ghép điều lợi để tin tưởng vào công việc
mà quyết tâm làm; ghép điều hại để giải
trừ tai vạ sinh ra).

* Bậc cơ trí tính toán cả điều lợi lẫn điều
hại - Biết lợi để tin tưởng vào công việc
mà quyết tâm. Biết hại để ngăn ngừa
những tai vạ có thể phát sinh.

**4/- Thị cố khuất chư hầu giả dĩ hại,
dịch chư hầu giả dĩ nghiệp, xu chư
hầu giả dĩ lợi.**

(Muốn khuất phục chư hầu thì lấy điều hại
để đe dọa họ, muốn sai khiến chư hầu thì
tìm công nghiệp cho họ làm để họ phải
phục vụ mình (bằng cách trả công cho họ
chẳng hạn), muốn lôi cuốn chư hầu chạy
theo mình thì lấy điều lợi để mua chuộc
họ).

* Chỉ cho chư hầu điều hại để họ sợ mà khuất phục. Ràng buộc họ, mua chuộc họ bằng điều lợi.

5/- Cố dụng binh chi pháp, vô thị kỳ bất lai, thị ngô hữu dĩ đãi giả vô thị kỳ bất công, thị ngô hữu sở bất khả công giả.

(Theo phép dùng binh, chớ ý y rằng địch không tới, mà chỉ trông cậy vào cách chuẩn bị của ta để chờ địch tới; chớ ý y rằng địch không đánh mà chỉ trông cậy vào cách cố thủ của ta để địch không đánh nổi).

* Đừng cho là địch sợ ta không dám tới mà nên trông cậy vào sự chuẩn bị chu đáo của ta để chờ địch tới.

Đừng cho là địch không đánh mà lơ là, phải luôn luôn sắp đặt phòng thủ cẩn mật để địch không đánh nổi.

6/- Cố tướng hữu ngũ nguy :

Nhất : tất tử khả sát giả

Nhị : tất sinh khả lỗ giả

Tam : phần tốc khả vũ giả

Tứ : liêm khiết khả nhục giả

Ngũ : ái dân khả phiên giả

Phàm thử ngũ giả, tướng chi quá giả, dụng binh chi tai giả, phúc quân sát tướng, tất dĩ ngũ nguy, bất khả bất sát giả.

(Tướng sủy có năm điều nguy :

- 1- Tướng liêu chết thì dễ bị giết.
- 2- Tướng ham sống thì dễ bị cầm tù.
- 3- Tướng nóng nảy, hấp tấp thì dễ bị khiêu khích, chọc giận.
- 4- Tướng liêm khiết thì dễ bị địch dùng kế lãng nhục để đưa vào cạm bẫy.
- 5- Tướng thương dân thì dễ bị phiên lụy.

Năm điều ấy là những lỗi lầm của tướng sủy, là những điều tai hại trong phép dùng binh. Quân tan, tướng chết đều do năm điều nguy hại ấy, không thể không xét kỹ).

*. Làm tướng phải diệt bỏ năm cái tánh xấu (nguy hại) làm hư quân đội dẫn đến thất bại: (quân tan, tướng chết).

— Liều lĩnh sẽ bị giết.

— Ham sống sợ chết sẽ bị cầm tù.

— Nóng nảy, hấp tấp sẽ bị khiêu khích chọc giận dễ sai lầm.

— Liêm khiết sẽ bị lãng nhục đưa vào cạm bẫy.

— Thương dân quá sẽ bị phiền lụy.

HÀNH QUÂN THIÊN ĐỆ CỬU

(Thiên thứ chín - HÀNH QUÂN)

1/- Tôn Tử viết : phàm xử quân tương địch tuyệt sơn y cốc, thị sinh xử cao, chiến giáng vô đẳng, thủ xử sơn chi quân giả.

(Tôn Tử nói : Phàm đóng quân đối địch, nếu phải vượt qua vùng núi non thì nên dựa vào khe suối, mặt trông về đường sông mà đóng nơi cao, nên đánh xuống mà đừng đánh lên đó là phép hành quân nơi rừng núi).

* Nếu đánh nhau với quân địch mà phải vượt qua vùng núi non thì nên dựa vào khe suối để có nước uống, hái rau cỏ làm thức ăn để khỏi đói khát, tìm đường sông, nhìn về phía mặt trời mọc để có sinh khí nên đánh xuống đừng đánh lên. Đó là phép hành quân nơi rừng núi.

2/- Tuyệt thủy tất viễn thủy, khách tuyệt thủy nhi lai, vật nghinh chi ư thủy nội. Linh bán tế nhi kích chi

**lợi, dục chiến giả, vô phụ ư thủy
nhi nghinh khách, thị sinh xử cao,
vô nghinh thủy lưu, thử xử thủy
thượng chi quân giả.**

(Vượt qua sông ngòi ắt phải đi xa nơi có nước. Nếu địch muốn vượt sông mà đến, ta chớ nên đón khách bên kia sông, mà hãy chờ địch mới qua nửa vời thì đánh, cách ấy lợi cho ta lắm, muốn đánh địch, chớ nên dựa vào bờ sông mà đón địch, hãy trông về đường sông và đóng trên dòng, chớ nên đi ngược dòng để đón địch. Đó là phép hành quân trên mặt nước).

* Nếu địch quân vượt sông, ta chờ địch qua nửa vời sẽ đón đánh. Nếu muốn đánh địch thì ta phải đóng quân trên dòng không đi ngược dòng chảy, tìm đường sông tạo khí thế, lợi dụng thế nước để đánh địch. Đó là phép hành quân trên mặt nước.

**3/- Tuyệt xích trạch, duy cử khứ vô
lưu, nhược giao quân ư xích trạch
chi trung, tất y thủy thảo nhi bồi
chúng thụ, thử xử xích trạch chi
quân giả.**

(Khi phải vượt qua vùng nước mặn thì nên bỏ đi gấp mà chớ ở lại. Nếu phải giao chiến ở vùng nước mặn, tất phải đóng binh vào nơi có cỏ, nước, nương tựa vào cây cối, đó là phép đóng binh nơi vùng nước mặn.

* Gặp vùng nước mặn thì phải bỏ đi gấp, vì quân đông sẽ không có nước uống (đói khát sẽ rối loạn). Nếu phải giao chiến ở vùng nước mặn thì phải đóng binh chiếm giữ nơi có nước ngọt (uống được), vào nơi có rau cỏ, nương theo cây cối. Đó là phép đóng binh nơi vùng nước mặn.

4/- Bình lục xử di, nhi hữu bối cao, tiên tử hậu sinh, thử xử bình lục chi quân giả.

(Ở chỗ đồng bằng thì nên đóng quân nơi rộng rãi, bằng phẳng, đi lại dễ dàng, bên mặt dựa vào nơi có đất chết ở trước mặt, đất sống ở sau lưng, đó là phép đóng quân ở đồng bằng).

* Ở đồng bằng thì chiếm giữ trước nơi rộng rãi bằng phẳng đi lại dễ dàng, bên

mặt dựa vào thế đất cao, đất chết ở trước mặt, đất sống ở sau lưng. Đó là phép đóng quân nơi đồng bằng.

5/- Phàm thủ tứ giả, quân chi lợi giả, huỳnh đế chi sở dĩ thắng tứ đế giả.

(Bốn phép nói trên rất có ích cho sự dùng binh, đó là những qui tắc mà vua Huỳnh Đế đã dùng để thắng bốn vua kia).

Bốn phép đánh :

- Đánh ở đồng bằng.
- Đánh trên vùng nước mặn.
- Đánh trên mặt nước.
- Đánh trên vùng núi non.

Như đã nói ở trên là những qui tắc quân sự từ ngàn xưa (từ thời vua Huỳnh Đế) cho đến nay vẫn còn áp dụng được. Người làm tướng phải am tường.

6/- Phàm quân hỉ cao nhi ố hạ, quý dương nhi tiện âm, dưỡng sinh nhi xử thực, quân vô bách bệnh, thị vị tất thắng.

(Quân binh thích hợp nơi cao ráo, tránh nơi ẩm thấp, quý dương chê âm, nuôi dưỡng ăn uống đầy đủ, có chỗ nương tựa kiên cố, người người không bệnh tật, như thế ắt thắng lợi).

* Đóng quân phải lựa nơi cao ráo thoáng mát, tránh chỗ ẩm thấp, quay mặt về phía sáng để tiếp nhận dương khí, ăn uống đầy đủ, thành quách (doanh trại) kiên cố, mọi người đều không bệnh tật, ai ai cũng vui vẻ phấn chấn, như thế ắt thắng lợi.

**7/- Khư lãg đê phòng, tất xả kỳ
dương nhi hữu bối chi, thử binh chi
lợi, địa chi trợ giả.**

(Khi gặp gò đồi, đê điều, tất phải đóng quân ở triền dương và cho cánh phải tựa vào đó, làm như thế sẽ có lợi cho việc dùng binh và hưởng được sự trợ giúp của đất đai).

* Trong lúc hành quân mà gặp vùng đất có gò đồi, đê điều thì phải đóng quân ở triền dương của gò, đồi, đê điều (phía

Đông nam), cánh mặt của ta dựa vào gỗ, đôi, đề điều. Như thế sẽ có lợi cho việc dùng binh và được địa lợi.

8/- Thượng vũ thủy mặt chí, đục thiệp giả dãi kỳ định giả.

(Khi trên dòng có mưa lớn thì thấy trên mặt nước có bọt nước trôi xuống, bấy giờ muốn lợi qua, thì phải chờ đến khi nước rút).

* Khi ở đầu nguồn dòng sông có mưa lớn thì phía dưới dòng sông trên mặt nước có bọt nước trôi xuống, theo sau là nước sông dâng lên. Bấy giờ muốn cho quân sang sông phải chờ nước rút. Nếu không biết chừng mà lợi qua sông sẽ bị nước cuốn trôi, cắt đoàn quân ra làm hai đoạn ở hai bên bờ sông không thể cứu ứng nhau được.

9/- Phàm địa hữu giản, thiên tỉnh thiên lao, thiên la, thiên hảm, thiên khích, tất cực khứ chi, vật cận giả. ngô viễn chi, địch cận chi, ngô nghinh chi, địch bối chi.

(Đất nào có khe sâu bờ dựng giếng trời, cũi trời, lưới trời, bẫy trời, kẻ trời, tất phải tránh xa, chớ đến gần. Nếu ta ở xa mà địch ở gần chỗ ấy, ta bèn tới đánh thì địch phải dựa vào chỗ ấy nên sẽ gặp nguy hại).

* Có những vùng đất hiểm (khe sâu bờ dựng, không vượt qua được, hố sâu thăm thẳm như giếng vào dễ ra khó, cây cỏ rậm rạp, lùm bụi, gai góc vướng víu khó xoay trở, hoặc lầy lội trơn trượt hoặc có vách núi dựng đứng) phải tránh xa chớ đến gần.

Nếu quân địch ở gần nơi nguy hiểm ấy ta bèn tới đánh thì quân địch sẽ dựa vào chỗ ấy nên sẽ gặp nguy hại.

10/- Quân bàng hữu hiểm trở tướng hoàng, tỉnh sinh gia vi, sơn lâm ế oái, tất cần phúc sách chi, thử phục gian chi sở tàng xử giả.

(Gần chỗ quân ta đóng nếu có những chỗ hiểm trở, lùm bụi, ao vũng, lau sậy rậm rạp, núi rừng che khuất, tất phải lục soát cẩn thận, bởi đó là những chỗ quân gian thường ẩn nấp).

* Phải lục soát cẩn thận xung quanh khu vực đóng quân, đề phòng quân gian, gián điệp ẩn núp.

11/- Địch cận nhi tĩnh giả, thị kỳ hiểm giả.

(Địch ở gần ta mà vẫn yên tĩnh đó là chúng cậy có địa thế hiểm trở).

* Địch cậy có địa thế hiểm trở nên không sợ ta đánh.

12/- Viễn nhi khiêu chiến giả, dục nhân chi tấn giả.

(Địch ở xa mà cho người tới khiêu chiến đó là chúng muốn quân ta tiến tới).

* Quân địch còn ở cách xa ta mà không tiến tới nữa lại cho người đến khiêu chiến, đó là địch muốn cho ta tiến tới. Phải nghiên cứu xem địch có mưu kế gì, mai phục để đánh ta chăng ?

13/- Kỳ sở cư giả, dị lợi giả.

(Địch đóng quân ở hẻo lánh nơi nào, ắt là nơi ấy phải có điều gì dễ dàng thuận lợi cho chúng).

* Quân địch đóng quân ở hẳn một nơi ắt là nơi ấy có điều dễ dàng thuận lợi cho chúng. Ta phải xem xét địch có điều dễ dàng thuận lợi gì ?

14/- Chúng thụ động giả , lai giả .

(Cây cối động dậy, đó là địch đang tới.

* Địch đang tiến tới làm rung động cây lá. Ta phải đề phòng.

15/- Chúng thảo đa chướng giả, nghi giả.

(Nhiều cây cỏ được kết lại làm ngăn trở bước tiến của ta, đó là địch muốn ta nghi ngờ).

* Địch nghi binh dùng cây cỏ kết lại để cản bước tiến của ta, để cho ta nghi ngờ, không dám tiến.

16/- Điều khởi giả, phục giả.

(Chim bay vọt lên ở nơi nào, thì ở đó có phục binh).

* Chim đang ngủ trên cây bỗng có người đến nên hoảng sợ, giật mình bay vọt lên. Ta biết ở chỗ đó có phục binh.

17/- Thú hải giả, phúc giả.

(Muôn thú sợ hãi chạy, đó là địch muốn đánh úp ta).

* Địch đang rình rập để đánh úp ta nên muôn thú sợ hãi bỏ chạy.

**18/- Trần cao nhi nhuệ giả, xa lai giả
ty nhi quảng giả, đồ lại giả, tán nhi
điều đạt giả, tiêu thái giả thiếu nhi
vãng lai giả dinh quân giả.**

(Bụi bay cao mà nhọn, đó là địch đi xe mà đến. Bụi bay thấp mà rộng, đó là địch đi chân mà đến, bụi tản mác thành nhiều dải, ngang dọc khắp nơi, đó là địch đang hái củi. Bụi ít ỏi mà bay tới bay lui, đó là nơi dinh trại).

* Ngày xưa không có đường nhựa ở đâu cũng đất với cát. Đoàn quân đông đảo giẫm lên đất cát tất nhiên phải có bụi bốc lên (vào mùa nắng), nếu :

— Bụi cao và nhọn (bốc lên mạnh đó là địch đi xe đến).

— Bụi bay thấp mà rộng là địch đi chân đến.

— Bụi tản mác khắp nơi là địch đang hái củi.

— Bụi ít ỏi khi bay tối, bay lui là nơi dinh trại - rải rác có người qua lại.

19/- Từ ty nhi ích bị giả, tấn giả.

(Sứ giả địch nói năng nhún nhường và địch đang phòng bị làm như sợ hãi ta lắm. Đó là chúng sắp tới đánh ta).

* Địch giả vờ sợ hãi để cho ta kiêu ngạo chủ quan. Sứ giả ăn nói nhún nhường để cho ta tưởng là địch yếu - Địch phòng bị để cho ta tưởng là không dám đánh - Đó là kế nghi binh kỳ thực ở bên trong địch đang sắp đặt chu đáo chờ dịp đánh ta.

20/- Từ quĩ nhi cường tấn khu giả, thoái giả.

(Sứ giả của địch nói năng giả dối, trong khi quân địch tiến lên bức bách ta, đó là địch muốn lui quân).

* Dịch cho sứ giả đến nói năng giả dối, đồng thời quân địch tiến lên, đó là địch muốn rút lui (dịch làm cho ta không chú ý để hậu quân địch rút trước).

21/- Khinh xa tiên xuất cư kỳ trác giả, trận giả.

(Xe nhỏ kéo ra trước, dàn ra hai bên đó là địch bày trận).

* Ngày xưa chủ yếu đánh nhau bằng gươm giáo cung tên, hai bên giáp mặt nhau mới đánh được, khi đánh nhau thường bày trận cho nên thấy xe nhẹ nhỏ của quân địch ra trước dàn hai bên là địch bày trận. Người tướng sùỵ biết được như vậy phải nghĩ cách ứng phó.

22/- Vô ước nhi thỉnh hòa giả, mưu giả.

(Không hẹn trước, mà đến xin hòa, đó là địch lập mưu).

* Ta và địch chưa phân thắng bại, hai bên đang ở thế giằng co, không có hẹn trước mà địch tới xin hòa, đó là địch đang lập mưu (hoặc đánh úp ta, hoặc rút lui).

23/- Bôn tẩu nhi trần binh xa giả, kỳ giả.

(Chạy lảng xăng để dàn chiến xa đó là quân địch ước hẹn với nhau để cùng đánh ta cấp kỳ).

* Nhiều mũi tấn công của quân địch có dàn chiến xa là địch ước hẹn với nhau cùng đánh ta cấp kỳ.

24/- Bán tấn bán thoái giả, dụ giả.

(Nửa tới, nửa lui đó là địch dụ ta đuổi theo).

* Quân địch làm ra vẻ lừng khừng nửa tới, nửa lui, là muốn dụ ta đuổi theo.

25/- Ỡ trượng nhi lập giả, cơ giả.

(Dựa vào binh khí để đứng, đó là địch dối).

* Quân địch đang dối, mệt mỏi nên dựa vào binh khí để đứng.

26/- Cấp nhi tiên ẩm giả, khát giả.

(Mức nước lên mà giành uống trước, đó là địch khát).

* Mới mức nước lên mà tranh nhau uống, chứng tỏ địch đang khát.

27/- Kiến lợi nhi bất tấn giả, lao giả.

(Thấy thuận lợi mà không tới đánh ta đó là địch mệt mỏi).

* Địch đã mệt mỏi nên không ham lợi. Vì vậy thấy thuận lợi mà không tiến đánh.

28/- Điều tập giả, hư giả.

(Chim chóc tụ tập ở nơi nào, thì ở nơi đó chẳng có quân đóng).

* Không có người nên chim sợ gì mà không tụ tập. Cho nên khi thấy nơi nào có chim chóc tụ tập tất ở dưới không có quân địch.

29/- Dạ hô giả, khủng giả.

(Ban đêm mà kêu gọi nhau ồn ào là địch sợ hãi).

* Địch sợ hãi tối không dám ngủ, nên kêu gọi nhau để cùng thức (lo sợ ta đánh).

30/- Quân nhiễu giả, tướng bất trọng giả.

(Quân náo động, là tướng địch không uy nghiêm).

* Quân sĩ ồn ào không sợ kỷ luật là tướng địch không uy nghiêm. Tướng không uy nghiêm thì lệnh không được thi hành, lệnh không được thi hành thì không thể đánh trận được.

31/- Tinh kỳ động giả, loạn giả.

(Cờ xí ngã nghiêng, đó là địch rối loạn).

* Cờ xí không ngay ngắn chỉnh tề tức không có hàng ngũ, không có hàng ngũ thì thế trận không đúng, thế trận không đúng thì không vững mạnh tất rối loạn vậy.

32/- Lại nô giả, quyền giả.

(Lại sĩ nổi giận, đó là địch chán nản).

* Lại sĩ là những người (Quan) trông coi các phần việc hậu cần, hành chính, pháp luật ... họ chán nản nên nổi giận.

33/- Túc mã nhục thực, quân vô huyền phẩu, bất phản kỳ xá giả, cùng khấu giả.

(Lấy lúa cho ngựa ăn, giết trâu bò để ăn thịt, lính không còn treo nồi nấu cơm ăn nữa, lính không về trại nữa, đó là giặc ở thế cùng nên quyết tử chiến).

* Quân giặc không còn gì để ăn nên giết trâu bò để ăn - Ngựa hết cỏ nên phải ăn lúa, hết cả gạo nên quân sĩ không treo nồi nấu cơm. Đã vậy mà địch không tìm đâu ra (cướp giết không được) nên lâm vào cảnh cùng quẫn. Ở tình thế này ắt là địch sẽ liều chết - Ta không nên xông vào.

34/- Truân truân, hấp hấp, từ ngôn nhập giả, thất chúng giả.

(Cụm năm, cụm ba nói chuyện thì thâm, khoan giọng rỉ tai nhau, đó là cấp chỉ huy nhau, đó là cấp chỉ huy đã mất lòng quân sĩ).

* Tụ tập nói chuyện riêng tư hành tởi, tức quân sĩ của địch có điều không hài lòng mà chủ tướng không giải quyết, hoặc chủ tướng đã mất lòng quân sĩ.

35/- Lũ thưởng giả, quần giả.

(Bên địch thường thưởng luôn, đó là địch ở thế cùng quẫn).

* Thưởng nhiều lần nhằm động viên tinh thần quân sĩ (trong lúc cùng quẫn).

36/- Số phạt giả, khốn giả.

(Bên địch thường phạt luôn, đó là địch ở vào cảnh nguy khốn).

* Gặp cảnh nguy khốn, quân sĩ nhất sợ không tuân kỷ luật nên phải phạt luôn làm uy.

37/- Tiên bạo nhi hậu úy kỳ chúng giả bất tinh chí chí giả.

(Trước thì khốc nghiệt mà sau lại sợ người dưới, đó là tướng sùỵ chưa lành nghề).

* Tướng soái bất tài thường làm oai lúc đầu, về sau lộ đuôi chồn ra nên người dưới không sợ.

38/- Lai uỷ tạ giả, dục hưu tức giả.

(Đem người hoặc lễ vật đến để làm tin và nói lời tạ từ, đó là địch muốn nghỉ ngơi).

* Đem cống lễ hoặc để lại con tin là địch muốn tạm đình chiến để nghỉ ngơi.

39/- Binh nộ nhi tương nghinh, cửu nhi bất hợp, hựu bất tương khứ, tất cần sát chi.

(Địch giận dữ kéo quân ồ ạt đến gần ta, rồi ở mãi đó mà không đánh và cũng

không rút lui thì ta nên quan sát cẩn thận).

* Quân địch ồ ạt kéo đến gần ta, nhưng không đánh, cũng không rút lui, thì phải xem xét kỹ địch có mưu kế gì ? Cẩn thận phòng thủ.

40/- Binh phi ích đa giả, duy vô vô tấn, túc dĩ tính lực liệu địch, thủ nhân nhị dĩ, phù duy vô lự nhi dĩ địch giả, tất cầm ư nhân.

(Binh chẳng phải đông mà tốt, chỉ cần là chỗ cậy mạnh mà tiến đánh, chỉ nên lo vừa đủ để nuôi sức quân sĩ, lo toan đối phó với quân địch, để hơn người mà thôi.

Không chịu lo tính mà lại khinh dễ quân địch, tất bị người bắt được).

* Ít mà tinh nhuệ còn hơn đông mà ô hợp, nên chỉ dùng lực lượng vừa đủ, luyện tập nuôi dưỡng thường xuyên, lo toan đối phó với địch, như vậy ắt là sẽ hơn người.

Còn như ý quân đông mà không lo toan phòng bị ắt bị người bắt tất cả.

**41/- Tốt vị thân phụ nhi phạt chi, tắc
bất phục, bất phục, tắc nan dụng
giã, tốt dĩ thân phụ, nhi phạt bất
hành, tắc bất khả dụng giả. Cố linh
chi dĩ văn, tề chi dĩ võ, thị vị tất
thủ.**

(Sĩ tốt chưa gắn bó tin cậy nơi mình mà
lại trừng phạt chúng, thì chúng không
phục, không phục thì khó dùng. Sĩ tốt đã
gắn bó tin cậy nơi mình, mà không trừng
phạt chúng, thì không thể dùng chúng
được. Cho nên muốn sai khiến người thì
dùng văn, muốn sửa trị người thì dùng võ,
đó gọi là ắt thắng).

* Muốn sai khiến, sử dụng, sửa trị người
thì mình phải biết dùng cả văn lẫn võ.
Văn để sai khiến, võ để sửa trị. Quân sĩ
chưa gắn bó tin cậy nơi mình thì dùng
văn để sai khiến. Quân sĩ đã gắn bó tin
cậy nơi mình rồi thì phải trừng phạt để
sửa trị. Đó là có thể thắng.

**42/- Lệnh tố hành, dĩ giáo kỳ dân tắc
dân phục. Lệnh bất tố hành dĩ giáo
kỳ dân, tắc dân bất phục. Lệnh tố
tín trứ giả, dĩ chúng tương đắc giả.**

(Mệnh lệnh mà bề trên đã thi hành từ lâu rồi, đem ra dạy dân thì dân mới phục. Mệnh lệnh mà bề trên chưa thi hành đem ra dạy dân thì dân không phục. Mệnh lệnh đưa ra mà được dân chúng tin theo ngay, đó là nhờ được lòng dân).

* Cái gì (pháp lệnh) dân chưa biết mà bắt thi hành thì dân không làm được. Pháp lệnh ban ra lâu rồi, bắt dân thi hành thì dân phục.

Pháp lệnh mới ban ra mà dân tin theo ngay đó là được lòng dân.

Người làm tướng phải nắm, hiểu được lòng dân, thì mới có chiến thắng.

ĐỊA HÌNH THIÊN ĐỆ THẬP

(Thiên thứ mười - ĐỊA HÌNH).

1/- **Tôn Tử viết : địa hình hữu thông giả, hữu quả giả, hữu chí giả, hữu ải giả, hữu hiểm giả, hữu viễn giả.**

(Tôn Tử nói : Có nhiều kiểu đất :

— Kiểu đất thông suốt.

— Kiểu đất treo rút.

— Kiểu đất chia lìa.

— Kiểu đất chật hẹp.

— Kiểu đất hiểm trở

— Kiểu đất xa cách.

* Có sáu kiểu đất :

— Đất thông suốt - bằng phẳng, không có núi cách, sông ngăn - Ai tới cũng được.

— Đất treo rút - nơi đồi núi chập chùng cao mãi vào dễ ra khó.

— Đất chia lìa - ai vào cũng bất lợi.

— Đất chật hẹp.

— Đất hiểm trở.

— Đất xa cách.

2/- Ngã khả dĩ vãng, bỉ khả dĩ lai, viết thông. Thông hình giả, tiên cứ cao dương, lợi lương đạo dĩ chiến tắc lợi.

(Đất mà ta tới được, địch tới cũng được, đó là đất thông suốt. Gặp chỗ đất thông suốt, bên nào chiếm trước được chỗ cao, về phía Dương thì được lợi về đường tải lương, rồi giữ chỗ ấy để đánh kẻ tới sau, thì sẽ được thắng lợi).

* Gặp chỗ đất thông suốt ta nên tới trước chiếm những nơi cao điểm giữ lấy chỗ ấy để đánh địch đến sau.

3/- Khả dĩ vãng, nan dĩ phản, viết quả. Quả hình giả, địch vô bị, xuất nhi thắng chi, địch nhược hữu bị, xuất nhi bất thắng nan dĩ phản, bất lợi.

(Đất vào thì dễ, ra thì khó, đó là đất treo rút. Gặp kiểu đất treo rút mà địch không phòng bị thì ta tiến binh mà đánh thắng địch, nếu địch đã phòng bị, thì ta tiến binh mà đánh không thắng thì khó mà rút lui, đó là điều bất lợi cho ta).

* Đất vào thì dễ mà ra thì khó nếu ta tiến binh đánh thắng địch chiếm giữ luôn thì có lợi. Nhược bằng ta đánh không thắng thì khó rút về, đó là điều tai vạ.

4/- Ngã xuất nhi bất lợi, bỉ xuất nhi bất lợi, viết chí. Chí hình giả, dịch tuy lợi ngã, ngã vô xuất giả, dẫn nhi khứ, linh dịch bán xuất nhi kích chi lợi.

(Đất mà ta vào thì bất lợi cho ta, dịch vào thì bất lợi cho địch, đó là đất chia lìa. Khi gặp đất chia lìa, dù địch bày điều lợi để dụ ta tiến vào, ta cũng không vào, ta bèn dẫn quân đi xa, chờ địch ra nửa chừng để đuổi theo, ta liền quay lại đánh, cách ấy có lợi cho ta).

* Vào cùng đất chia lìa (gặp điều bất lợi) nên qua mau. Nếu địch đuổi theo thì ta quay lại đánh dồn chúng vào vùng đất chia lìa ấy.

5/- Ải hình giả, ngã tiên cư chi, tất doanh chi dĩ đãi địch. Nhược địch tiên cư di, doanh nhi vật tòng, bất doanh nhi tòng chi.

(Gặp đất chật hẹp, mà ta chiếm trước được thì bố trí ngay để chờ đánh địch. Nếu địch chiếm trước đất ấy và bố trí sẵn sàng rồi, ta chẳng nên đánh chúng; nếu chúng không bố trí, ta có thể tới bố trí để đánh chúng).

* Gặp đất chật hẹp thì nên chiếm trước để bố trí chờ địch đến để đánh.

**6/- Hiểm hình giả, ngã tiên cư chi tất cư
cao dương dĩ đãi địch nhược địch
tiên cư chi, dân nhi khứ chi, vật tòng
giả.**

(Gặp đất hiểm trở, ta mà chiếm trước được
thì phải đóng quân chỗ cao, phía Dương để
chờ đánh địch, nếu địch chiếm trước chỗ ấy,
ta nên rút quân ra xa, đừng lại đánh chúng).

* Ta phải chiếm trước vùng đất hiểm trở,
đóng quân ở điểm cao (phía dương) để chờ
đánh địch - Nếu địch đã chiếm trước vùng
đất hiểm trở, thì ta nên tránh, đừng đến
đánh chúng.

**7/- Viễn hình giả, thế quân, nan dĩ
khiêu chiến, chiến nhi bất lợi.**

(Gặp đất xa cách, nếu thế lực hai bên ngang
nhau thì khó mà đem binh từ xa đến khiêu
chiến, bởi vì nếu cố đánh thì binh ở xa đến
sẽ bất lợi).

* Nếu thế lực ngang nhau ta không nên đem
quân từ xa đến khiêu chiến đánh địch .
Binh đi xa sẽ mỏi mệt, vận chuyển tiếp tế
khó khăn.

8/- Phàm thử lục giả, địa chi đạo giả, tướng chi chí nhiệm bất khả bất sát giả.

(Sáu điều nói trên là những qui tắc xem xét và sử dụng địa hình, người tướng có trách nhiệm cầm quân, không thể không xét kỹ).

* Người tướng cầm quân nhất thiết phải thông hiểu sáu điều nói trên. Đó là sáu qui tắc xem xét và sử dụng địa hình.

9/- Cố binh hữu tẩu, hữu thử giả, hữu hãm giả, hữu băng giả, hữu loạn giả, hữu bắc giả. Phàm thử lục giả, phi thiên chi tai, tướng chi quá giả.

(Việc binh có sáu điều nguy hại :

- | | |
|----------------|-------------------|
| - Binh bỏ chạy | - Binh suy sụp |
| - Binh trễ nải | - Binh rối loạn |
| - Binh tù hãm | - Binh thua chạy. |

Sáu điều nguy hại ấy không phải là tai họa trời giáng, mà là những lỗi lầm của tướng soái).

* Người tướng cầm quân mà không suy tính cẩn thận, tổ chức, chuẩn bị không chu đáo, không lo luyện tập quân sĩ, không có phương án tác chiến, không rõ tình hình địch thì tự gây ra tai vạ, vì mắc sáu điều lỗi lầm khi dùng binh như nói trên.

10/- Phù thế quân, dĩ nhất kích thập, viết tẩu.

(Khi thế lực ngang nhau, lấy một đánh với mười, thì binh phải bỏ chạy).

* Dùng binh mà lấy một người đánh với mười người, nếu không chạy trước ắt phải chết. Đó là lỗi của tướng không biết dùng binh.

11/- Tốt cường lại nhược, viết tử.

(Lính mạnh mẽ nhưng lại sĩ yếu ớt, đó là binh trể nải).

* Quân lính mạnh mẽ, nhưng sĩ quan kém cỏi sẽ làm trể nải.

12/- Lại cường tốt nhược, viết hãm.

(Lại sĩ mạnh mẽ, nhưng binh lính yếu ớt, đó là binh tù hãm).

* Sĩ quan mạnh mẽ hăng hái nhưng binh lính yếu ớt thì khó phát huy (nhanh mạnh) được.

13/- Đại lại nô nhi bất phục, ngự địch đội nhi tự chiến, tướng bất tri kỳ năng, viết băng.

(Lại sĩ cao cấp tức giận nên không phục tùng chủ tướng, khi gặp địch thì họ nóng nảy tự đánh mà không chờ lệnh trên, còn chủ tướng thì lại không biết năng lực của họ, đó là binh suy sụp).

* Sĩ quan tài giỏi, cao cấp không phục tùng lệnh trên, nóng nảy tự đánh với địch trong khi chủ tướng thì không hiểu năng lực của họ để phát huy. Như vậy, trên dưới không hiểu nhau, không nghe nhau nên quân đội suy sụp (không có sức chiến đấu).

14/- Tướng nhược bất nghiêm, giáo đạo bất minh, lại tốt vô thường, trần binh tung hoành, viết loạn.

(Chủ tướng nhu nhược, thiếu uy nghiêm dạy bảo không sáng suốt, sĩ tốt thay đổi không chừng, bày trận dọc ngang lộn xộn, đó là binh rối loạn).

* Chủ tướng bất tài nhu nhược, thiếu uy nghiêm thì bày trận dọc ngang lộn xộn, sĩ tốt thay đổi không chừng, dạy bảo không sáng suốt rõ ràng. Như vậy thì quân sĩ không đánh được ắt là rối loạn.

15/- Tướng bất năng liệu địch, dĩ thiếu hợp chúng, dĩ nhược kích cường, binh vô tuyển phong viết bắc.

(Chủ tướng không hiểu rõ tình hình địch đem binh ít đánh với binh nhiều, lấy binh yếu đánh với binh mạnh, không tuyển sĩ tốt tinh nhuệ để làm tiên phong, binh như thế sẽ thua chạy).

* Không hiểu tình hình địch, lấy quân yếu đánh quân mạnh, lấy ít đánh nhiều, không tuyển quân tinh nhuệ làm tiên phong - Đội quân như thế đánh là thua nên phải chạy.

16/- Phàm thử lục giả, bại chi đạo giả, tướng chi chí nhiệm, bất khả bất sát giả.

(Sáu điều nói trên là những duyên cớ thất bại, chủ tướng có trách nhiệm cầm quân, không thể không xét kỹ).

* Làm tướng phải xét kỹ sáu điều nói trên vì đó là những duyên cớ làm cho thất bại.

17/- Phù địa hình giả, binh chi trư giả.

**Liệu địch chế thắng, kế hiểm nguy
viễn cận, thượng tướng chi đạo giả,
tri thử nhi dụng chiến giả, tất thắng,
bất tri thử nhi dụng chiến giả, tất
bại.**

(Địa hình là yếu tố trợ thế cho sự dùng binh. Liều lường quân địch để sắp đặt mà giành thắng lợi, rồi tính toán các thế hiểm nguy xa gần đó là đạo làm tướng. Biết các điều ấy để áp dụng thì đánh hơn, không biết các điều ấy để áp dụng thì sẽ đánh thua.

* Đạo làm tướng cầm quân đánh giặc phải nắm chắc địa hình để mà sắp đặt, liệu lường đường tiến, thoái, thế hiểm nguy, xa gần, lên phương án tác chiến theo từng địa hình.

Như vậy mới có thể đánh thắng quân địch được.

**18/- Cố chiến đạo tất thắng, chúa viết
vô chiến, tất chiến khả giả, chiến
đạo bất thắng, chúa viết tất chiến,
vô chiến khả giả.**

(Khi đánh giặc mà thấy có đường thắng lợi chắc chắn, dầu vua có bảo đừng đánh, cũng cứ đánh, khi đánh giặc mà không thấy đường thắng, dầu vua bảo đánh, cũng không đánh).

* Tướng soái cầm nắm sinh mạng ba quân ở ngoài mặt trận có lúc không theo lệnh vua - Đó là do sự sống còn của đất nước mà phải chủ động quyết định đánh hay không đánh (có lợi thì đánh, không lợi thì không đánh).

19/- Cố tấn bất cầu danh, thoái bất tỵ tội. Duy dân thị bảo, nhi lợi hợp ư chúa, quốc chi bửu giả.

(Cho nên tiến binh mà không cầu danh tiếng, lui binh mà không cầu tránh tội. Tướng sùý chỉ lo bảo vệ dân chúng, thấu hoạch những lợi ích phù hợp với ý nguyện của nhà vua. Như thế đáng gọi là vật báu của quốc gia).

* Một bậc tướng soái không vì quyền lợi riêng tư, không vì danh vọng địa vị của bản thân mà chỉ biết lo cho quyền lợi của

đất nước, biết lo bảo vệ dân nên tiến binh không cầu danh, lui binh không cầu tránh tội.

Bậc tướng soái như vậy quả là vật báu của quốc gia.

20/- **Thị tốt như anh nhi, cố khả dữ chi phó thâm khê, tại tốt như ái tử, cố khả dữ chi cầu tử. Hậu nhi bất năng sử, ái nhi bất năng linh, loạn nhi bất năng trị thí như kiêu tử, bất khả dụng giả.**

(Coi sĩ tốt như con cái, nên có thể cùng chúng nhảy xuống vực sâu, coi sĩ tốt như con cưng nên có thể cùng chúng liều chết. Hậu đãi sĩ tốt mà không sử dụng chúng được, thương yêu sĩ tốt mà không sai khiến chúng được, sĩ tốt lộn xộn mà không trị yên được, binh ấy cũng giống như con hư không thể dùng được.

* **Đừng quá thương yêu nuông chiều quân sĩ để rồi không thể sai khiến sử dụng chúng được. Nên sử dụng đồng thời cả ân lẫn uy**

(ân đề sĩ tốt mền, uy đề sĩ tốt sợ) thì mới sử dụng chúng được.

21/- Trí ngô tốt chi khả dĩ kích, nhi bất tri địch chi bất khả kích thắng chi bán giả. Tri địch chi khả kích, nhi bất tri ngô tốt chi bất khả sĩ kích, thắng chi bán giả tri địch chi khả kích. Tri ngô tốt chi khả dĩ kích, nhi bất tri địa hình chi bất khả dĩ chiến, thắng chi bán giả.

(Biết rằng sĩ tốt của ta có những điều kiện đánh được mà không biết rằng địch có những điểm khó đánh, như thế ta chỉ thắng có nửa phần.

Biết rằng địch có những điểm dễ đánh, mà không biết rằng sĩ tốt của ta thiếu điều kiện để chiến đấu, như thế chỉ thắng có nửa phần.

Biết rằng địch có những điểm dễ đánh, biết rằng sĩ tốt ta có những điều kiện đánh được mà không biết rằng địa hình có những chỗ bất tiện cho cuộc chiến đấu, như thế chỉ thắng có nửa phần.)

Muốn đánh thắng quân địch tướng soái phải biết tình hình quân địch như thế nào, biết sĩ tốt của mình mạnh yếu ra sao, đồng thời phải biết địa hình hiểm để xa gần nữa. Như vậy mới mong có thắng lợi hoàn toàn.

22/- Cố tri binh giả, động nhi bất mê, cử nhi bất cùng.

(Kẻ biết cầm binh, hành động không bao giờ lầm lạc, dấy binh đánh mà không bao giờ bị khốn cùng).

* Tướng giỏi cầm binh hành động không bao giờ lầm lạc, không bao giờ khốn cùng.

23/- Cố viết : tri bỉ tri kỷ thắng nãi bất đãi; tri địa tri thiên thắng nãi khả toàn.

(Biết người biết ta thì thắng mà không nguy khốn; biết trời, biết đất, thì có thể thắng lợi hoàn toàn).

* Biết người biết ta thì thắng mà ít thiệt hại. Biết thiên thời, địa lợi mới thắng lợi hoàn toàn.

CỬU ĐỊA THIÊN ĐỆ THẬP NHẤT

(Thiên thứ mười một - CHÍN ĐỊA THẾ)

1/- Tôn Tử viết : dụng binh chi pháp :
hữu tán địa, hữu khinh địa, hữu
tranh địa, hữu giao đại, hữu cù địa,
hữu trọng địa, hữu bĩ địa, hữu vi
địa, hữu tử địa.

(Tôn Tử nói rằng : Trong binh pháp có
chín thế đất khác nhau :

- Thế đất ly tán.
- Thế đất dễ lui (vào cạn).
- Thế đất tranh giành.
- Thế đất giao thông.
- Thế đất ngã tư.
- Thế đất khó lui (vào sâu).
- Thế đất khó đi lại.
- Thế đất vây bọc.
- Thế đất chết kẹt.)

* Tôn Tử nói phép dụng binh phải biết
chín thế đất, thế đất do địa hình và độ
xa gần tạo ra. Người tướng cầm quân
đánh giặc phải biết mình đang ở vào thế
đất nào.

2/- Chư hầu tự chiến kỳ địa, vi tán địa.

(Chư hầu tự đánh trên đất mình, đó là thế đất ly tán).

* Chiến tranh nổ ra, giao tranh trên đất nhà, đó là vùng đất ly tán.

3/- Nhập nhân chi địa nhi bất thâm giả, vi khinh địa.

(Vào đất người chưa được sâu, đó là thế đất vào cạn hay dễ lui).

* Tiến vào đất địch chưa sâu còn ở gần biên giới đất nhà cố thể rút lui về dễ dàng, đó là khinh địa.

4/- Ngã đắc tắc lợi, bĩ đắc diệc lợi giả, vi tranh địa.

(Ta chiếm được thì lợi cho ta, địch chiếm được thì lợi cho địch, đó là thế đất tranh giành).

* Vùng đất có lợi (ta hay địch chiếm được đều lợi) hai bên đều cố chiếm lấy, đó là thế đất tranh địa.

**5/- Ngã khả dĩ vãng, bỉ khả dĩ lai giả,
vi giao địa.**

(Ta đi lại dễ dàng, địch đi lại cũng dễ dàng, đó là thế đất giao thông).

* Vùng đất ta và địch đều đi lại dễ dàng đó là thế đất giao thông hay giao địa.

**6/- Chư hầu chi địa tam thuộc, tiên chi
nhi đắc thiên hạ chi chúng giả, vi
cù địa.**

(Đất tiếp giáp với ba nước chư hầu, ai chiếm được trước thì giao kết được với dân chúng trong thiên hạ, đó là thế đất ngã tư).

* Vùng đất tiếp giáp với nhiều nước nếu chiếm được trước sẽ giao kết thông thương được với dân chúng thiên hạ, đó là thế đất ngã tư, hay cù địa.

**7/- Nhập nhân chi địa thâm, bồi thành
ấp đa giả, vi trọng địa.**

(Đi sâu vào đất của người, đã vượt qua nhiều thành ấp của địch, đó là thế đất vào sâu hay khó lui).

* Vùng đất nằm sâu trong (lòng) nước địch khó rút lui, đó là trong địa.

8/- Hành sơn lâm hiểm trở, thư trạch, phàm nan hành chi đạo giả, vi bỉ địa.

(Ở những vùng rừng núi hiểm trở, có nhiều đầm lầy, các đường sá đi lại khó khăn, đó là thế đất khó đi lại).

* Những vùng đất khó giao thông đi lại như nơi rừng núi hiểm trở, đầm lầy ... đó là bỉ địa.

9/- Sở do nhập giả ải, sở tòng qui giả vu, bỉ quả khả dĩ kích ngô chi chúng giả, vi vi địa.

(Lối vào thì chật hẹp, lối ra thì quanh co, binh địch ít có thể đánh được binh ta nhiều, đó là thế đất vây bọc).

* Vùng đất mà đi vào cũng khó đi ra cũng khó (lối vào chật hẹp lối ra quanh co) dùng ít quân mai phục có thể đánh được quân nhiều, đó là thế đất vây bọc (bỉ địa).

**10/- Tật chiến tắc tồn, bất tật chiến
tắc vong giả, vi tử địa.**

(Đánh gấp thì sống còn, không đánh gấp
thì phải thua chết, đó là thế đất chặt kẹt).

* Vùng đất mà cần phải tốc chiến tốc
thắng không thể kéo dài trận chiến, nếu
trì hoãn thì phải thua chết, đó là tử địa.

11/- Thị cố :

Tán địa tắc vô dĩ chiến

Khinh địa tắc vô chỉ

Tranh địa tắc vô công

Giao địa tắc vô tuyệt

Cù địa tắc hợp giao

Trọng địa tắc lược

Bĩ địa tắc hành

Vi địa tắc mưu

Tử địa tắc chiến

(Bởi thế cho nên :

— Ở đất ly tán thì không nên đánh đường
hoàng.

— Ở đất dễ lui thì chớ dừng binh.

— Đất tranh giành thì chớ tấn công.

— Đất giao thông thì chớ đóng binh ngăn
đường.

- Đất ngã tư thì nên kết giao với các nước chư hầu.
- Đất khó lui thì nên cướp đoạt.
- Đất khó đi lại thì nên bỏ đi nơi khác.
- Đất vây bọc thì nên dùng mưu.
- Đất chết kẹt thì nên liều đánh).

* Ở vào vị trí địa thế khác nhau, tướng soái phải biết liệu lường sao cho có lợi.
Theo Tôn Tử thì :

Ở tán địa không nên đánh trận lớn, ở
khinh địa không nên dùng binh (vì gần
nước nhà sĩ tốt có thể trốn về quê hương).

Ở tranh địa không nên tấn công.

Ở giao địa không nên đóng binh cản
đường.

Ở cù địa nên kết giao với chư hầu gần đó.

Ở trọng địa thì nên cướp đoạt của địch để
chi dụng (vì ta nằm sâu trong đất địch thì
đường tiếp tế khó khăn).

Ở bí địa hiểm trở thì dùng mưu lạ, kế hay
mới đánh địch được.

Ở tử địa thì phải liều, chiến đấu đến cùng
để tìm đường sống.

12/- Sở vị cố chi thiện dụng binh giả, năng sử địch nhân tiền hậu bất tương cập, chúng quả bất tương thị, quý tiện bất tương cứu, thượng hạ bất tương phò, tốt ly nhi bất tập, binh hợp nhi bất tề, hợp ư lợi nhi động, bất hợp ư lợi nhi chỉ.

(Ngày xưa kẻ giỏi dùng binh có thể khiến cho quân địch trước và sau mất liên lạc, binh nhiều và binh ít không thể nhờ cậy nhau, người trên và kẻ dưới không thể giúp nhau, sĩ tốt ly tán mà không tập trung được, binh tụ hợp được mà không chỉnh tề. Kẻ giỏi dùng binh thấy lợi thì dấy, thấy không lợi thì dừng).

* Ngày xưa kẻ giỏi dùng binh thấy lợi thì dấy, thấy không lợi thì dừng có thể khiến cho quân địch trước sau, trên dưới mất liên lạc, không cứu giúp tiếp ứng nhau được, sĩ tốt ly tán, đội ngũ quân địch không chỉnh tề. Lúc nào cũng làm cho quân địch suy yếu không để cho yên.

13/- Cảm vấn : địch chúng chính nhi tương lai, dãi chi nhược hà ?

Viết : tiên đoạt kỳ sở ái, tặc thính hỷ, binh chi tình chủ tốc, thừa nhân chi bất cập, do bất ngu chi đạo, công kỳ sở bất giới giả.

(Dám hỏi : Nếu quân địch kéo đến đông đảo và chinh tề, ta phải đối phó bằng cách nào ?

Đáp : Trước hết hãy đoạt chỗ thiết yếu của chúng, như thế chúng ắt phải nghe theo ta. Việc binh cốt phải mau lẹ, thừa dịp địch không kịp xoay trở, ta đi theo những đường lối mà chúng không ngờ tới để đánh vào chỗ mà chúng không phòng bị).

* Tướng địch cũng là người giỏi dụng binh (đúng binh pháp) kéo quân tới đông đảo chinh tề. Như vậy ta phải đối phó bằng cách nào ?

Theo Tôn Tử thì trước hết ta đoạt những chỗ thiết yếu để buộc chúng phải nghe theo ta, rồi đánh nhanh, bất ngờ tấn công vào những chỗ chúng không phòng bị.

14/- Phàm vi khách chi đạo, thâm nhập tắc chuyên, chủ nhân bất khắc. Lược ư nhiều giả, tam quân túc thực, cần dưỡng nhi vật lao, tính khí tích lực, vận binh kế mưu vi bất khả trắc, đầu chi vô sơ vãng tử thả bất bắc, tử yên bất đắc ? Sỷ nhân tận lực.

(Binh giữ vai khách ở nước người, tiến vào sâu thì được chuyên nhất, chủ nhân không thể khắc trị nổi. Ta chiếm đoạt những đồng ruộng phì nhiêu để nuôi sống ba quân, ta bồi dưỡng sĩ tốt, đừng bắt họ làm việc vất vả, để đồn chứa khí lực của họ khi động dụng thì dùng mưu kế lạ lùng khiến cho địch không thể liệu lường ta được. Ta ném binh vào chỗ không thể tháo lui nên binh ta đâu phải chết cũng không trốn chạy. Thế mà không lẽ chịu chết mà chẳng được gì sao ? Bởi thế nên sĩ tốt hết lòng chiến đấu).

* Khi đem quân vào sâu trong nước người - làm khách mà quân chủ nhà không khắc chế nổi, thì ta nên chiếm giữ (đóng quân)

ở những vùng đồng ruộng phì nhiêu. Lấy lương thực nuôi quân sung túc, đồn chứa khí lực, lập mưu kế lạ lùng để quân địch không liệu lường ta được. Quân ta ở sâu trong nước người không thể tháo lui nên phải hết lòng chiến đấu.

15/- Binh sĩ thậm hãm tắc bất cự, vô sở vãng tắc cố, thâm nhập tắc câu, bất đắc dĩ tắc đấu, thị cố kỳ binh bất tu nhi giới, bất cầu nhi đắc, bất ước nhi thân, bất linh nhi tín. Cấm tường khử nghi, chí tử vô sở chi.

(Binh sĩ bị vây hãm quá mức ắt không còn sợ hãi nữa, không có chỗ chạy nên phải vững chí, tiến vào sâu nên bị trói buộc, cực chẳng đã phải đánh vậy ! Cho nên binh ấy không cần răn dạy mà biết giữ gìn, không cầu mong mà được lòng sĩ tốt, không cần ước thúc mà thân yêu bề trên, không cần nói mà đã tin cậy. Cấm bàn diêm gỗ, trừ khử nghi ngờ thì binh ấy đến chết cũng không đổi lòng).

* Khi binh đã tiến sâu vào đất địch không thể tháo lui được nữa. Sĩ tốt tự biết phải giữ gìn, thân yêu bề trên, tin cậy lẫn nhau, vững chí đánh địch - Tuy nhiên muốn được yên lòng quân sĩ tướng soái phải cấm bàn điếm gỡ trừ khử nghi ngờ thì binh ấy đến chết cũng không đổi lòng.

16/- Ngô sĩ vô dư tài, phi ố hóa già, vô dư mệnh, phi ố thọ giả lệnh phát chi nhật, sĩ tốt tọa giả thế triêm khâm, yển ngọa giả thế giao gi, đầu chi vô sở vãng già, chư quế chi dũng giả.

(Sĩ tốt của ta không thừa tiền của không phải là họ ghét tiền của; họ không tiếc tính mạng không phải là họ ghét sống lâu. Ngày ra lệnh, sĩ tốt kẻ thì ngồi khóc nước mắt chảy ướt áo, kẻ thì nằm khóc lệ tràn ướt má. Ném binh đó vào chỗ không chạy được, thì họ sẽ dũng cảm như Chuyên Chủ và Tào Quế).

* Ai cũng ham sống, quý tính mạng, tiền của, thương yêu cha mẹ vợ con. Mặc dù ngán ngẩm chiến tranh, nhưng ném họ vào chỗ không chạy được thì họ sẽ dùng cảm liều chết để đánh địch tìm đường sống, nhờ vậy, mà thắng trận.

17/- Cố thiện dụng binh giả, thí như suất nhiên, suất nhiên giả, thường sơn chi xà giả, kích kỳ thủ tắc vĩ chí, kích kỳ vĩ tắc thủ chí, kích kỳ trung tắc thủ vĩ câu chí.

(Binh biết dùng sẽ giống như con suất nhiên. Suất nhiên là giống rắn thường sơn. Đánh vào đầu thì đuôi quật lại đâm, đánh vào đuôi thì đầu quay lại cắn, đánh vào mình thì đầu và đuôi đều quặp vào giữa).

* Nếu biết phát huy hết khả năng chiến đấu của quân đội (binh biết dùng) thì quân đội sẽ quật khởi hung dữ như loài rắn thường sơn, đánh vào chỗ nào cũng bị nó cản trở (chống lại có hiệu quả).

18/- Cảm vấn : binh khả sử như suất
nhiên hồ ? Viết : khả phù ngô nhân
dữ viết nhân tương ố giả đương kỳ
đồng chu nhi tế, ngô phong kỳ
tương cứu giả, như tả hữu thủ.

(Dám hỏi : Có thể dùng binh như con suất
nhiên được không ?)

Đáp : Có thể. Người nước Ngô, người nước
Việt tuy ghét nhau, nhưng khi cùng ngồi
một thuyền để qua sông gặp phải sóng to
gió lớn, thì cùng cứu nhau như tay trái và
tay phải vậy).

* Có thể làm cho binh hung dữ chống trả
quyết liệt được không ?

— Có thể, vì khi làm cho họ rơi vào hoàn
cảnh không lối thoát buộc họ tìm đường
sống bằng cách liều chết chiến đấu. Lúc
này binh sĩ sẽ dữ tợn chống trả có hiệu
quả như con suất nhiên (giống rắn
thường sơn).

19/ - Thị cố phương mã mai luân, vị
túc thị giả. Tề dũng nhược nhất,
chánh chi đạo giả. Cương nhu giai

đắc. Địa chi lý giả, cố thiện dụng binh giả huê thủ nhược sử nhất nhân, bất đắc dĩ giả.

(Trời chân ngựa, chôn bánh xe, chưa đủ tin rằng đứng yên một chỗ. Làm cho mọi người cùng một lúc trở nên bạo dạn như một người, như thế mới đúng phép cầm binh. Ba quân cứng hay mềm, mạnh hay yếu, đều có thể dùng được cả, đó là nhờ địa thế vậy. Cho nên kẻ giỏi dùng binh, sai sử ba quân giống như nắm tay dẫn dắt một người thành thử họ cực chẳng đã phải tuân theo vậy).

* Người giỏi dùng binh có thể làm cho binh yếu thành binh mạnh, binh nhất thành binh dạn, sai sử nhiều người cũng giống như sai sử một người. Cho nên trời chân ngựa chôn bánh xe chưa đủ tin rằng đứng yên một chỗ.

20/- Tướng quân chi sự, tỉnh dĩ u, chính dĩ trị, năng ngu sĩ tốt chi nhĩ mục, sử chi vô tri, dịch kỳ sự, cách kỳ mưu, sử nhân vô thức dịch kỳ cư, vu kỳ đồ, sử nhân bất đắc lự.

(Khi mưu đồ việc gì, bậc tướng soái phải lặng lẽ đề được sâu kín, phải ngay thẳng chính tề để trí được yên, phải bịt tai che mắt sĩ tốt khiến cho họ chẳng biết được ý mình. Phải đổi công việc thay mưu kế khiến cho sĩ tốt không hiểu được việc mình, phải dời chỗ ở, dẫn binh đi quanh quẹo, khiến cho sĩ tốt không lường được kế mình).

* Lúc nào cũng phải giữ bí mật, đây là nguyên lý quân sự quan trọng nhằm mục đích không cho quân địch biết một tí gì. Muốn vậy tướng soái phải đề phòng gián điệp của địch, đồng thời bí mật luôn với binh sĩ của mình, phải bịt tai che mắt sĩ tốt, phải đổi công việc, thay mưu kế, dời chỗ ở, đi quanh quẹo làm cho sĩ tốt không lường được kế mình, không biết được ý mình, không hiểu được việc mình.

Khi mưu đồ việc gì, tướng soái phải tĩnh tâm để được sâu kín, bí mật yên trí.

**21/- Sứy dữ chi kỳ, như dăng cao nhi
khử kỳ thê, sứy dữ chi thâm nhập
chư hầu chi địa, phẩn chu phá
phẫu, nhi phát kỳ cơ, nhược khu
quần dương khu nhi vãng, khu nhi
lai, mạc tri sở chi tị tạm quân chi
chúng, đầu chi ư hiểm, thử vị tướng
quân chi sự giả.**

(Tướng sứy dẫn quân lâm trận cũng giống như leo lên cao rồi vớt thang đi dẫn binh tiến sâu vào đất chư hầu, đốt thuyền đập nổi để phát động tâm cơ của sĩ tốt giống như là xua một bầy dê, xua qua thì đi qua, xua lại thì đi lại chẳng biết là đi đâu, nắm ba quân ném vào nơi hiểm yếu, đó là công việc của tướng sứy).

* Công việc của tướng sứy là cầm nắm vận mạng ba quân, ném họ vào nơi nguy hiểm sĩ tốt cũng phải chịu. Sự sống chết của sĩ tốt tướng sứy phải chịu trách nhiệm, vì vậy tướng sứy phải liệu lường, cân nhắc, phát động tâm cơ của sĩ tốt để họ liều chết chiến đấu, giành thắng lợi. Cho nên đập nổi, phá thuyền, vớt thang là để cho quân sĩ có quyết tâm chiến đấu mà thôi.

22/- Cửu địa chi biến, khuất thân chi lợi, nhân tình chi lý, bất khả bất sát giả.

(Cách ứng biến của chín thế đất, điều lợi hại của sự co duỗi, lẽ thường của nhân tình, đó là những điều mà tướng sùý không thể không xét kỹ).

* Tướng sùý phải biết cách ứng biến của chín thế đất, điều lợi hại của thuật cương nhu (dùn thẳng), tâm lý con người.

23/- Phàm vi khách chi đạo, thâm tắc chuyên thiên tắc tán. Khứ quốc việт cảnh nhi sư giả, tuyệt đại giả, tử đạт giả, cù địa giả nhập thâm giả, trọng địa giả, nhập thiên giả, khinh địa giả. Bối cố tiên ai giả, vi địa giả, vô sở vãng giả, tử địa giả.

(Theo phép đem quân giữ vai khách ở nước người thì :

— Vào sâu ấт được chuyên nhất.

— Vào cạn ấт phải ly tán.

- Ra khỏi nước mình, vượt biên giới mà đóng quân, đó là ở đất cách tuyệt.
 - Giao thông được bốn nước, đó là ở đất ngã tư.
 - Đã vào sâu rồi, đó là đất khó lui.
 - Mới vào cạn đó là đất dễ lui.
 - Mặt sau hiểm trở không lui được mặt trước có đèo ải khó qua, đó là đất vây bọc.
 - Không có lối thoát, đó là ở đất chết kẹt).
- * Làm tướng soái đem quân vào đất người giữ vai trò khách thì phải biết tính chất địa thế, đường tiến lui, xa, gần, tâm lý sĩ tốt để có thể chủ động đánh hay không đánh.

24/ - Thị cố :

Tán địa ngô tương nhất kỳ chí

Khinh địa ngô tương sử chi thuộc

Tranh địa ngô tương xu kỳ hậu

Giao địa ngô tương cần kỳ thủ

Cù địa ngô tương cố kỳ kết
Trọng địa ngô tương kế kỳ thực
Bĩ địa ngô tương tấn kỳ đồ
Vi địa ngô tương tác kỳ khuyết
Tử địa ngô tương thị chi dĩ bất
hoạt.

(Bởi thế cho nên :

- Đất ly tán, ta thống nhất ý chí của ba quân.
- Đất dễ lui ta cho ba quân đi liên nhau và đóng đồn trấn giữ liên nhau.
- Đất tranh giành ta đem ba quân đánh vào lưng địch.
- Đất giao thông ta giữ gìn cẩn thận.
- Đất ngã tư, ta củng cố tình giao hảo với các nước chư hầu.
- Đất khó lui, ta lo chu cấp đều đặn lương thực cho quân sĩ.
- Đất khó đi lại, ta đi qua khỏi cho gấp rút.

— Đất vây bọc, ta lo bít chỗ hở.

— Đất chết kẹt, ta cho sĩ tốt biết rằng không thể sống còn).

* Tùy theo từng địa thế ta có 9 cách biến hóa (hành binh) khác nhau.

Bậc tướng sùyn không thể không biết.

25/- Cố binh chi tình, vi tắc ngự, bất đắc dĩ tắc đấu, quả tắc tòng.

(Cho nên tình trạng việc binh phải như sau :

Bị vây thì phải chống cự.

Cực chẳng đã nên phải đánh.

Bị địch bức bách quá nên phải tuân lệnh tướng sùyn).

* Khi hành binh thường gặp phải những tình trạng sau :

— Bị vây - thì lo phá vây mà ra.

— Không đánh không được, nên phải đánh.

— Bị bức bách quá nên sĩ tốt tuân theo lệnh tướng soái liều chết.

26/- Thị cố bất tri chư hầu chi mưu
giả, bất năng dự giao, bất tri sơn
lâm hiểm trở thư trạch chi binh
giả, bất năng hành quân, bất dụng
hướng đạo giả bất năng đắc địa lợi.

(Không biết được mưu kế của chư hầu thì
không thể tính trước việc giao kết.

Không biết hình thế núi rừng, đầm lầy
hiểm trở như thế nào thì không thể hành
quân.

Không dùng kẻ hướng đạo thì không thể
lấy địa lợi).

* Muốn giao kết với nước nào thì phải biết
cho được những mưu tính, kế hoạch của
nước đó - xem họ đối với ta có thực lòng
muốn giao kết không ?

* Muốn hành quân, đánh nơi nào thì phải
biết hình thế núi rừng, đầm lầy, đường
sá nơi đó ra sao có dễ dàng, bằng phẳng
có hiểm trở, an nguy ra sao ...

Phải có hướng đạo mới đắc địa lợi được.

27/- Tứ ngũ giả bất trí nhất, phi bá vương chi binh giả.

(Trong bốn năm điều ấy mà không biết một, thì không đáng gọi là binh của bậc bá vương).

* Ý nói tướng soái mà không biết những điều nêu trên thì không đáng gọi là người cầm quân cho bậc bá vương.

28/- Phù bá vương chi binh phạt đại quốc tắc kỳ chúng bất đắc tụ, uy giả ư địch, tắc kỳ giao bất đắc hợp.

(Binh của bậc bá vương hễ đánh nước lớn nào thì khiến cho binh của họ không tụ hợp được, uy hiếp địch đến nỗi các nước khác không dám kết giao với địch).

* Quân đội của bậc bá vương phải hùng mạnh, tướng soái phải tài giỏi, đánh nước nào thì chia cắt binh nước ấy không cho tụ hợp, uy hiếp dữ dội (đánh thắng nhanh gọn) làm cho các nước khác không dám tiếp cứu quân địch.

29/- Thi cố bất tranh thiên hạ chi giao, bất dưỡng thiên hạ chi quyền, tín kỳ chi tư, uy giả ư địch, cố kỳ thành khả bại, kỳ quốc khả hủy.

(Bởi thế cho nên không cần tranh giành việc kết giao với thiên hạ, không cần bồi đắp quyền thế của mình đối với thiên hạ, chỉ tin cậy thực lực riêng của mình để uy hiếp địch quốc, nên có thể đánh lấy thành của họ, hủy diệt nước của họ).

* Xây dựng lực lượng (quân đội) hùng mạnh đủ sức uy hiếp địch quốc, có thể hủy diệt địch quốc, tự tin ở tài năng thực lực, kế hoạch của mình không dựa vào các nước lân bang.

30/- Thi vô pháp chi thưởng, huyền vô chánh chi lệnh, phạm tam quân chi chúng, nhược sử nhất nhân, phạm chi dĩ sự, vật cao dĩ ngôn, phạm chi dĩ lợi, vật cao dĩ hại.

(Nên ban thưởng đặc biệt ra ngoài phép thường, nên ra những mệnh lệnh đặc biệt ra ngoài thông lệ hành chánh, thì có thể

sử dụng ba quân như là sai khiến một người. Bày công việc ra để sai khiến chúng mà chớ nói trước cho chúng biết, bày điều lợi để sai khiến chúng mà chớ cho chúng thấy điều hại).

* Phải có sự tưởng thưởng đặc biệt cho những người có công lớn, phải có sự chỉ đạo khác thường tùy theo tình thế. Bày công việc, điều lợi để dẫn dụ sai khiến sĩ tốt không nên cho sĩ tốt thấy điều hại.

**31/- Đầu chi vong địa nhiên hậu tồn,
hãm chi tử, địa nhiên hậu sinh.
Phù chúng hãm ư hại, nhiên hậu
năng vi thắng bại.**

(Ném binh vào đất mất rồi sau mới còn, để binh bị vây hãm ở đất chết rồi sau mới sống. Để cho binh bị sự nguy hại đe dọa rồi sau ta mới làm chủ sự thắng bại được).

* Để binh sĩ bị đe dọa nguy hiểm, bị vây hãm trong đất chết thập phần khó khăn, sau đó mới làm cho binh yên, thắng lợi. Như vậy là làm chủ được sự thắng bại.

**32/- Cố vi binh chi sự, tại ư thận
dương dịch chi ý, tính dịch nhất
hướng, thiên lý sát tướng, thử vi
ảo năng thành sự giả giả.**

(Phép dùng binh là giả vờ thuận theo ý
dịch, dồn binh đánh vào một hướng, từ
ngàn dặm đến giết tướng địch, đó gọi là
khéo làm nên việc).

* Giả vờ thuận theo ý dịch để đánh lạc
hướng chúng, sau đó dồn binh đánh vào
một hướng, từ xa ngàn dặm có thể đến
giết tướng địch. Đó là khéo dùng binh
vậy.

**33/- Thị cố chinh cử chi nhật, di quan
chiết phù, vô thông kỳ sứ, lệ ư lang
miếu chi thượng, dĩ tru kỳ sự, định
nhân khai hạp, tất cực nhập chi,
tiên kỳ sở ái vi dĩ chi kỳ, tiên mặc
tùy dịch, dĩ quyết chiến sự.**

(Ngày quyết định dấy binh, hãy đóng chặt
các nơi quan ải, hủy bỏ phù tiết không
thông sứ với địch quốc, trước phải tính
toán cẩn thận ở chốn miếu đường, để sắp

đặt công việc cho được chu đáo. Thấy địch sơ hở ở chỗ nào thì vội len vào. Trước hết muốn đánh chiếm chỗ thiết yếu nào thì phải giấu kín ý định của ta, phải tùy theo địch tình mà sắp đặt kế hoạch chiến đấu).

* Muốn đánh nước nào người ta giấu kín ý định. Đầu tiên đánh chiếm những nơi thiết yếu. Trước nữa họ rút sứ thần về nước, cắt đứt bang giao, cấm chỉ sự qua lại.

Phải tính toán kỹ trước khi dấy binh, tùy theo tình hình quân địch mà sắp đặt kế hoạch chiến đấu.

34/- Thị cố thủy như xử nữ, địch nhân khai hộ hậu như thoát thổ, địch bất cập cự.

(Lúc mới đầu, binh phải như gái tơ, chờ địch hé cửa thì xông vào như thỏ trốn chạy, khiến địch không kịp chống cự).

* Lúc đầu giả vờ nhút nhát sợ hãi không dám đánh, chờ địch sơ hở tấn công thần tốc bất ngờ làm cho địch không kịp trở tay.

HỎA CÔNG THIÊN ĐỆ THẬP NHỊ.

(Thiên thứ mười hai - ĐÁNH BẰNG LỬA).

1/- Tôn Tử viết : phạm hỏa công hữu ngũ :

Nhất viết hỏa nhân

Nhị viết hỏa tích

Tam viết hỏa truy

Tứ viết hỏa khố

Ngũ viết hỏa đội.

(Tôn Tử nói : Có năm cách đánh bằng lửa :

— Thứ nhất là đốt dinh trại để giết người.

— Thứ hai là đốt lương thảo tích trữ.

— Thứ ba là đốt xe cộ.

— Thứ tư là đốt kho lẫm.

— Thứ năm là đốt đội ngũ để làm giặc rối loạn.

* Dùng hỏa công đánh (đốt cháy) vào 5 yếu điểm của quân giặc.

Một là đốt doanh trại quân địch.

Hai là đốt xe cộ.

Ba là đốt kho lương.

Bốn là đốt đội ngũ.

Những thứ đó bị đốt cháy sẽ làm cho địch thiệt hại lớn (mất người, mất của, mất lương thực, khí giới, đội ngũ bị rối loạn).

2/- Hành hỏa tất hữu nhân, yên hỏa tất tố cụ.

(Muốn dùng hỏa công phải có nhân duyên, các hỏa khí phải cụ bị sẵn sàng).

* Phải chuẩn bị sẵn sàng các hỏa khí (ngòi nổ, dây dẫn hỏa, pháo, thuốc nổ, cỏ khô, xăng dầu...) chờ dịp đánh hỏa công thì đem ra dùng.

3/- Phát hỏa hữu thời, khởi hỏa hữu nhật.

(Muốn phóng hỏa phải chờ thời tiết, muốn châm lửa phải chọn ngày).

* Cần có thời gian thích hợp cho việc đánh hỏa công - Trời tiết nắng ráo, ngày có gió lớn.

4/- Thời giả, thiên chi tảo giả.

(Thời tiết thuận lợi là khi trời nắng ráo).

* Trời nắng khô khốc dễ (thuận lợi) cho việc đốt cháy.

5/- Nhật giả, nguyệt tại cơ bích dục chuẩn giả, phàm thử tứ túc giả, phong khởi chi nhật giả.

(Ngày thuận lợi cho việc đánh hỏa công là ngày mà mặt trăng ở tại một trong các sao Cơ, Bích, Dục, Chấn. Những ngày mặt trăng ở tại bốn sao ấy là những ngày nổi gió).

* Một tháng có ba mươi ngày, mỗi ngày chịu ảnh hưởng lực hấp dẫn của một vị sao trong Nhị Thập Bát Tú (20 vị tinh tú). Ngày có sao Cơ, Bích, Dục, Chấn (4 sao trong nhị thập bát tú) có một trong bốn sao đó sẽ có gió nổi lên, lúc đó đốt lửa rất thuận lợi.

6/- Phàm hỏa công, tất nhân ngũ hỏa chi biến nhi ứng chi :

**Hỏa phát ư nội, tắc tảo ứng chi ư
ngoại.**

Hỏa phát nhi kỳ binh tinh giả, đãi
nhi vật công.

Cực kỳ hỏa lực, khả tòng nhi tòng

Chi bất khả tòng nhi chỉ hỏa khả
phát ư ngoại, vô đãi ư nội, dĩ thời
phát chi.

Hỏa phát thượng phong, vô công hạ
phong.

(Khi dùng hỏa công, phải biết ứng biến tùy
theo năm trường hợp phóng hỏa :

- Lửa cháy ở bên trong thì phải gấp tiếp
ứng ở bên ngoài.
- Lửa cháy rồi nhưng binh địch vẫn yên
lặng thì hãy chờ xem mà chớ vội đánh.
- Khi lửa cháy to, vào được thì vào, không
vào được thì thôi.
- Lửa đã cháy được ở ngoài thì không cần
nội ứng, lựa dịp thuận lợi mà đánh vào.
- Lửa cháy ở trên luồng gió thì chớ ở dưới
luồng gió đánh lên.

* Phải nắm quyền chủ động chi phối mặt trận khi dùng hỏa công.

— Quân ta phải ở trên luồng gió đánh xuống khi lửa đã bốc cháy.

— Lửa đã cháy được ở ngoài rồi thì lựa dịp thuận lợi mà đánh vào.

— Khi lửa đã cháy lớn không cần xông vào.

— Lửa đã cháy rồi mà địch vẫn yên lặng, thì phải chờ xem, chớ đánh vội (để phòng địch tương kế tựu kế mai phục đánh lại ta).

— Lửa cháy ở bên trong rồi, thì bên ngoài phải tiếp ứng (đánh vào).

Khi dùng hỏa công phải biết ứng biến mới đạt thắng lợi được.

7/- Trú phong cửa, dạ phong chỉ.

(Ban ngày có gió nhiều, thì ban đêm không có gió).

* Thường thì ban ngày gió nổi thì đến đêm gió ngừng (hết gió - lặng).

8/- Phàm quân tất tri kỳ ngũ hỏa chi biến. Dĩ số thủ chi.

(Nhà binh phải biết năm trường hợp phát hỏa ấy và phải tính toán ngày giờ, phương hướng để mà giữ gìn).

* Ta dùng hỏa công đánh địch thì địch cũng dùng hỏa công để đánh ta. Vì vậy nên bậc tướng sùý phải biết năm trường hợp phát hỏa ấy và phải tính toán ngày giờ, phương hướng gió thổi để mà giữ gìn.

9/- Cố dĩ hỏa tá công giả minh, dĩ thủy tá công giả cường. Thủy khả dĩ tuyệt, bất khả dĩ đoạt.

(Dùng lửa để trợ giúp vào sự tấn công thì sáng sủa dễ thấy, dùng nước để trợ giúp vào sự tấn công thì được mạnh thế hơn. Nước có thể dùng để ngăn chặn, chứ không dùng để chiếm đoạt).

* Lửa hay nước nếu biết cách dùng đều có thể trợ giúp cho sự tấn công.

Dùng lửa thì sáng sủa dễ thấy.

Dùng nước thì khó thấy, cũng tạo được thế mạnh. Nhưng nước có thể dùng để ngăn chặn, chứ không dùng để chiếm đoạt.

**10/- Phù chiến thắng công thủ, nhi
bất tu kỳ công giả, hung, mệnh viết
phí lưu. Cố viết minh chúa lự chi,
lương tướng tu chi.**

(Đánh thì thắng, giành thì lấy được, mà không tưởng thưởng công lao của sĩ tốt, đó là một điều nguy hại, như thế chỉ ở lại đất địch tiêu phí tiền của một cách vô ích. Cho nên vua sáng phải lo tính điều ấy, tướng tài phải sắp đặt việc ấy).

* Việc tưởng thưởng công lao của sĩ tốt rất quan trọng, cần thiết.

Cho nên vua sáng, tướng tài đều phải lo tính, sắp đặt điều ấy, để sĩ tốt được tưởng thưởng công lao mà hăng hái chiến đấu lập công.

Nếu không lo tính, sắp đặt việc tưởng thưởng công lao của sĩ tốt thì ở lại đất địch tiêu phí tiền của vô ích mà thôi.

11/ - Phi lợi bất động, phi đắc bất dụng, phi nguy bất chiến.

Chúa bất khả dĩ nộ nhi hưng sư, tướng bất khả dĩ uấn nhi trí chiến, hợp ư lợi nhi động, bất hợp ư lợi nhi chỉ.

(Không thấy lợi thì đừng dấy binh, không chắc được thì đừng dùng binh, không nguy khốn thì đừng đánh.

Nhà vua không nên vì giận dữ mà dấy binh, tướng không nên vì oán hờn mà gây chiến. Thấy có lợi ích cho nước nhà thì dấy binh, không thấy lợi ích thì thôi).

* Việc binh là việc lớn của nước, có liên quan đến sự sống chết của mọi người, sự mất còn của quốc gia, có thể làm cho nhân dân lâm than đau khổ, hoặc nô lệ tù đầy.

Cho nên không thể vì giận dữ, hay oán hờn cá nhân mà dấy binh gây chiến. Những bậc lãnh đạo nước nhà không thể không xem xét kỹ, liệu lường lợi hại khi gây chiến tranh.

12/- Nộ khả dĩ phục hỷ, uẩn khả dĩ phục duyệt, vong quốc bất khả dĩ phục tồn, tử giả bất khả dĩ phục sinh cố minh quân thận chi, lương tướng cảnh chi, thử an quốc toàn quân chi đạo giả.

(Đã giận có thể mừng trở lại, đã hờn có thể vui trở lại, nước mất rồi thì khó lấy lại, người chết rồi thì không thể sống lại.

Cho nên vua sáng phải cẩn thận về việc ấy, tướng tài phải cảnh giác về điều ấy, đó là phép giữ nước, giữ binh được vẹn toàn).

* Người chết khó sống lại, nước mất khó lấy lại, nên vua sáng, tướng tài phải cẩn thận, cảnh giác đừng để xảy ra chiến tranh, phải biết kiềm chế sự giận hờn trong lòng, bình tĩnh xem xét, lo tính để có lợi cho quốc gia.

DỤNG GIÁN THIÊN ĐỆ THẬP TAM.

(Thiên thứ 13 - DÙNG GIÁN ĐIẾP).

1/- Tôn Tử viết : phàm hưng sự thập vạn, xuất binh thiên lý, bách tánh chi phí công gia chi phụng, nhật phí thiên kim, nội ngoại tao động, đãi ư đạo lộ, bất đắc thao sự giả thất thập vạn gia.

(Tôn Tử nói : Phàm dấy binh mười vạn, đi xa ngàn dặm, tính chung các phí tổn của trăm họ, sự cung phụng của các nhà công, mỗi ngày lên tới ngàn lạng vàng, trong ngoài phải náo động, nhân dân chịu vất vả vì việc phu dịch ở dọc đường, bỏ bê công việc làm ăn, lên tới bảy mươi vạn nhà).

* Sự chi phí cung phụng cho một đoàn quân mười vạn viễn chinh xa xôi ngàn dặm tổng cộng các phí tổn mỗi ngày lên đến ngàn lạng vàng. Phí khoản đó nhân dân trong nước phải chịu, đã vậy mà còn bỏ bê công việc làm ăn, lo phu dịch thật khổ sở.

2/- Tương thủ số niên, dĩ tranh nhất
nhật chi thắng ái tước lộc bách
kim, bất tri địch chi tình giả, bất
nhân chi chỉ giả, phi nhân chi
tướng giả, phi chúa chi tá giả, phi
thắng chi chủ giả.

(Kéo dài nhiều năm để tranh thắng lợi
trong một ngày mà lại tiếc rẻ không dám
ban tước lộc, không dám thưởng trăm lạng
vàng để dùng gián điệp, đến nỗi không
biết tình hình quân địch, đó là hạng người
hết sức bất nhân, người ấy không đáng
làm chủ tướng của mọi người, chẳng đáng
làm tôi phò chúa, không thể làm chủ được
sự thắng lợi vậy).

* Sự hao tổn thời gian, tiền của, nhân lực,
tài lực rất lớn, nhiều năm để tranh thắng
lợi trong một ngày. Cho nên không thể
tiếc vàng bạc, tước lộc ban thưởng để
dùng gián điệp. Không có gián điệp
không thể biết tình hình địch. Việc dụng
gián cần chi phí lớn nếu ai keo kiệt sẽ
không xứng đáng làm chủ tướng, làm tôi
phò chúa, không thể làm chủ sự thắng
bại.

**3/- Cổ minh quân hiền tướng, sở dĩ
động nhi thắng nhân, thành công
xuất ư chúng giả, tiên tri giả.**

(Cho nên bậc vua sáng tướng tài sở dĩ dấy
binh thắng địch, thành công hơn người, đó
là nhờ biết trước vậy).

* Bậc vua sáng, tướng tài dấy binh, thắng
địch, thành công hơn người là nhờ biết
giỏi dùng gián điệp để biết trước.

**4/- Tiên tri giả, bất khả thủ ư quý
thần bất khả tượng ư sự, bất khả
nghiệm ư độ, tất thủ ư nhân, tri
địch chi tình giả giả.**

(Biết trước đây, không phải nhờ quý thần
mách bảo, không phải nhờ so sánh các
việc tương tự mà tìm biết được, không phải
ước lượng nhiều ít mà suy nghiệm được,
tất phải nhờ người mà biết được tình hình
của quân địch).

* Các bậc vua sáng, tướng tài biết trước
được là do biết dùng gián điệp. Những
điều biết được đó rất thật, chính xác vì
có người thấy được nghe được, đo được

lượng được đã báo lại, chứ không do quý thần mách bảo hoặc do ước lượng, so sánh, suy nghiệm mà biết được chính xác tình hình địch rất ư nguy hại.

5/- Cố dụng gián hữu ngũ :

Hữu nhân gián.

Hữu nội gián.

Hữu phản gián.

Hữu tử gián.

Hữu sinh gián.

(Dùng gián điệp có năm loại :

Nhân gián (Hương gián), nội gián, phản gián, tử gián và sinh gián).

* Gián điệp có năm loại, đó là những người cung cấp tin tức về tình hình thực lực, kế hoạch của địch cho ta biết.

6/- Ngũ gián câu khởi, mạc tri kỳ đạo, thị vi thần kỳ, nhân quân chi bữu giả.

(Khi năm loại gián điệp ấy cùng khởi sự, không ai biết được các đường lối dò xét hiểm hóc của họ, như thế mới là thần bí, đáng gọi là vật báu của vua loài người vậy).

* Tổ chức được năm loại gián điệp đó và cùng cho khởi sự thì ta sẽ biết được tin tức về tình hình quân địch. Đó là vật báu của nhà vua.

7/- Nhân gián giả, nhân kỳ hương nhân nhi dụng chi.

(Nhân gián là nhân lấy người làng bên nước địch để dùng làm gián điệp).

* Nhân gián hay hương gián là những người dân làng bên nước địch làm việc bí mật, cung cấp tin tức về tình hình địch cho ta.

8/- Nội gián giả, nhân kỳ quan nhân nhi dụng chi.

(Nội gián, là nhân lấy quan lại của địch để dùng làm gián điệp).

* Nội gián là những quan lại của địch làm việc cho ta, bí mật cung cấp tin tức về tình hình, thực lực kế hoạch của địch cho ta biết.

9/- Phản gián giả, nhân kỳ địch gián nhi dụng chi.

(Phản gián là nhân lấy gián điệp của địch để dùng làm gián điệp cho mình).

* Phản gián, đó là những gián điệp của địch làm việc bí mật cho ta.

**10/- Tử gián giả, vi cuống sự ư ngoại
linh ngô gián tri chi, nhi truyền ư
địch.**

(Tử gián, là ta phô trương các việc giả trá ra ngoài, báo cho gián điệp của ta biết để truyền tin cho địch).

* Tử gián, là cho gián điệp của ta cung cấp cho địch những tin tức không thật (giả trá) để lừa địch.

11/- Sinh gián giả, phản báo giả.

(Sinh gián là hạng gián điệp trở về được để báo cáo tình hình).

* Sinh gián là gián điệp của ta hoạt động ở nước địch, đem tin tức về cho ta.

**12/- Cố tam quân chi thân, mạc thân
ư gián thưởng mạc hậu ư gián, sự
mạc mật ư gián.**

(Trong ba quân, xét chung những người thân thiết với tướng sủng thì không ai thân thiết cho bằng gián điệp, xét chung những kẻ được thưởng thì không ai được thưởng nhiều cho bằng gián điệp, xét chung các việc bí mật thì không việc nào bí mật cho bằng gián điệp).

* Dùng gián điệp thì phải thân thiết với họ, phải hậu đãi họ và phải giữ kín việc làm của họ.

13/- Phi thánh trí bất năng dụng gián, phi nhân nghĩa bất năng sử gián, phi vi diệu bất năng đắc gián chi thực.

(Không phải là bậc thánh trí thì không dùng được gián điệp, không phải là bậc nhân nghĩa thì không sai khiến được gián điệp, không tinh vi khéo léo thì không biết được thực tình nhờ gián điệp).

* Dùng gián điệp rất khó, phải là người có nhân nghĩa mới sai sử được gián điệp. Phải là người tinh vi khéo léo (tinh diệu) mới biết được thực tình do gián điệp cung

cấp, phải là bậc trí thông minh tuyệt vời mới dùng được gián điệp. Bởi vì việc làm của gián điệp rất tinh diệu, tài ba. Họ là những người cơ trí nên không thể ai cũng sai khiến, sử dụng họ được.

14/- Vi tai ! Vi tai ! Vô sở bất dụng gián giả.

(Vi diệu ! Vi diệu thay ! Không có việc gì mà không dùng gián điệp).

* Việc gì cũng cần phải sử dụng gián điệp. Vì nó vi diệu lắm.

15/- Gián sư vi phát nhi tiên văn giả gián dữ sở cáo giả giai tử.

(Gián điệp của địch chưa dò thám ta xong mà ta nghe biết trước rồi, thì gián điệp của địch và kẻ cáo giác cho ta biết đều phải giết chết).

* Gián điệp của địch và những kẻ cáo giác (tố giác) cho ta biết đều phải giết chết, nếu không sẽ lộ bí mật, nguy hại an ninh quốc gia.

16/- Phàm quân chi sở dục kích, thành chi sở dục công, nhân chi sở dục sát, tất tiên tri kỳ thủ tướng, tả hữu yết giả, môn giả xá nhân chi tánh danh linh ngô gián tất sách tri chi.

(Khi muốn đánh quân nào, muốn đánh thành nào, muốn giết người nào đều phải biết rõ người tướng trấn giữ, các người thân tín của người tướng, người tiếp khách, người gác cửa, người giữ nhà (quản gia), tên họ của từng người, đều phải khiến gián điệp của ta tìm tòi mà biết cho đủ).

* Phải sai khiến gián điệp của ta tìm tòi mà biết cho hết tên họ những người thân tín của tướng địch (từ người quản gia, gác cổng, tiếp khách, đến bà con bạn bè của tướng địch) trước khi muốn đánh quân nào, thành nào hay muốn ám sát người nào.

17/- Tất sách địch nhân chi gián, lai gián ngã giả, nhân nhi lợi chi, đạo nhi xá chi, cố nhân gián khả đắc nhi dụng giả.

(Tìm cho ra gián điệp mà địch sai tới dò thám ta, lấy điều lợi mà dụ dỗ họ, cho họ ăn ở, như thế có thể dùng họ làm phản gián cho ta được).

* Bằng mọi cách mọi giá phải tìm cho ra gián điệp mà địch sai tới dò thám ta, nên lấy điều lợi dụ dỗ họ, cho ăn, ở đối đãi tử tế để có thể dùng họ làm phản gián cho ta.

**18/- Nhân thị nhi tri chi, cố hương
gián nội gián khả đắc nhi sử giả.**

(Nhờ họ làm phản gián mà ta biết tình hình của nước địch, do đó kiếm được hương gián, nội gián bên nước địch để mà sử dụng).

* Nhờ biết dùng gián điệp của địch làm phản gián cho ta, nên ta biết được tình hình nước địch, cũng nhờ đó ta kiếm được hương gián, nội gián bên nước địch để mà sử dụng.

**19/- Nhân sự phản gián mà biết địch tình, cho
nên có thể khiến tử gián bày đặt việc giả**

dối (dối trá) để đến cáo giác với quân địch).

* Dùng phản gián để biết địch tình, rồi cho tử gián cung cấp cho địch những tin tức dối trá (không thật) về những việc không có thật để lừa đảo quân địch.

20/- Nhân thị nhi tri chi, cố sinh gián hữu sử như kỳ.

(Nhân sự phản gián mà biết địch tình, cho nên có thể sai phái sinh gián đi về đúng kỳ hạn).

* Nhờ có sự phản gián mà ta biết được địch tình, nên sai phái sinh gián đi nắm tin tức, dò thám nước địch về báo cáo đúng kỳ hạn.

21/- Ngũ gián chi sự, chúa tất tri chi. Tri chi tất tại ư phản gián bất khả bất hậu giả.

(Năm việc gián điệp nói trên, nhà vua phải biết đủ, biết đủ là nhờ ở phản gián, cho nên phản gián không thể không hậu đãi).

* Nhà vua phải hậu đãi phản gián, vì nhờ có phản gián, nhà vua mới biết được đầy

đủ tình hình, thực lực kế hoạch của quân địch, nước địch.

22/- Tích ân chi hưng giả, lữ nha tại ân.

Cố duy minh quân hiền tướng, năng dĩ thượng trí vi gián giả, tất thành đại công. Thử binh chi yếu, tam quân chi sở thị nhi động giả.

(Ngày xưa khi nhà Ân khởi nghĩa thì ông Y Doãn ở bên đất nhà Hạ để dò xét, khi nhà Chu khởi nghĩa thì ông Lữ Vọng ở bên đất nhà Ân để dò xét. Chỉ bậc vua sáng, tướng tài mới có thể dùng bậc thượng trí làm gián điệp nên đều thành công lớn. Đó là điều cốt yếu của việc binh bị, ba quân nhờ cậy vào đó mà hành động).

* Chỉ có bậc vua sáng, tướng tài mới có thể dùng bậc thượng trí làm gián điệp, nhờ vậy mà thành công lớn. Ngày xưa ông Y Doãn, Lữ Vọng là những bậc đại trí làm gián điệp giúp cho nhà Ân, nhà Chu. (Y Doãn giúp cho nhà Ân, Lữ Vọng giúp cho nhà Chu).

Đó là điều cốt yếu của việc binh bị, ba quân nhờ cậy vào đó mà hành động.

CHƯƠNG BỐN

TÔN TỬ BÌNH PHÁP ỨNG DỤNG VÀO CUỘC SỐNG.

Thời đại ngày nay so với thời Xuân Thu (cách nhau hơn 2000 năm), ai cũng biết có nhiều điểm dị biệt như : Thời nay có trình độ khoa học kỹ thuật rất cao, cách thức sinh hoạt và nhu cầu cuộc sống khác xưa nhiều lắm. Nhiều môn học mới ra đời, tâm sinh lý con người cũng khác với người xưa. Vậy thì lấy tư tưởng, luận điểm trong Tôn Tử Bình Pháp ứng dụng vào ngày nay liệu có thích hợp, đem lại hiệu quả cao hay không ? Điều này các nhà học giả nghiên cứu Tôn tử Bình Pháp đã cho biết, như một giáo sư đại học người Ý nói: "Đối với một cuốn sách được viết trước đây hơn 2000 năm, thế mà lý luận trong sách lại tỏ ra "Hiện đại hóa" một cách đáng kinh ngạc".

Giáo sư Trường Đại học phòng vệ Nhật Bản cho rằng : "Tôn Tử Bình Pháp" đáng lý phải có tính chất quan trọng hơn thế nữa và trở thành "Cẩm nang của thế kỷ 21".

Qua những nhận định ở trên ta thấy Tôn Tử Binh Pháp đã không lỗi thời mà còn rất phù hợp với xã hội ngày nay. Trong các phạm vi: quân sự, chính trị, thương trường quản lý, thậm chí đến việc đánh cờ đều ứng dụng được những nguyên lý chiến thắng trong Tôn Tử Binh Pháp.

Trong Tôn Tử Binh Pháp có 13 thiên ta có thể rút ra 10 nguyên lý chiến thắng sau đây để ứng dụng vào cuộc sống để giành thắng lợi :

- | | |
|-------------|---------------|
| 1. Tiên tri | 2. Kế hoạch |
| 3. Tự nhiên | 4. Cầu kỳ |
| 5. Tồn toàn | 6. Chủ động |
| 7. Tấn tốc | 8. Bí mật |
| 9. Biến hóa | 10. Lợi động. |

Nguyên lý lợi động trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Trong Thiên Thủy kế Tôn Tử có viết :
"LỢI NHI DỤ CHI" (lấy cái lợi mà dẫn dụ địch nhân, lấy cái lợi mà thúc đẩy binh sĩ mình).

Phàm ở đời lợi lộc là miếng mồi ngon. Nếu việc gì không đem lại lợi ích thì không ai làm. Tuy vậy, cái lợi là con dao hai lưỡi, nên người ta luôn phải xét cái lợi đó do ta chủ động làm ra (thì nên nhân), ngược lại không do ta làm ra, mà do đối phương đem đến, hoặc bỏ ngỏ thì phải coi chừng mắc bẫy - Thấy lợi mà ham không suy xét coi lợi ấy do đâu mà có, lợi ấy thuộc về ai mà cố giữ lấy sẽ mang họa vào thân. Ta lấy lợi dẫn dụ đối phương, thì đối phương cũng lấy lợi dẫn dụ ta. Trong mọi cái bẫy đều có mồi ngon, để đối phương thấy mồi, đừng để đối phương thấy bẫy.

Cái lợi có tác động nhiều mặt, trong cuộc sống người ta lấy cái lợi để :

- Câu nhử dẫn dụ đối phương.
- Thúc đẩy nhân dân, binh sĩ mình.
- Ban phát cho đồng minh, khách hàng.

Tâm lý con người xưa, nay ai cũng muốn có lợi, ta phải làm cho mọi người có lợi mới thu phục điều khiển họ được.

Nếu ai đó chỉ biết thủ lợi cho riêng mình thì khó thành đạt và sẽ có ít người ủng hộ.

Một nhà chính trị, một nhà buôn, hay một nhà thầu khoán biết vận dụng nguyên lý Lợi Động bao giờ cũng đem cái lợi cho nhiều người để tranh thủ nhân tâm, khách hàng v.v...

Dẫn chứng : "Ở thành phố Litmon nước Mỹ có một cửa hiệu bán sơn, việc buôn bán luôn luôn ỉ ạch. Ông chủ Driske bèn nghĩ ra một kiểu cách mới để mong bán được nhiều sơn. Trước hết, qua việc điều tra xác định lấy một số người có thể là khách hàng của mình, sau đó gửi cho 500 người trong số đó một ít can gỗ của chổi sơn, kèm theo một lá thư giới thiệu mặt hàng, nói cho họ rằng cầm thư này, có thể tới cửa hiệu để lấy phần còn lại của chổi sơn. Kết quả có hơn 100 người trong số những người nhận thư đã đến cửa hiệu, và phần lớn trong số đó vừa lấy chổi sơn vừa mua luôn cả sơn.

Hiệu quả tuy không mấy lý tưởng nhưng ít nhiều đã có, vấn đề là làm sao để thu hút được nhiều hơn những người tương lai sẽ là khách hàng của mình. Driske phân tích thêm tâm lý của khách hàng. Một cái chổi

sơn, đối với khách hàng không phải là lớn, sức hấp dẫn chưa phải là nhiều, chỉ vì có vậy mà cũng mất một chuyến đi chưa vị tất đã là xứng đáng, còn cái cán gỗ, có vứt đi cũng chẳng lấy gì làm tiếc lắm. Nếu như một cây chổi sơn hoàn hảo, thì những người chịu vứt đi có lẽ không nhiều. Đã nhìn thấy chổi sơn, tất nhiên sẽ nghĩ luôn đến việc mình có cái gì cần sơn không, tự nhiên sẽ nghĩ cửa hiệu đã gửi tặng chổi sơn cho mình và nếu sơn bán rẻ hơn người khác, người đến mua chắc là đông hơn.

Thế là lại qua điều tra, Driske gửi cho 1000 người dự đoán sẽ trở thành khách hàng của mình, mỗi người một cây chổi sơn, đồng thời kèm theo một lá thư viết rằng : "Phòng ở của ngài có phải là đang cần sơn lại không ? Sơn lại đi cho nó thêm mới mẻ và sẽ đáng yêu hơn. Đây là cây chổi sơn mà chúng tôi có nhã ý gửi tặng ngài, nó sẽ phục vụ ngài đắc lực. Cửa hiệu chúng tôi mong được ngài chiếu cố. Trong vòng ba tháng, căn cứ vào thư này chúng tôi sẽ cung cấp hầu ngài thứ sơn tốt nhất với giá ưu đãi. Xin hãy đến ngay sơn giảm giá 20% đang sẵn sàng chờ đợi ngài".

Không lâu sau 750 vị khách hàng trong số đó đã lần lượt cầm thư đến cửa hiệu để mua sơn, và điều quan trọng hơn là những người này sau đó đã trở thành khách hàng thường xuyên của Driske.

Năm ấy, mức tiêu thụ của cửa hiệu sơn Driske tăng thêm lên hơn 5 lần".

Driske đã bỏ ra một cây chổi sơn, đem đến cho người ta một món lợi nhỏ. Tuy vậy, mà vẫn có sức thúc đẩy lớn làm cho hàng ngàn người đã tới với cửa hàng sơn của ông.

Xem ra các nguyên lý Lợi Động trong Tôn Tử Binh Pháp không chỉ áp dụng cho ngày xưa mà còn áp dụng được cho ngày nay, không chỉ áp dụng ở phương Đông mà áp dụng được luôn ở phương Tây.

Nguyên lý kế hoạch trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Kế hoạch bao gồm những phương án, những chiến lược, chiến thuật được tính toán kỹ lưỡng để đem thực hiện nhằm đạt thắng lợi. Kế hoạch càng chu đáo mật nhiệm bao nhiêu thì cơ thắng lợi càng nhiều bấy nhiêu.

Tùy theo tính chất của công việc quan trọng, lớn nhỏ thế nào mà lên kế hoạch cụ thể khác nhau. Nhất thiết, việc gì dù nhỏ hay lớn cũng phải có kế hoạch, vì hiện nay trong cuộc sống sự cạnh tranh rất quyết liệt nhất là trên các lĩnh vực thương trường, kinh tế tài chính, khoa học kỹ thuật, sản xuất kinh doanh, chính trị quân sự đòi hỏi người lãnh đạo phải có kế hoạch chu đáo mật nhiệm.

Mục đích đấu tranh giữa người với người, giữa người với thiên nhiên không gì khác hơn để tranh đoạt quyền và lợi.

Sự tranh giành quyền và lợi này muốn đoạt thắng lợi, được nhiều người đồng tình ủng hộ thì mục đích, yêu cầu, tính chất của nó phải gồm đủ những yếu tố sau :

- Chính nghĩa (chân lý - lẽ phải).
- Hợp với qui luật vận hành của tự nhiên (trời đất).
- Trong sáng, lành mạnh.
- Có phương án kế hoạch làm lợi cho nhiều người.

Trong "Tôn Tử Binh Pháp" ở Thiên Thủy kế Tôn Tử viết : "Nhất viết đạo, nhị viết thiên, tam viết địa, tứ viết tướng, ngũ viết pháp".

Phạm vi quốc gia đại sự, hoặc sự đấu tranh giành đoạt quyền lợi to lớn trong kế hoạch luôn luôn phải có năm điều quan trọng đầu tiên sau :

- * Đạo : tức là chính nghĩa (chân lý - lẽ phải) việc có đạo nghĩa sẽ được nhiều người ủng hộ, đồng tình, có nhiều đồng minh.
- * Trời : Tức là có qui luật nguyên lý phù hợp với qui luật vận hành của tự nhiên làm cho mọi loài, mọi vật phát triển.
- * Đất : Tức là có địa lợi (đất đai, mặt bằng, thị trường, không gian, những điểm chiến lược - rừng, núi, sông, biển, gò đồi v.v...).
- * Tướng : Tức là người thực hiện kế hoạch (phải tài giỏi có năng lực thực hiện kế hoạch).
- * Pháp : Tức là trình độ chuyên môn, tay nghề (am tường công việc được giao).

Có đầy đủ năm điều trên ta mới có thể tranh đoạt được thắng lợi.

Dẫn chứng :

"Bãi tắm trên bờ biển Maiami của nước Mỹ cảnh đẹp như tranh vẽ, đã thu hút hàng ngàn hàng vạn du khách đến từ năm châu bốn bể.

Ngày hôm ấy trời trong như ngọc, trời nước một màu, mặt biển xanh lam hòa lẫn với trời xanh, mấy làn mây trắng bồng bồng trôi, cảnh vật tựa như một tấm phong lớn đang bày ra trước mặt. Trên bãi cát vàng, đầy rẫy những già, trẻ, gái trai đang nằm tắm nắng. Dù che nắng mọc khắp nơi như nấm, những bộ đồ tắm sặc sỡ, những bộ quần áo bơi ba mảnh in lên nền vàng của cát và xanh của biển tạo nên một cảnh sắc mê ly.

Bỗng có những tiếng kêu cứu làm thót tim người vọng lên từ phía biển, tầm mắt mọi người không ai bảo ai đều dõi về phía có tiếng kêu. Người ta thấy hình một chiếc mũ bơi lúc ẩn lúc hiện nhấp nhô trên làn sóng nhỏ rõ ràng là một cô gái nào bị đuối nước mất rồi. Có nhiều chàng trai hăng

hái xông tới nơi xảy ra tai nạn, một thanh niên trong số đó băng ra như một mũi tên lao tới gần người bị nạn. Chẳng bao lâu, người bị nạn được cứu lên bờ. Đó là một cô gái có thân hình xinh xắn, với khuôn mặt duyên dáng dễ thương, bộ đồ tắm rực rỡ và rất hợp thời trang tạo nên những đường cong vô cùng hoàn mỹ, hài hòa. Ôi ! Một tòa thiên nhiên dày dầy sẵn đúc thế kia mà suýt nữa thôi bị sóng biển nuốt chìm. Mọi người không ai bảo ai chen nhau vây tới tỏ lòng ái ngại.

— Nguy hiểm quá ! - Mọi người đang trong cơn sợ hãi, bỗng thấy một người tay cầm máy ảnh chen vào đám đông, rồi đưa ra một số tấm ảnh cho mọi người xem.

Mọi người bỗng chốc lại bị thu hút bởi những tấm ảnh vừa đưa tới. Phong cảnh đẹp tuyệt vời, những pha chụp đầy nguy hiểm, thân hình mê ly của cô gái bị nạn, vẻ trắng kiện của chàng trai hiệp sĩ, lại còn cả những vẻ mặt rất sinh động của những người đến xem tất cả đều tái hiện lên trên những tấm ảnh. Màu sắc sao mà chân thật thế, cảnh vật sao mà rõ nét thế, mọi người lại một lần nữa kêu lên kinh ngạc : Giỏi quá !

- Có chuyện gì thế ? Đã có ảnh nhanh như thế a ? Có người phát hiện ra chuyện lạ liền bắt ra câu hỏi.
- Vừa hay, tôi có mang theo máy ảnh "chụp lấy ngay", loại máy ảnh này chỉ cần một hai phút sau là có ảnh liền. Anh chàng phó nháy đặc chí giờ cao chiếc máy ảnh lên : - Những tấm ảnh này chính là công lao của nó đấy !
- Sử dụng có dễ không ?
- Như những máy thông thường khác thôi a !
- Cho tôi xem một chút được không ?
- Rất sẵn lòng.

Những người vây quần lại xem cô gái bị nạn liền quay sang xem máy ảnh.

Cô gái đẹp không may đuối nước, chàng trai hăng hái ra cứu, anh chàng phó nháy chớp những pha kịp thời.. tất cả những cái đó là một màn quảng cáo tại chỗ do hãng Plat sản xuất ra loại máy ảnh "chụp lấy ngay" dựng lên để quảng cáo cho sản phẩm của mình. Họ lấy cái kịch thật là

"cứu người đuối nước" để thực hiện vở kịch ngầm là chụp ảnh tuyên truyền.

Phải công nhận kế hoạch tuyên truyền quảng cáo của hãng Plat rất chu đáo mật nhiệm.

Ngày 26 tháng 11 năm 1946, trong một nhà hàng Bách hóa ở thành phố Beston, máy ảnh "chụp lấy ngay" lần đầu được đem bán người ta chen nhau để mua. Người bán hàng mệt đến đứt hơi. Cuối cùng cả cái máy ảnh bày mẫu còn chưa lắp đủ chi tiết bên trong cũng bỏ ra bán nốt".

Trong kế hoạch tuyên truyền quảng cáo của hãng Plat ta thấy có đủ năm yếu tố :

- Đạo nghĩa nhằm phát huy cái hay cái đẹp (cái mà ai cũng ưa thích).
- Trời (Thiên thời) một ngày đẹp trời - nắng ráo.
- Đất (Địa lợi) - Bãi tắm tập trung đông người thuận lợi cho tuyên truyền quảng cáo.
- Tướng (người thực hiện kế hoạch quảng cáo) rất ư tài giỏi.

— Pháp : Trình độ nghiệp vụ quảng cáo khá cao.

Nguyên lý tiên tri trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Nguyên lý tiên tri - Đây là sự biết trước. Cái biết ở đây thật vô cùng. Ai cũng biết, nhưng cái biết của từng người có khác nhau, kẻ biết ít, người biết nhiều, kẻ biết rộng, người biết hẹp.

Chiến tranh ngoài đời, vận dụng được nguyên lý tiên tri là mấu chốt đầu tiên quyết định chiến thắng. Người ta đã sử dụng lực lượng lớn điệp viên, tình báo không ngoài mục đích biết trước đối phương. Trong kinh tế, thương nghiệp, công nghiệp ngày nay người ta cũng sử dụng nhiều tình báo nhằm để biết đối thủ. Tuy nhiên, ta càng muốn biết, thì đối phương càng cố giữ kín, nên chi biết trước đối phương không phải dễ. Biết được đối phương đang và sẽ làm gì ? Như thế nào ? Ra sao ? Ở đâu ? Lúc nào ? Tất nhiên phải cần có lực lượng điệp viên. Biết được đối phương rồi thì trên chiến trường, thương trường, chính trường, nếu ta không thắng

được thì cũng không thể bại - Vì ta đã có cách đối phó - Đúng như Tôn Tử đã nói : "Biết mình biết người trăm trận không bại, chỉ biết mình mà không biết người một thắng một bại, không biết mình cũng không biết người mỗi chiến mỗi bại".

Nguyên lý tiên tri không dừng lại ở chỗ biết được đối phương mà còn phải biết hành động thực hiện kế hoạch đánh thắng đối phương.

Phương Tây có công thức 5W sau đây nằm trong nguyên lý tiên tri:

— Who : Ai ?

— When : Lúc nào ?

— Where : ở đâu, đến đâu ?

— What : Điều gì sẽ xảy ra ?

— Why : Tại sao ?

Biết được năm điều trên rồi thì phải tự hỏi mình : How ?

— Ta phải đối phó thế nào ?

Tóm lại : Nguyên lý tiên tri rất quan trọng. Từ Đông sang Tây, từ xưa đến nay, nguyên lý tiên tri là mấu chốt đầu tiên

trong mọi hành động. Nếu không biết được đối phương thì chí ít cũng biết mình đã, đang và sẽ làm gì ... !

Dẫn chứng :

"Thị trường bút chì ở Hồng Kông trước đây vẫn do bút chì "Keli" của Nhật chiếm lĩnh. Năm 1960 bút chì của Trung Quốc tràn vào thị trường Hồng Kông, do giá rẻ dùng tốt nên được đông đảo học sinh và tầng lớp viên chức vừa và nhỏ ở Hồng Kông đón nhận, lượng tiêu thụ tăng lên từng năm. Năm 1975 bút chì Trung Quốc chiếm tới 87% thị trường Hồng Kông. Bút chì nhãn hiệu Keli của Nhật, về căn bản đã lui ra khỏi thị trường Hồng Kông.

Do tình hình kinh tế Hồng Kông không ngừng phát triển, mức sống được nâng lên khá nhiều, người ta mua sắm thứ gì không chỉ chú ý đến việc có rẻ, có tốt không mà còn quyết định bởi có đẹp không nữa. Các nhà sản xuất của Nhật Bản, sau khi phân tích sự thay đổi ấy, đến cuối năm 70 đã làm cho cây bút chì nhãn hiệu "Keli" với chủng loại mới, kiểu cách mới quay lại tái chiếm thị trường.

Bút chì Keli lần này có nhiều đặc điểm mới :

Chỉ riêng về hình khối đã có loại hình tròn, hình bầu dục, hình tam giác, tứ giác, hình sao, hình sáu cạnh rồi kiểu đồ chơi, kiểu thon, kiểu dài.

Về trang sức trên thân bút chì cũng có nhiều mới lạ, đó là việc cải tiến tính chất và công nghệ sơn, sơn bốn năm nước có thể bằng bút chì Trung Quốc sơn hàng chục nước.

Thế rồi hoa văn tỷ mỹ, đường sọc rõ ràng, độ sạch cao, nước sơn tươi tắn, hình vẽ trên thân bút cũng hợp thời. Khi ở Hồng Kông chiếu phim truyền hình "Người khác hành tinh" thì bút chì Keli với hình người ngoài trái đất cũng xuất hiện.

Thay đổi cách đóng gói - gói lớn trước đây thành kiểu đóng gói nhỏ phù hợp với thói quen mua hàng của người Hồng Kông.

Mỗi quý thay đổi một xeri hàng, cho ra một loại sản phẩm mới. Những biện pháp đó làm cho bút chì Keli như hoa nở trên cành, mặt hàng nhỏ bày nên thế trận lớn, lấp lánh muôn màu, loại nào cũng có người

tiêu dùng thỏa sức lựa chọn nên được người Hồng Kông ưa thích. Do bút chì Trung Quốc không kịp thời áp dụng đổi sách để ứng phó, đến năm 1983, thị trường bút chì ở Hồng Kông lại hầu như thành trời đất của bút chì Keli.

Rõ ràng những nhà sản xuất bút chì Keli của Nhật đã "biết mình biết người", biết luôn cả tâm lý khách hàng nên giành lại được thị trường, giành thắng lợi lớn.

Trên mặt trận sản xuất kinh doanh sự cạnh tranh thật quyết liệt dù chỉ là một mặt hàng nhỏ (bút chì) người Nhật cũng không thể nhượng bộ người Trung Quốc.

Nguyên lý tấn tốc trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Tôn Tử nói : "Việc binh cần phải nhanh như gió, động như sấm sét, xâm chiếm như lửa cháy". Khi kế hoạch đã định, thì đừng trì hoãn, ta phải hành động nhanh gọn để đối phương không kịp trở tay.

Tôn Tử cũng đã viết : "CỔ BINH VĂN CHUYẾT TỐC, VỊ ĐỔ XẢO CHI CỬU DÃ" (Sách lược hành binh tác chiến là

phải nhanh chóng tốc chiến tốc thắng, đừng để khổ chiến lâu dài).

Trong chiến tranh, nguyên lý tấn tốc được vận dụng triệt để vì có những ưu điểm sau đây :

- * Làm cho đối phương không ngờ (gây bất ngờ cho đối phương).
- * Đối phương không có thời gian chuẩn bị để đối phó.
- * Đối phương như bị mất mồi tai điếc.
- * Kế hoạch của ta khó bại lộ.
- * Giải quyết nhanh chiến trường sẽ ít hao tổn nhân lực vật lực.

Như Tôn Tử đã nói - Một đoàn quân 10 vạn viễn chinh xa xôi ngàn dặm thì mỗi ngày chi phí lên đến ngàn lạng vàng, rồi còn phải phu dịch, bỏ công ăn việc làm, nhân dân trong nước sẽ khổ sở.

Vì vậy, mà bất đắc dĩ mới phải chinh chiến xa xôi lâu ngày.

Cho nên đánh nhanh rút gọn, giải quyết được cuộc chiến nhanh chóng sẽ có lợi hơn để khổ chiến lâu dài.

Tuy nhiên, muốn giải quyết nhanh một vấn đề gì đâu phải dễ, đòi hỏi phải hội đủ nhiều yếu tố như tài năng, thực lực, kế hoạch chu đáo mật nhiệm, thời cơ thuận lợi... Nhưng dù sao thì giải quyết nhanh (thần tốc) chiến trường sẽ đem lại lợi ích cho nhiều người, tránh được những khổ đau, mất mát...

Dẫn chứng :

"Xưa kia, ở bang California nước Mỹ vì phát hiện ra mỏ vàng nên đã xảy ra cơn sốt đào vàng. Lơ-vít-strâu người Đức gốc Do Thái cũng đến với cái chiến trường tranh chấp rộng lớn này. Anh ta không mang theo dụng cụ đào vàng, cũng chẳng mang theo vốn liếng, mà lại mang theo những thứ anh vẫn thường quen buôn bán là dụng cụ vật liệu ngành may như chỉ khâu và vải bạt mà anh cho rằng có thể bán cho bọn thợ đào vàng dùng làm lều lán.

Có một hôm, một người thợ mỏ dáng điệu hết sức mệt mỏi đến ngồi nghỉ bên anh, nói với anh bằng một giọng mệt mỏi chán nản pha lẫn mỉa mai :

— Này, cậu tưởng bọn tớ đến cái nơi chết tiệt này là để nằm lều bạt thoải mái đây à ? Làm quần quật cả ngày, có mà nằm vào ổ lợn cùng ngủ say như chết. Cái bọn tớ cần là vàng, cậu hiểu chưa ? Là vàng ! Anh chàng thợ mỏ đồn chứa bao nhiêu nổi bực dọc ở dưới hầm, như được thể tuôn ra một thôi một hồi như vậy.

— Cậu Chúa phù hộ cho anh sớm tìm thấy vàng - Lơ vít gặp cảnh này nhiều rồi, không hề giận dữ chút nào.

— Hừ, bọn tớ đào thực mạng suốt cả ngày, đào và đào, ăn cơm, ngủ cũng không yên, chỉ sợ người ta đào tranh mất, quần rách cũng mặc kệ. Ở cái nơi chết tiệt này quần sao mà mau rách thế không biết, một cái quần mới chỉ mặc vài ngày là có thể vứt đi được rồi. Thái độ khiêm nhường của Lơ vít khiến anh thợ mỏ từ chỗ mỉa mai chuyển sang giọng oán trách.

— Thật không ? Nếu có một loại quần bền dai, chịu mài ... Theo đà câu nói của anh thợ mỏ, Lơ vít buộc miệng nói ra nửa

chừng rồi dừng lại, vải bạt chẳng phải là thứ chịu mài hay sao ? - Đúng, thế là anh đưa tay kéo anh chàng thợ mỏ đứng dậy.

— Làm cái gì thế ? Anh bạn, nãy tớ không có thời gian đi la cà với cậu đâu nhé !

— Tôi sẽ cho anh có nhiều thì giờ hơn.

Lơ vít dẫn anh thợ mỏ đến một cửa hiệu may quen thuộc nhất, nói với ông thợ may :

— Dùng vải bạt của tôi, may cho anh bạn đây một cái quần để làm dưới hầm lò được không ?

— Đương nhiên là được thôi, tốt nhất là lưng quần phải thấp, thân phải sát, như vậy vừa dễ làm việc mà nhìn lại gọn gàng thanh thoát. Ngài Lơ vít, ngài thấy được không ? - Ông thợ may nói lấy lòng khách.

— Được, ông xem rồi làm đi ! Nhất định phải bền đấy !

Cái quần thợ mỏ, tiền thân của quần bò lần đầu tiên ra đời như vậy đó. Do nó vừa đẹp, vừa tiện vừa bền nên đám thợ mỏ rất

thích. Qua nhiều lần được Lơ vít cải tiến và nâng cao chất lượng, quần thợ mỏ dần dần biến thành một loại thời trang là quần bò, từ vùng mỏ Califonia lan ra các thành phố, từ nước Mỹ lan đi khắp thế giới. Lơ vít cũng do đó trở thành "Vua quần bò" nổi tiếng toàn cầu".

Lơ vít đã nhanh chóng thực hiện ngay cái quần thợ mỏ, rất thích hợp cho những người đào vàng. Để rồi sau này Lơ vít trở thành "vua quần bò" nổi tiếng toàn cầu. Phải chăng Lơ vít vô hình trung vận dụng được nguyên lý tấn tốc trong Tôn Tử Binh Pháp vào công việc làm ăn của ông ta.

Nguyên lý cầu kỳ trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Tôn Tử đã viết : "cố dụng binh chi pháp, vô thì kỳ bất lai, thị ngô hữu dĩ đãi dã, vô thị kỳ bất công, thị ngô hữu sở bất khả công giả".

(Tuyệt đối không chờ sự may mắn, biếng lười chểnh mảng nghĩ rằng kẻ địch không thể tấn công. Cũng không chủ quan cho rằng địch không đủ can đảm tấn công chúng ta. Thay vì chểnh mảng mộng tưởng

thì chi bằng nhìn thẳng vào thực tế - Cần mẫn lo chuẩn bị đầy đủ tất cả, thì còn sợ gì kẻ địch tấn công).

Tôn Tử còn viết rằng : "bất khả thắng giả, thủ giá, thủ tắc bất túc, công tắc hữu dư".

(Không thể thắng, thì thủ cho vững, có thể thắng được, thì tấn công. Nếu cả hai mặt, phòng thủ và tấn công của ta đều chiếm ưu thế hơn địch thì quyết định dốc toàn lực ra tấn công).

Muốn đối phương không tấn công được ta, không gì bằng tự lo xây dựng, củng cố lực lượng hùng mạnh. Ta đã hùng mạnh rồi, tự nhiên đối phương phải sợ. Lúc này ta không đánh địch cũng phải lui.

Cũng không thể nương nhờ, trông cậy vào sự trợ giúp của đồng minh hoặc là chờ may mắn hoặc là chủ quan chọ là không ai có thể làm gì được mình. Thay vì trông cậy vào đồng minh, chờ may mắn thì cần mẫn lo chuẩn bị chu đáo, đầy đủ tất cả thì còn sợ gì kẻ địch tấn công.

Ta phải trông cậy, dựa vào chính năng lực, thực lực cơ sở tiềm năng của mình để mong đoạt thắng lợi.

Đó là ta biết vận dụng nguyên lý cầu kỳ vậy.

Nguyên lý cầu kỳ còn đòi hỏi tinh thần đoàn kết nội bộ, tự tạo cho ta sức mạnh hơn là trông chờ sự giúp đỡ người khác, phe phía khác.

Nguyên lý cầu kỳ đòi hỏi lòng tự tin và ý chí quyết thắng. Ta phải đặt mình vào cái thế không thể thua trước đã, khi thấy không thể thắng được thì chủ động tìm đường rút lui để bảo tồn lực lượng. Khi thấy có thể thắng thì chủ động tấn công. Tấn công hay phòng thủ đều phải có kế hoạch - Tiến như thế nào ? Lui như thế nào ? Thử đặt mình vào tình huống không thể thắng được đối phương buộc phải rút lui. Vậy kế hoạch rút lui cũng phải tính trước, rút đường nào ? Về đâu ? Lực lượng nào cản hậu không cho đối phương đuổi theo. Rút an toàn có trật tự, chớ không chạy tán loạn như bầy vịt.

Đúng như Tôn Tử đã nói : "Kẻ thiện chiến biết đứng trước trên vị trí không thể bị bại mà không thể mất phần thắng". Vì có thể thắng ta đánh, không thể thắng ta chủ động rút lui an toàn thì làm sao có thể bại ...?

Trên chiến trường, chính trường, thương trường, trong đấu tranh giành đoạt quyền lợi nhất thiết phải loại bỏ tư tưởng cầu an, tiêu cực, phải lấy ý chí quyết thắng làm đầu. Đó là niềm hy vọng một thắng lợi rực rỡ.

Trên sân cỏ có hai đội bóng đá ngang tài sức, thắng lợi sẽ nghiêng về phía đội nào có tinh thần thi đấu quyết chiến quyết thắng. Yếu tố tâm lý này rất quan trọng trong chiến đấu, cạnh tranh, đấu tranh giành quyền lực.

Dẫn chứng :

Ở Saktomando nước Mỹ có chàng thanh niên tên là Ford cảnh nhà nghèo khó, từ nhỏ đã phải đi ở đợ cho người. Năm 25 tuổi, anh quyết tâm lập nghiệp cho mình. Lúc bấy giờ nhờ anh tần tiện, tích góp mấy năm trời cũng được một món tiền khá khá. Song với số vốn nhỏ nhoi ấy, muốn lập xí nghiệp thì còn thiếu rất nhiều vậy, nhưng anh lại rất tin ở kinh nghiệm xã hội tích lũy được trong những năm đi ở cho người, cũng như tin ở những tuyệt chiêu do mình nghĩ ra.

Anh biết rằng, trong một gia đình chủ trì việc mua sắm đồ ăn thức dùng thường là phụ nữ, cho nên anh đã nhắm trúng vào cái thị trường phụ nữ đó. Trên một tờ tạp chí phụ nữ vào loại đứng đầu anh đăng quảng cáo về "món hàng một đô la". Những mặt hàng đó, đều là những sản phẩm nhỏ, chất lượng tốt mà lại rất ưa dùng của những nhà sản xuất có tiếng.

Trong đó có tới 20% giá mua vào còn trên một đô la, 60% giá mua vào vừa đúng một đô la. Tất cả những mặt hàng đó, giá bán ra Ford chỉ lấy vừa đúng một đô la, chỉ có điều là phải đặt tiền trước.

Quảng cáo vừa đăng lên, đơn đặt hàng bay tới như bướm bướm, một khoản tiền ứng trước, khá lớn cũng đến theo. Thế là Ford đã có đủ số vốn cần có dùng khoản tiền đó cất hàng và gửi bưu điện đến cho khách hàng.

Làm như vậy, hầu như không cần đến vốn mà mức doanh tiêu vẫn lớn. Nhưng mức doanh tiêu càng lớn thì càng lỗ vốn to hay sao ?

Chẳng lẽ Ford lại là thằng ngốc ? Đương nhiên là không đâu!

Mỗi một người đặt hàng, khi nhận được hàng đã đặt với Ford đều nhận được luôn

ca một bảng kê danh mục 20 thứ hàng và ca-tô-lô giới thiệu từng thứ hàng. Những thứ hàng này cũng đều là sản phẩm của những hãng sản xuất có tiếng, giá mua từ 3 đến 100 đô la, ngoài ra còn một giấy gửi tiền không chỉ, trên mục lục ghi mấy dòng chỉ dẫn vắn tắt : Nếu quý khách cần thứ hàng nào trong danh mục này, xin đánh dấu "V" vào tên thứ đó, rồi điền vào giấy gửi tiền theo giá ghi trên đó, cùng gửi cho chúng tôi. Chỉ vài ngày sau quý khách sẽ nhận được thứ hàng cần mua.

Do phương thức mua bán "món hàng một đô la" đã khiến cho khách hàng có lòng tin với Ford và có cảm giác "thuận tiện". Phần lớn khách hàng lại mua tiếp một số mặt hàng trong danh mục. Phần tiền lãi thu được do kinh doanh những mặt hàng này đã bù đắp lại phần lỗ vốn của "món hàng một đô la" mà vẫn còn dư dật.

Việc buôn bán của Ford cứ thế như bàn chân dính đất, càng dính càng nhiều. Một năm sau, công ty mua bán bằng thông tin FDT chính thức ra đời. Năm 1974 cái hãng buôn không có hàng hóa này đã có một mức doanh tiêu nhiều tới 50 triệu đô la !

Cai nguyên lý đầu tiên mà Ford vận dụng vào trong việc buôn bán là nguyên lý cầu kỳ - tin vào khả năng của mình, tin vào kế hoạch mình đề ra, ý chí quyết thắng, tạo được niềm tin ủng hộ của nhiều người.

Nguyên lý bí mật trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Tôn Tử viết : "cố năng nhi thị chi bất năng" (Tuyệt đối không thể để cho bên địch tìm hiểu được năng lực của ta).

Lúc nào đối phương cũng tìm cách biết tình hình thực lực của ta. Ta càng giữ kín thì đối phương càng muốn biết.

Đối phương biết được ta bằng cách :

- * Gài gián điệp vào trong lực lượng ta.
- * Khai thác người của ta.
- * Khai thác tài liệu của ta.
- * Chụp ảnh, quay phim, nghe lén.
- * Nhận định tình hình thực lực của ta qua các hoạt động bề nổi của ta.
- * Do ta sơ hở để lộ bí mật.

Vì vậy, vấn đề an ninh nội bộ rất quan trọng, cảnh giác gián điệp để phòng tình báo của đối phương.

Muốn cho đối phương không tìm hiểu được thực lực, tình hình của ta thì phải che giấu bằng cách :

- Dương đông kích tây.
- Nghi binh đánh lạc hướng đối phương.
- Tung tin thất thiệt, đánh lừa đối phương.
- Hư hư, thực thực.
- Điều hổ ly sơn.
- Thần tốc.
- Tương kế tựu kế.
- Dĩ hư chế thực.
- Hư thực tham bán (nửa hư nửa thực).

Vận dụng nhuần nhuyễn những chiến thuật trên ta sẽ làm cho đối phương tai điếc mắt mờ, để đảm bảo bí mật.

Làm cho địch không tìm biết được ta, hoặc cho địch biết những điều không đúng, đều do ta chủ động thực hiện an ninh nội bộ

tốt. Tất cả đều phải vận dụng nguyên lý bí mật.

Từ xưa đến nay những thủ đoạn luôn được áp dụng để khai thác tìm hiểu tình hình thực lực, kế hoạch của đối phương như :

- Dùng mỹ nhân kế.
- Khổ nhục kế.
- Dùng vàng, bạc, tước lộc mua chuộc.
- Tra tấn khai thác tù binh.
- Bắt con tin.
- Gài gián điệp v.v...

Ta tìm đủ mọi cách như nêu trên để biết đối phương thì đối phương cũng tìm đủ mọi cách để biết ta.

Vì vậy, phải biết những thủ đoạn đó để mà đề phòng.

Tóm lại : Ta biết đối phương mà đối phương không biết ta, đó là bí mật.

Nếu đối phương không biết ta mà ta cũng không biết đối phương thì đó là "ngu dốt".

Mọi hành động đều phải giữ bí mật (không để cho đối phương biết tý gì) thì mới đảm bảo đạt thắng lợi.

Dẫn chứng :

Một vụ tai nạn giao thông khá nặng ...!
Một chiếc xe du lịch cao cấp chệt gãy chân một người qua đường. Xe gây án là chiếc xe của ông chủ nhà máy bia nổi tiếng của Đan Mạch. Người bị nạn là một người Nhật từ phương xa đến, người bị nạn được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Trong thời gian chạy chữa, ông chủ người Đan Mạch đến tận nơi thăm người bị nạn. Để tỏ sự quan tâm và ăn năn của mình ông còn hỏi anh ta có yêu cầu gì không ?. Người Nhật ấy nói rằng : Anh ta đến Đan Mạch là để kiếm việc làm, bây giờ bị gãy mất một chân, sẽ khó nói đến chuyện kiếm việc. Nếu ông chủ có lòng thương thì thương cho trót, hãy để anh ta được vào nhà máy làm một việc gì cũng được, miễn là kiếm được bát cơm ăn, không làm được gì nhiều thì làm chân gác cổng cũng được. Ông chủ nghe cũng thấy mũi lòng, cho rằng anh chàng Nhật Bản này nói có tình có lý, và

đòi với mình cũng không phải là việc khó khăn, bèn đồng ý. Người Nhật Bản ấy sau khi ra viện đã thành người gác công cho nhà máy rượu bia.

Anh chàng người Nhật ở Đan Mạch xa xôi này từ cổ vô thân, chẳng có ai quen biết, ăn ngủ đều ở phòng thường trực, làm việc hết sức cẩn thận và có trách nhiệm. Với hàng hóa ra vào nhà máy anh kiểm tra rất kỹ càng và được các nhân viên cao cấp của nhà máy tin tưởng. Đối với công nhân viên chức anh rất khiêm nhường, cố hết sức giúp họ những gì anh giúp được, đến mức sau này một số công nhân viên chức rảnh rỗi đều đến phòng thường trực giải lao, nói chuyện phiếm.

Ba năm sau, người Nhật gác cổng đó khi đã kiếm được món tiền bèn xin thôi việc về nước. Người Đan Mạch chẳng ai nghi ngờ gì việc này.

Kỳ thực, người Nhật Bản ấy chính là một chủ hãng khá lớn ở Nhật, đến Đan Mạch chẳng qua rất thèm muốn kỹ thuật ủ men của cái nhà máy bia đứng đầu thế giới này. Do công tác bảo mật của nhà máy

này khá tốt, anh ta loanh quanh ba ngày rồi mà không bén mảng được đến cổng nhà máy. Trong lúc buồn bã chưa tìm được cách gì, anh nghe lóm và biết được qui luật đi lại của ông chủ nhà máy, bèn lợi dụng dịp ông chủ này ngồi xe ra khỏi nhà máy, anh thay một bộ quần áo rách rưới, cố tình tạo nên vụ tai nạn nói trên, để rồi được làm người gác cổng nhà máy.

Ba năm trời đó, lợi dụng công việc của mình, anh tìm đủ mọi cách, cuối cùng nắm được tình hình về nguyên liệu thiết bị và kỹ thuật của nhà máy này. Anh đã hy sinh cái chân của mình đổi lấy kỹ thuật ủ men rượu bia hàng đầu thế giới. Sau khi về nước đã thành công trong việc mở một nhà máy rượu bia quy mô khá lớn.

Mục đích ý định, việc làm (ăn cắp kỹ thuật ủ men rượu bia) của anh chàng Nhật Bản rất ư là bí mật. Nhờ vậy mà anh ta đã thành công.

Nguyên lý chủ động trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Chủ động là nắm quyền chi phối mặt trận, buộc đối phương chống đỡ theo ý đồ của ta.

Trong Thiên Quân tranh Tôn Tử viết : "dĩ trị đãi loạn, dĩ tịnh đãi hoạt, thử trị tâm giả dã".

(Lấy ổn định chống loạn động, lấy bình tĩnh chống ồn ào hoảng sợ, làm chủ cái tâm).

Trước tiên phải làm chủ cái tâm (tinh thần) của mình và lực lượng của mình. Đừng loạn động, ồn ào hoảng sợ mới nắm quyền chủ động mặt trận được.

Đồng thời phải nắm cho được những nguyên tắc sau :

"Dĩ cận đãi viễn, dĩ dật đãi lao, dĩ bảo đãi cơ, thử trị lực giả dã".

(Lấy gần chống xa, lấy nhàn hạ chống khổ sở, lấy đầy đủ chống thiếu thốn, làm chủ thực lực tình hình).

Ở đây muốn nói đến việc nuôi dưỡng sinh lực, biết chọn chiến trường thị trường gần cho ta, làm cho ta được an nhàn mà đối phương phải vất vả. Ta tiếp tế, cung ứng kịp thời mà đối phương phải quan ngại thiếu thốn. Ta ở tại chỗ nuôi dưỡng sức chiến đấu đợi đối phương từ xa đến đã mệt.

Như vậy, thử hỏi ai khỏe mạnh hơn, ai sung mãn hơn ? ! Ta phải chủ động nuôi dưỡng, bảo vệ thực lực.

Tôn Tử còn viết : "cố dụng binh chi pháp, cao lăng vật hướng, bối khâu vật nghịch, dương bắc vật tùng".

(Bất luận đánh nhau ở chiến trường lớn, nhỏ cũng phải nắm cho được những nguyên tắc sau :

- * Thứ nhất, không được đưa quân đánh địch ở vị trí trên cao.
- * Thứ hai tránh đòn đánh từ sự tấn công xuất phát từ núi đồi.
- * Thứ ba, không được đuổi theo quân địch giả bại.

Ở đây, muốn nói đến việc chủ động tình thế (thế trận), đánh hay không là do ta - Thấy không lợi không đánh, thấy có lợi thì đánh.

Tóm lại : Nguyên lý chủ động có ba điều phải nhớ : Đó là :

- Chủ động cái tâm.
- Chủ động thực lực.
- Chủ động tình thế.

Chu động được ba điều trên thì ta sẽ nắm được quyền chi phối mặt trận.

Dẫn chứng :

"Đồng hồ Citizen làm rung chuyển địa vị bá chủ thế giới về ngành đồng hồ của "vương quốc đồng hồ - Thụy Sĩ". Khi mới ra đời không phải đã được người tiêu dùng biết đến ngay. Làm thế nào để thoát ra khỏi cục diện này ? Những cách tuyên truyền, quảng cáo thông thường cạnh tranh với một đối thủ từng hùng cứ trên ngai vàng bá chủ này hàng trăm năm nay, trong một thời gian ngắn khó mà có hiệu quả. Phải dùng loại bom hạng nặng (tấn) mới có thể phá được cái lô cốt kiên cố này. Citizen tung ra một cái tin khiến người ta phải lắc đầu le lưỡi . "Đến giờ X sẽ có một chiếc máy bay trực thăng ném xuống địa điểm Y một loạt đồng hồ, ai nhặt được tức là của người ấy".

Đến đúng giờ, một chiếc trực thăng lượn mấy vòng trên đầu đám đông người hiếu kỳ kéo đến đấy, rồi từ trên độ cao cả trăm mét một trận "mưa đồng hồ" rơi xuống khoanh đất trống cạnh chỗ mọi người

dùng. Người ta ùa nhau ra nhất đồng hồ, phát hiện những cái đồng hồ "trời đánh không chết" kia vẫn tích tắc bình thường, không ai là không kinh ngạc trước sự tinh vi bền chắc của những chiếc đồng hồ này. Chẳng bao lâu sau tiếng tăm của Citizen lừng lẫy, làm xôn xao cả ngành đồng hồ trên thế giới".

Hãng Citizen đã chủ động thực hiện một pha tuyên truyền quảng cáo rất kỳ thú, hấp dẫn mọi người - làm cho đồng hồ Citizen gây ấn tượng bền chắc tốt đẹp, tinh vi trong mọi người. Từ xa ngàn dặm tấn công "vương quốc đồng hồ - Thụy Sĩ" có hiệu quả cao.

Nguyên lý toàn tồn trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Toàn tồn hiểu nôm na là giữ sao cho toàn vẹn. Vì "phép dùng binh cứ bảo tồn lực lượng của quốc gia là nhất, phá hại sức mạnh của nước là kém, giữ nguyên binh lực là nhất, phá hại sức quân là kém, giữ nguyên đơn vị là nhất, phá hại đơn vị là kém. Cho nên đánh trăm trận thắng chưa phải thật giỏi, không đánh mà vẫn khuất phục binh lực của đối phương mới đệ nhất".

Tất nhiên trong cuộc chiến tranh phải có chiến sĩ hy sinh (nhiều hoặc ít) nhưng sự mất mát hy sinh đó phải có ý nghĩa làm lợi cho quốc gia.

Giá trị sinh mạng con người bao giờ cũng cao quý hơn bất cứ thành quả nào.

Chiến tranh là việc lớn của nước có liên quan đến sự sống chết tồn vong của quốc gia, và toàn dân. Vì thế nên không thể tránh được sự chém giết sát hại, sự tổn thất, mất mát cũng không thể tránh được. Nhưng không phải vì thế mà sát hại vô tội vạ. Sự sống của con người là vô giá. Hủy diệt sự sống là tội ác ghê gớm. Cho nên giết chết quân địch nhiều để giành chiến thắng thì chiến thắng đó không hay gì. Không giết hại mà quân địch phải hàng phục mới thật là tuyệt diệu.

Phàm người làm tướng, người lãnh đạo thủ trưởng đơn vị phải có tấm lòng nhân ái yêu thương hạ cấp. Con chốt trong cờ tướng dù nhỏ nhưng phải thí nó ở trường hợp nào cho có ý nghĩa, nếu không thì phải bảo vệ nó đến cùng - Nguyên lý toàn tồn không chỉ vận dụng trong chiến tranh,

mà trong những lĩnh vực khác cũng giữ vai trò vị trí quan trọng như việc :

— Bảo vệ con người tròn vẹn (những cơ quan quốc tế như Bảo vệ bà mẹ trẻ em, Sinh đẻ có kế hoạch, phòng chống các bệnh xã hội nhằm mục đích bảo vệ con người tròn vẹn).

— Thiết lập trật tự an toàn xã hội.

— Xây dựng cuộc sống công bằng văn minh.

— Bảo vệ tài sản quốc gia và công dân.

Cái gì, việc gì dù nhỏ hay lớn có sự tròn vẹn không bị hư hại đều tốt đẹp cả.

Dẫn chứng :

Trong chiến tranh có nhiều trường hợp phải chủ động rút lui để bảo tồn lực lượng. Vì nếu tiếp tục chiến đấu sẽ bị tiêu diệt.

Nguyên lý tự nhiên trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Nguyên lý tự nhiên là sự biết lợi dụng những yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa một cách hợp lý.

* Thiên thời có : ngày, đêm, sáng, tối, mưa nắng, gió bão, nóng lạnh ...

* Địa lợi có: sông suối, rừng núi, ao hồ, gò đồng, nước lửa, đầm lầy ...

* Nhân hòa có: đồng minh, đồng chí, cố đồng viên, lực lượng quần chúng đồng tình ủng hộ ...

Ta phải biết lợi dụng tự nhiên, không nên chống lại tự nhiên, giống như "Hình thế của nước là tránh chỗ cao mà đổ xuống thấp", cũng như hình thế cuộc hành binh là tránh chỗ thực (mạnh) mà công kích chỗ hư (yếu) vậy.

Trong phép dùng binh đánh giặc người ta thường tập trung lực lượng nhằm vào sơ hở, thiếu phòng bị của đối phương mà tấn công. Chính diện thường được phòng thủ cẩn mật, trắc diện thường ít phòng thủ - Đánh vào chỗ ít phòng bị, dễ thắng.

Về thiên thời : Đó là yếu tố khách quan, ta và đối phương đều bị ảnh hưởng. Vì vậy muốn thắng quân địch ta phải biết lợi dụng, vận dụng nguyên lý tự nhiên.

- Ban đêm ta ở trong bóng tối nhìn ra nơi quang đăng sẽ dễ quan sát.
- Lợi dụng sức gió và nắng nóng để đánh hỏa công.
- Đoán biết trước có bão để tránh lợi dụng yếu tố thiên thời để đánh đối phương vô bất ngờ như hành quân trong đêm tối, lúc đang có mưa ...

Về địa lợi : Yếu tố này cũng rất quan trọng, ta phải chủ động chiếm trước những đỉnh cao, núi đồi, những điểm chiến lược về giao thông tiếp tế, phải biết rõ địa hình như nơi có rừng rậm, núi cao, suối sâu, sông rộng, nơi ẩm thấp lầy lội, nơi hiểm trở tiến thoái khó khăn.

Trong Thiên Cửu địa Tôn Tử viết : "Hành sơn lâm, hiểm trở, tự trạch, phạm nan hành chi đạo giả, vi bỉ địa sở do nhập giả ải, sở tòng qui giả vu, bỉ quả khả dĩ kích ngô chi chúng giả, vi vi địa. Tất chiến tất tồn, bất tất chiến tắc vong giả, vi tử địa".

Tôn Tử phân biệt địa thế đất ra làm chín kiểu :

Tan địa, Khinh địa, Tranh địa, Giao địa, Cù địa, Trọng địa, Bĩ địa, Vi địa, Tử địa.

Trong chín kiểu đất ấy thì Bĩ địa, Vi địa và Tử địa là ba kiểu đất nguy hiểm nhất.

Bĩ địa nơi có rừng rậm, suối sâu hoặc ẩm thấp, lấy lợi bất lợi cho việc tiến thoái.

Vi địa : là nơi giao tranh có đường vào rất hẹp, mà đường đi trở về rất xa, lọt vào nơi ấy quân ta rất khó xoay trở, cứu ứng nhau không kịp thời.

Tử địa : là nơi đất chết như trước mặt có núi cao, sau lưng có sông sâu tiến, lui không được. Ở lâu ngày không có tiếp tế là phải chết. Lọt vào nơi ấy quả là vào đất chết, hoặc là lọt vào sa mạc mênh mông không có nước uống.

Ta phải biết đất nào có lợi mà giành lấy trước, đất nào có hại thì tránh đi.

Về nhân hòa : trước tiên phải dùng đạo nghĩa để được nhiều người ủng hộ, cần có nhiều đồng chí, đồng minh và lực lượng quần chúng đồng tình ủng hộ (tranh thủ đắc nhân tâm).

Vận dụng nguyên lý tự nhiên còn có nghĩa phát hiện cho được những qui luật tự nhiên

đề ứng dụng vào cuộc sống, có sự hòa nhập, phù hợp, thích ứng một cách tự nhiên đối với tình thế và lòng người (không cần gượng ép).

Dẫn chứng : "Máy tính điện tử do Nhật sản xuất hiện nay thịnh hành khắp thế giới, có thể còn không ít người dùng chưa biết được rằng cái nôi của máy tính điện tử không phải là ở Nhật Bản mà lại ở nước Anh, nước Mỹ cách xa đó hàng vạn trùng dương.

Ba mươi năm trước đây tuy rằng máy tính điện tử cỡ lớn phát triển rất nhanh, nhưng do giá thì đắt, kết cấu thì phức tạp, công kênh, sử dụng không thuận tiện, không thể thích ứng với nhu cầu của các ngành như thương nghiệp, khoa học kỹ thuật. Máy tính điện tử chạy điện vẫn dùng từ trước một cách rộng rãi, lại không thỏa mãn được những yêu cầu mới xuất hiện. Năm 1962, một loạt loại máy tính điện tử nhỏ, nhậy, rẻ và tiện lợi được ra đời. Nó là con đẻ của hai công ty Win của Mỹ và Lomoloc của Anh gần như cùng phát minh ra một lúc.

Vậy mà thành qua phát minh ấy lại không được ngành sản xuất máy tính điện tử của Mỹ chú ý coi trọng.

Trong khi đó, hãng sản xuất Sharp của Nhật luôn theo dõi thị trường và động thái kỹ thuật. Sau khi tìm hiểu nắm được tình hình, đã rất nhạy bén thấy được dịp tốt, nhân lúc hãng Win đang gặp khó khăn, đã quả đoán du nhập thiết bị của Mỹ, phát huy kinh nghiệm của mình tích lũy được trong việc sản xuất máy thu thanh bán dẫn, máy thu hình và điện gia dụng, tập trung nhân tài vật lực tiến hành sản xuất mô phỏng, năm 1964 thu được thành công. Tiếp đó, họ lại phát huy ưu thế là giá nhân công lúc đó ở Nhật rẻ hơn ở Mỹ và áp dụng các mạch điện tập hợp quy mô lớn, giảm hẳn được giá thành, hình thành thế lực cạnh tranh mạnh mẽ. Năm 1971, trên thị trường nước Mỹ, quê hương của máy tính điện tử, hàng Nhật cuối cùng chiếm tới 80%".

Hãng Sharp kịp thời lợi dụng tình thế, hãng Win của Mỹ gặp khó khăn, không chú trọng phát huy sản xuất máy tính điện tử nhỏ nên nhanh chóng nhập thiết

bị sản xuất mặt hàng điện tử nhỏ vừa nhẹ, vừa rẻ, vừa tiện lợi nên đương nhiên đạt thắng lợi.

Nguyên lý biến hóa trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống.

Trong "Tôn Tử Binh Pháp" Tôn Tử có nói : "Sự biến hóa của kỳ và chánh không thể cùng được, kỳ và chánh sanh nhau ra như luật tuần hoàn không nguồn gốc, ai có thể biết cho cùng được".

Chánh ở đây là lực lượng tấn công, kỳ là lực lượng phòng vệ. Từ phòng thủ chuyển sang tấn công và ngược lại từ tấn công chuyển sang phòng thủ phải thông suốt nhuần nhuyễn tạo cho thế trận biến hóa khôn lường. Trong lực lượng tấn công ta cũng có thể chia ra kỳ binh và chánh binh. Dem kỳ binh uy hiếp một phía để chi phối lực lượng phòng thủ của đối phương, rồi dem chánh binh đánh thẳng vào mục tiêu đã định.

Ngày xưa các nhà quân sự bày trận dựa theo địa hình và biến hóa kỳ chánh rất nhuần nhuyễn. Điển hình như trận "Trường Xà" (con rắn dài). Nếu đối phương

đánh vào khúc đầu thì khúc đuôi tiếp ứng. Ngược lại, đối phương đánh vào khúc đuôi thì khúc đầu tiếp ứng. Nếu đối phương đánh vào khúc giữa thì đầu, đuôi cùng hợp chiến. Hoặc mô hình trận Bát quái có âm cửa, nếu đối phương không biết phương vị và sự biến hóa của bát quái mà xông vào cửa tử thì phải bị bao vây khó thoát ra được. Tám cửa trận biến hóa luôn (do nghi binh), đối phương không biết cửa nào là cửa sinh, cửa nào là cửa tử, cửa nào mạnh cửa nào yếu (hư hử thực thực).

Chiến tranh ngày nay không giống ngày xưa, tuy nhiên trận thế cũng phải theo nguyên lý biến hóa để đối phương không thể biết được tình hình thực lực của ta.

Trong cuộc sống, nguyên lý biến hóa còn có nghĩa là sự phát triển không ngừng. Mọi sự vật hiện tượng luôn chuyển hóa. Có sự chuyển hóa phát triển có sự chuyển hóa tụt hậu, có sự chuyển hóa hư hại - Đó là những qui luật vận động của sự vật hiện tượng. Từ ngàn xưa Tôn Tử đã biết được qui luật này.

Biến hóa còn có nghĩa là thay hình đổi dạng làm cho đối phương không biết được ta. Ta xuất hiện rồi biến mất, ta vụt đến vụt đi, xuất quỷ nhập thần đối phương không biết đâu mà lường.

Trong tự nhiên sự biến hóa còn có nghĩa là từ dạng này chuyển sang dạng khác giống như : nước biến thành hơi, hơi biến thành mây, mây biến thành nước v.v... Từ, không biến thành có, từ có biến thành không. Từ nhỏ thành lớn, từ lớn thành nhỏ ...

Mọi sự vật đều có sự biến hóa vô cùng không ai có thể cảm nhận hết và lường hết được.

Ai dám khẳng định là sông không cạn núi không mòn ?! Có sự vật gì bất di bất dịch ? Phải chăng nguyên lý biến hóa tiềm tàng trong mọi sự vật, hiện tượng ... !

SÁCH THAM KHẢO :

- Đông Chu Liệt Quốc - Phùng Mộng Long - Nguyễn Đỗ Mục (dịch) NXB Văn Học 1996.
- Xuân Thu Tam Truyện - Đức Khổng Tử (biên soạn) - Hoàng Khôi (dịch) Trung Tâm Học Liệu Sài Gòn 1971.
- Sử ký Tư Mã Thiên - Giản Chỉ và Nguyễn Hiến Lê (Giới thiệu, trích dịch và chú thích) NXB Văn Học 1994.
- Tôn Ngô Binh Pháp - Lê Xuân Mai (Phiên dịch và chú thích) NXB Thanh Hóa 1996.
- Mười nguyên lý trong Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống - DDH (biên soạn) - NXB Mũi Cà Mau 1996.
- Binh Pháp Tôn Tử vận dụng vào kinh doanh - Tấn Trung Kiên (biên soạn) - Đại học Sư phạm Quảng Tây - Trung Quốc xuất bản năm 1991. Vinh Quang (dịch) NXB Lao Động 1995.
- Nhân vật Đông Chu - Nguyễn Tử Quang (biên soạn) NXB Đồng Tháp 1996
- Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào Quản Lý học, Thương trường - Doanh nghiệp - Sản xuất - Phương Nghi (biên soạn) NXB Thành phố Hồ Chí Minh năm 1992.

MỤC LỤC.

- Lời nhà xuất bản	5
- Tiểu sử Tôn Tử	7
- CHƯƠNG MỘT	
Tôn Tử người mở đầu học phái binh gia.....	
.....	9
- CHƯƠNG HAI	
Tôn Tử Binh Pháp với những tư tưởng, luận điểm rất hiện đại hóa.	31
- CHƯƠNG BA	
Tôn Tử Binh Pháp diễn giải.....	38
- CHƯƠNG BỐN	
Tôn Tử Binh Pháp ứng dụng vào cuộc sống...	
.....	203

■ TÓN TỬ MỘT THIÊN TÀI QUÂN SỰ

Chịu trách nhiệm xuất bản : Quang Thắng

Biên tập nội dung : Tùng Phương

Sửa bản in : Minh Như

Bìa : Nguyễn Việt

In 1000 cuốn tại Xi nghiệp in Đường Sắt

TP. Hồ Chí Minh.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 120/XB-QLXB-143

Cục xuất bản ký ngày 10 tháng 2 năm 1999.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 1999.